

702-334

BA BÍ-QUYẾT
VỀ
ĐỨC THÁNH-LINH

J. H. MCCONKEY

TÁC - GIẢ :
James H. McConkey

BA BÍ - QUYẾT
VỀ
ĐỨC THÁNH-LINH



NHÀ IN TIN - LÀNH
SAIGON

IN LẦN THỨ NHẤT

3.000 quyển

1958

BA BÍ - QUYẾT

VỀ

ĐỨC THÁNH-LINH

CHƯƠNG THỨ NHẤT

BÍ-QUYẾT ĐƯỢC ĐỨC THÁNH-LINH NGỰ VÀO LÒNG TA — LIÊN-HIỆP VỚI Đấng CHRIST

- « Đức Chúa Jêsus này,... từ nơi Cha đã nhận lấy Đức Thánh-Linh mà Cha đã hứa ban cho » (Công 2 : 32, 33).
- « Và, ấy là nhờ Ngài mà anh em ở trong Đức Chúa Jêsus-Christ » (I Cô 1 : 30).
- « Ấy là ở trong Ngài mà anh em đã... được ấn-chứng bằng Đức Thánh-Linh của lời hứa » (Êph. 1 : 13 — theo bản Revised Version).

SỰ SỐNG DƯ - DẬT

« Ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống, và được sự sống dư-dật » (Giăng 10 : 10).

Khi khách du-lịch phía tây nước Mỹ, ngồi xe lửa đi vụt qua dải núi Alleghanies, thì không thể không nhận thấy mặt nước lóng-lánh của một cái hồ nhân-tạo; mặt nước

xanh lơ ấy phản-chiếu vùng trời cao tăng thêm vẻ đẹp của con đường xe lửa chạy qua quê-hương tôi. Cái hồ nhỏ nép mình ở chơn núi này là chỗ chứa và cung-cấp nước cho một thị-xã tấp-nập ở gần đó. Nó do một ngọn suối trên núi đổ nước vào, nhưng chẳng được nhiều.

Mùa hạ vừa qua, Chúa làm hạn-hán, các dòng suối thu nhỏ lại như một tia nước; nước chứa trong hồ xuống hết sức thấp. Cả thị-xã bối-rối vì thấy mọi sự tai-hại do một nạn khan nước kéo dài bấy lâu vẫn đe-dọa sức-khoẻ và gia-đình họ. Các nhà cầm quyền thi-hành những phương-pháp nghiêm-nhặt hơn hết; chỉ được phép lấy nước mấy giờ một ngày. Dân-chúng cẩn-thận để dành nước quý-báu ấy để phòng lúc cấp-bách.

Cách thị-xã này gần một trăm dặm, có một thị-xã khác, nhỏ hơn, nép trong núi. Chính giữa nó, trào ra một suối nước thiên-nhiên, đầy-dẫy vô-hạn và đẹp-đẽ lạ-lùng. Cũng trong mùa hạ có hạn-hán tai-hại đó, ngọn suối trứ-danh này chẳng bớt chảy kỳ-diệu chút nào, và chẳng hạ mực nước thấp hơn con đê-bao-bọc nó. Trái lại, nó cung-cấp nước hết sức đầy-đủ cho thị-xã khát-khao, mà dẫn còn tràn ra một dòng nước lấp-lánh, chảy mạnh, quý-báu vô-hạn. Một cách để-vương, nó đã chiếm được đặc-quyền chẳng những có nước làm cho người ta tươi mát, song cũng lấy chính tên mình đặt cho thành-phố ấy, là «Suối Nước Đẹp».

Quả thật, thị-xã lớn có nước, nhưng thị-xã nhỏ có nước «dư-dật hơn». Dòng suối nhỏ bé chảy vào hồ chứa nước kia chỉ đủ cứu khỏi khát-khò. Nhưng suối nước sống chảy mạnh này tràn của báu cho thị-xã của nó, mà vẫn còn thừa để làm đã khát một thành-phố bội-phần rộng lớn hơn thị-xã lớn hơn ở gần đó.

Sự sống của Đức Thánh-Linh ở trong con-cái Đức Chúa Trời cũng như vậy. Có người có sự sống Ngài ở trong mình như một dòng nước chảy yếu-ớt, hầu như chỉ

đủ gần-gũi và bổ-sức cho họ trong những thì-giờ thử-thách gay-go; họ chẳng hề biết sự đầy-dẫy Ngài nghĩa là gì. Lại có kẻ khác mà trong họ lời phán của Đức Chúa Jêsus được ứng-nghiệm một cách vui-mừng, hớn-hở. «Ta đã đến, hầu cho chiêm được sự sống và sự sống dư-dật hơn». Chẳng những họ được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh trong sự sống sâu-nhiệm, nhưng còn tràn ra và ban phước dư-dật cho những người đói-khát ở chung-quanh mình, tức là người tìm biết bí-quyết họ được tươi mạnh như vậy.

Sự đau-đớn kéo đến, nhưng không thể cướp sự bình-an lớn của họ. Những ngày tối-tăm xảy đến, nhưng đức-tin trẻ-thơ của họ càng lâu càng thêm. Tai-nạn dồn-dập nặng-nề, làm cho họ sầu-khổ; nhưng nhờ chặt nổ, giếng dầu tràn ra thể nào, thì linh-mạng họ cứ đổ ra ơn-phước đầy-dẫy và quý-báu hơn cho mọi người chung-quanh họ.

Một suối cầu-nguyện không ngừng từ trong lòng họ tràn ra. Sự ngợi-khen nảy ra từ môi-miệng họ một cách hồn-nhiên và tự-nhiên cũng như điệu hát vui-vẻ phát ra từ con chim thặng-ca (*alouette*) đang bay bổng lên trời. Sự tin-cậy đã trở nên bền-tánh thứ hai; sự vui-mừng là bông-trái tự-nhiên của sự tin-cậy. Sự hầu việc không ngừng nảy-nở, không phải vì phận-sự bó-buộc, nhưng như sự hưởng-ứng ân-cần của lòng yêu-thương. Họ không giống như những ống bơm khô-ráo, cần phải được kẻ khác giúp-đỡ bằng cách «bơm nước» khuyên-bảo và thúc-giục, thì mới cung-cấp ít nhiều nước. Trái lại, họ giống như những giếng phun sâu, tự-nhiên có nước, không dứt, và tràn ra từ thần-linh mình. Lời Chúa phán đã được ứng-nghiệm trong họ, «Nước ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó: văng ra cho đến sự sống đời đời» (Giăng 4: 14).

Đó là đời sống của các Sứ-đồ sau ngày lễ Ngũ-tuần quan-trọng. Vốn là những môn-đồ nhút-nhát, tìm lợi riêng và lưỡng-lự, họ đã đổi thành sứ-giả can-đảm, hy-sinh và anh-

dũng của Đức Chúa Jê-sus-Christ. Họ đã rao-giảng Tin-lành có quyền-phép, vui-vẻ và hiệu-lực lạ-lùng. Thuộc trong hạng này, ta thấy có Ê-tiên, « là người đầy đức-tin và Đức Thánh-Linh » (Công 6 : 5) và Ba-na-ba, « thật là người... đầy-dẫy Thánh-Linh và đức-tin » (Công 11 : 24); có Charles Finney đã giảng Lời Sự-sống với sự sốt-sắng như lửa đốt do sự đầy-dẫy quyền-năng của Đức Thánh-Linh; có Edwards, Moody và rất nhiều người khác. Vả, Đức Chúa Trời hiển cho hết thấy con-cái Ngài sự sống dư-dật dường ấy như là quyền có từ lúc sanh ra và là gia-tài hợp-pháp của họ. Trong bức tranh mô-tả kết-quả quý-báu của sự sống này, chúng ta thấy nó là sự sống có.

SỰ YÊU-THƯƠNG DƯ-DẬT

Hãy xem các Sứ-đồ đầy lòng sốt-sắng như lửa đốt, lo đem Tin-lành về sự yêu-thương của Đấng Christ cho mọi người. Hãy chú-ý đến sự yêu-thương tha-thiết của Ê-tiên đối với linh-hồn người ta. Hãy xem tấm lòng cháy rục của Phi-e-rơ và lời làm chứng nhiệt-liệt của ông, bây giờ ông thật đã chứng thực cho lời mình sốt-sắng quả-quyết rằng : « Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa » (Giăng 21 : 15).

Hãy chú-ý đến Sau-lơ, người thành Tạt-sơ. Đối với những người hư-mất, ông có lòng yêu-thương tha-thiết mà không vật gì ngoài Đức Chúa Trời có thể truyền cho, và không người nào ngoài Đức Chúa Trời có thể trở hơn. Tất cả sự yêu-thương nồng-nàn, đầy-dẫy của ông đối với linh-hồn người ta, thì tấm lòng cao-cả, bằng-bột của ông là một cái hồ nhỏ quá không thể chứa-đựng hết; những lời hăng-hái, nảy lửa của ông là chiếc cầu yếu-ớt quá không thể chở hết; thân-thể yếu-đuối, mòn-mỏi vì công-việc nặng-nhọc của ông là cái đèn-tạm mỏng-mạnh quá không thể biểu-lộ hết.

Cũng một thể ấy, do sự yêu-thương của Đức Chúa Trời ở trong mình, nên Brainerd đã làm việc, kiêng ăn, khóc-

lóc và chết vì có người Da Đỏ. Judson bị đuổi khỏi địa-phương mình đã lựa-chọn, bị thất-bại liên-tiếp trong sự cố-gắng đặt chơn lên đất Diến-điện và chịu mòn-mỏi trong khám tù, giữa những sự khủng-khiếp và đau-đớn không kể xiết, nhưng ngọn lửa yêu-thương của ông không hề cháy tắt. Livingstone vượt qua sa-mạc không có một đường lối nào và chịu nhọc-nhàn vô kể; lòng ông tan-vỡ và thấy sự buồn-bán tội-mọi là hổ-nhục và kinh-khiếp dường nào; nhưng khi ông cầu-nguyện mà chết, thì sự yêu-thương của ông còn bùng cháy hơn những ngày thanh-niên. Paton bị đày-đọa giữa bọn mọi-rợ ăn thịt người, gặp những nỗi khó-khăn có thể làm ngã lòng kẻ táo-bạo hơn hết, làm việc rất kiên-nhẫn, cầu-nguyện có đức-tin mạnh-mẽ, chịu khổ một cách dưng-cảm không hề làm-bầm, và gặt kết-quả một cách vui-mừng khôn-xiết. Đoạn, ông đã đi vòng quanh thế-giới, trái tim lúc nào cũng đập dồn với sự yêu-thương mạnh-mẽ của Đức Thánh-Linh.

Lòng ai mà chẳng rung-động trước truyện-tích Delia, là hoa-khôi trong nhà thổ bị tội-lỗi làm hư-hoại, nhưng đã được cứu khỏi một cuộc đời hổ-nhục? Chính sự yêu-thương sốt-sắng của Đấng Christ trong lòng bà Whitemore đã đưa bà «đến tìm và cứu kẻ bị mất» đó (Lu 19: 10). Chính là sự yêu-thương đã sốt-sắng cầu-nguyện về đóa-hoa hồng trong sạch và đem nó tặng kẻ lạc đường. Chính là sự yêu-thương đã kéo cô con gái khốn-nạn đến nhà đặc-biệt của Hội-Thánh Tin-lành gọi là «Cửa Hy-vọng» trong giờ cô nhìn-nhận mình có tội. Chính là sự yêu-thương đã đón-tiếp cô, khóc-lóc vì cô, khiến lòng cô tan-vỡ vì buồn-rầu và ăn-năn.

Vả, sự yêu-thương đã sanh ra sự yêu-thương. Đã được cứu toàn-vẹn, Delia bèn «đập bể cái bình bằng ngọc» (Lu 14: 3) của đời sống mình đã cứu-chuộc, làm của-lễ có mùi thơm ngào-ngạt dâng nơi chơn Đấng đã cứu mình; nàng ra đi đồn truyền-tích sự yêu-thương đó cho kẻ khác. Trong các

khám tù, các ngõ hẻm, giới hạ lưu và cuộc nhóm-họp ngoài đường phố, người được cứu-chuộc này kể truyện-tích về Đấng yêu-thương chúng ta và phó chính mình Ngài vì ta. Sự yêu-thương sốt-sắng của Đức Thánh-Linh làm cho linh-hồn nàng bùng cháy đến nỗi những người cương-quyết, cứng-cỏi vì tội-lỗi cũng phải cúi đầu xuống và khóc-lóc thốn-thức khi nghe những lời rung-động, tha-thiết của nàng; và họ đã được lôi-kéo vào Nước của Đức Chúa Trời rất đòng.

Trải một năm ngán-ngủi, sự sống yêu-thương của Đức Chúa Trời tràn ra do cái cổng mở rộng, tức là tâm-thần nàng đã phó dâng cho Đức Chúa Trời. Nàng bỏ sức thiêng-liêng, cảm-động và thúc-giục mọi người mình tiếp-xúc; rồi nàng về thiên-đàng với Đấng đã làm nguồn sự sống yêu-thương dư-dật của mình.

Trong một thành-phố ở trung-tâm nước Mỹ, tôi có một người bạn rất thân-thiết, ràng-buộc với tôi bằng tình anh em quý-báu trong Đức Chúa Jê-sus-Christ. Bởi ân-điển Đức Chúa Trời, ông đã được cứu lạ-lùng khỏi cuộc đời vô-tín, nhạo-báng, chể-giêu, tiêu-diệt linh-hồn mình. Trong một thời-gian, ông mải lo một chức-nghiệp bác-ái, nhưng thuộc về đời này. Rồi không một lời báo trước, Đức Thánh-Linh thành-linh đặt trên ông «gánh nặng» của các linh-hồn hư mất. Đức Thánh-Linh đưa ông vào phòng riêng, chẳng có ai hết, và tại đó, sự yêu-thương của Đức Chúa Trời đối với những kẻ hư-mất đã tràn-ngập toàn-thân ông đến nỗi suốt mấy giờ đồng-hồ, ông nằm sấp mặt, khóc thốn-thức, cầu-nguyện Đức Chúa Trời cho họ được cứu-rỗi.

Rồi ông ra đi các miền lân-cận, với những tin-tức có quyền-năng và thuyết-phục được lòng người. Do tấm lòng đầy-tràn sự sống yêu-thương dư-dật của Chúa, ông rao-giảng Tin-lành Đấng Christ ở những khu dân nghèo-khổ. Trong mấy năm ngán-ngủi kể từ lúc ông trở lại đạo, Đức Chúa

Trời đã ban cho tôi-tớ tận-tụy này hơn sáu trăm linh-hồn, tức là kết-quả do sự sống yêu-thương dư-dật.

Hỡi anh em yêu-dấu, chúng ta có bước đi trong sự sống yêu-thương dư-dật này chăng? Chúng ta có quyền-phép, sự vui-mừng và sự đầy-dẫy của nó chăng? Nếu không thì chúng ta đã thiếu mất thiên-chức (*vocation*) cao-quí của Đấng đã hiện đến hầu cho ta có sự yêu-thương dư-dật, chớ không ít-ỏi đâu.

Lại nữa sự sống này có.

SỰ BÌNH-AN DƯ-DẬT

«Trái của Thánh-Linh, ấy là... bình-an» (Ga 5: 22).
 «Sự bình-an của Đức Chúa Trời... sẽ giữ lòng và ý-tưởng anh em» (Phil. 4: 7). «Ta để sự bình-an lại cho các người» (Giăng 14: 27).

Đây hiện lên một bức tranh một buổi mai đẹp-đẽ của mùa hạ. Đang khi ta nằm nghỉ yên-tĩnh, thì một luồng gió nhẹ thổi qua, thành-linh đẩy tan cửa sổ. Kìa, lập-tức trước mắt ta hiện ra một bức tranh kỳ-diệu của tạo-vật. Nào từng trời xanh lơ không một chòm mây; nào những ngọn đời xanh lá cây thoai-thoải đến tận xa mờ; một con sông oai-hùng vui-tươi và gợn sóng dưới ánh mặt trời chói-lọi. Cảnh tượng đó diễn ra trong chớp-lát, rồi một ngọn gió ngược nổi lên thành-linh đóng sập lại. Sự chói-sáng của cửa sổ đẹp-đẽ của cảnh-tượng đó biến mất và bị che khuất cho đến khi một luồng gió khác mở cửa sổ ra, lại làm hiển-cảnh-tượng diệu-kỳ, nhưng rồi nó lại biến đi ngay.

Tôi nghĩ rằng sự bình-an của tấm lòng thiên-nhiên cũng như vậy. Trong một thời-gian ngắn-ngủi, mọi sự êm-đẹp và mọi việc toan-tính thành-công, thì lòng chúng ta thỏa-mãn và bình-an. Nhưng nếu ngọn gió nghịch-cảnh và tai-họa thổi đến, nếu một sự mưu-toan ưa-quí bị thất-bại, thì

sự bình-an lập-tức tiêu-tan, và sự lo-lắng, buồn-phiền thế chỗ. Quả thật, chúng ta có sự bình-an, nhưng sự bình-an phát-lộ của nó biến-đổi không chừng, làm cho ta hôm nay thì đầy-dẫy sự yên-nghỉ, đến mai đã bị chìm-ngập trong tối-tăm và tuyệt-vọng.

Khác hẳn hình-trạng đó, có sự bình-an do Sự Sống dư-dật của Đức Thánh-Linh. Vì có một sự bình-an « vượt quá mọi sự hiểu biết » (Phil. 4 : 7) và—theo như một người đã nói rất đúng—mọi sự hiểu lầm; một sự bình-an gìn-giữ ta, chứ không phải ta gìn-giữ nó; một sự bình-an mà Kinh-Thánh luận rằng : « Người nào để trí mình nương-dựa nơi Ngài, thì Ngài sẽ gìn-giữ người trong sự bình-an trọn- vẹn » (Ê-sai 26 : 3); một sự bình-an gì sanh ra không do cảnh yên-tĩnh bề ngoài, nhưng do Đấng Christ ngự trong lòng, nên không thể bị khuấy-rối bởi nọc-độc hay cơn bão-tổ. Ấy là sự bình-an do đầy-dẫy Đức Thánh-Linh mà có.

Biển có cái mặt dập-dòai, xao-xuyến sóng bọt lên cao, xiêu-tó, rồi sụp xuống mỗi khi có ngọn gió thổi qua, xâm-phạm đến sự sống phù-trầm của nó. Nhưng biển cũng có đáy sâu bình-an, trải qua bao nhiêu đời, không chuyển-động chút nào, không hề bị gió quét và sóng dồi. Cũng một thể ấy, tấm lòng nhát sợ có thể có « đáy sâu » bình-an không xao-động; sự yên-nghỉ không gián-đoạn của nó chỉ có thể mô-tả bằng lời diệu-kỳ này : « Sự bình-an của Đức Chúa Trời ».

Sự bình-an của Đức Chúa Trời; Hãy suy-nghĩ đến nó trong giây-lát. Sự bình-an của Đức Chúa Trời chắc phải lạ-lùng dường nào ! Với Ngài, chẳng có sự thăng-trầm, bất-định, sự sai-lầm và tội-lỗi. Với Ngài, chẳng có quá-khứ mà than-tiếc, chẳng có tương-lai mà kinh-hãi, chẳng có sự sai-lạc tai-hại nào mà phàn-nản, chẳng có lầm-lỗi nào mà lo sợ, chẳng có sự mưu-toan nào bị trở-ngại, chẳng có ý-định nào bị thất-bại. Với Đức Chúa Trời, thì sự chết không thể

chiến-thắng, sự đau-đớn không thể làm cho yếu-mòn, không có lý-tưởng nào không thể thực-hiện, không bậc trọn-lành nào không thể đạt tới.

Sự quá-khứ, hiện-tại hoặc tương-lai, thời-gian mau qua hoặc cõi đời đời vô-tận, sự sống hoặc sự chết, hy-vọng hoặc sợ-hãi, bão-tố hoặc yên-lặng, không một sự gì trong những sự đó, và không một sự gì trong giới-hạn của vũ-trụ có thể khuấy-rối sự bình-an của Đấng tự xưng là «Đức Chúa Trời Bình-an» (I Tê 5: 23). Và, chúng ta có quyền được bình-an này. «Sự bình-an của Đức Chúa Trời... sẽ gìn-giữ lòng và ý-tưởng anh em» (Phil. 4: 7). Không phải là sự bình-an loài người mà ta hưởng được nhờ sự chiến-đấu với chính mình hoặc cố cầm-giữ mình, nhưng là sự bình-an của Đức Chúa Trời, sự bình-an của chính Đức Chúa Trời có và bền-thể của Ngài. Chính vì đó mà Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Ta ban sự bình-an ta cho các ngươi» (Giăng 14: 27).

Sự bình-an của loài người và do loài người tạo nên thì chẳng có giá-trị gì; nó dấy lên và sụp xuống theo sự thăng-trầm của cuộc đời. Nhưng sự bình-an của Đấng Christ là một ân-tứ quý-báu biết bao! Anh em hãy chú-ý đến hoàn-cảnh khi Đấng Christ phán lời trên kia, thì sẽ thấy sự bình-an này có vẻ kỳ-diệu dường nào. Đấng Christ phán lời đó ngay trước khi Ngài chịu chết. Trước mặt Ngài có cái hôn của kẻ phản-bội, có tiếng vun-vút của roi bò-cạp, có con đường mòn-mỏi và nhuộm huyết dẫn đến sự chết, có Cha Ngài đau mặt đi, có mũ triều-thiên bằng gai và áo điều chề-giễu chức Vua của Ngài, có sự đau-đớn khủng-kh khiếp cực-điểm trên thập-tự-giá. Nếu có linh-hồn người nào bị xâu-xé vì hấp-hối và bị đè-nặng vì khủng-kh khiếp, thì chắc hẳn là trong thì-giờ đó! Nhưng Đấng Christ chẳng sầu-thảm, sợ-hãi, nao-núng và run-rẩy; trái lại, anh em hãy nghe lời phán kỳ-diệu của Ngài rằng: «Ta để sự bình-an lại cho các ngươi» (Giăng 14: 27).

Chắc hẳn chúng ta đáng có sự bình-an như vậy! Sự bình-an không trốn biến trước cảnh-tượng gớm-ghiếc của sự phản-bội, sự hấp-hối và sự chết. Đó chắc hẳn là sự bình-an dư-dật, sự bình-an mà Đấng Christ phán rất đúng rằng: «Ta để nó lại cho các ngươi, nó sẽ còn mãi; nó là sự bình-an của Đức Chúa Trời còn đến đời đời. Hỡi các con, hãy xem giờ khủng-hoảng của ta, tức là giờ tối-tăm mà các con sẽ không bao giờ gặp phải, nhưng sự bình-an của ta còn nguyên- vẹn, chẳng xao-động chút nào. Sự bình-an của ta đã chịu nổi sự thử-thách, cực-điểm; vậy nên không bao giờ có thể thiếu-sót; bây giờ ta để nó lại cho các con».

Cách đây mấy năm, một người bạn kể cho tôi nghe một sự từng-trải của ông trong nạn lụt ở thành-phố Johnstown mà tôi không bao giờ quên. Nhà ông ở phía dưới thành-phố xấu số đó; khi nước lụt xảy ra, thì ông và nhiều người khác, vội chạy lên cầu, tay cầm dây thừng để cứu — nếu có thể được — những người chẳng may bị cuốn xuôi dòng sông.

Ông đang chờ-đợi, thì liền chú-ý đến một cái nhà nửa chìm nửa nổi, mà dòng nước cuộn-cuộn đang đưa tới gần mình. Trên mái nhà ấy, ông thấy một người đờn-bà nằm rạp xuống. Lòng ông rung-động, thương-cảm và sốt-sắng ước-ao cứu-vớt bà; ông bèn vội-vàng chuẩn-bị, và khi cái nhà kia trôi đến gần cầu, ông lập-tức quăng thừng xuống, nóng-nảy mong-mỏi bà nắm được, song thừng không tới đích. Lúc cái nhà trôi dưới gầm cầu, thì ông chạy đại qua phía bên kia và lại vội-vàng, hăng-hái, dường như phát sốt, quăng thừng xuống; nhưng lần này cũng không đạt tới mục-đích thương-xót của mình. Bạn tôi nói rằng:

— Lúc ấy, vì sự cố-gắng thứ hai nắm lấy bà đã thất-bại, nên hy-vọng cứu-vớt cuối-cùng tiêu-tan; sự và định-mạng của bà, không sao cứu khỏi rồi. Người đờn-bà nằm rạp trên mái nhà thoai thoai kia, đầu gối vào bàn tay, đã ngược mặt

dịu-dàng, êm-ái lên nhìn tôi. Cho đến ngày qua đời tôi không hề quên khuôn mặt của bà đã ngược lên đó! Không có sự sợ-hãi, khủng-khiếp và đau-dớn hấp-hối làm biến đổi khuôn mặt ấy như tôi đã mong-đợi, nhưng có sự yên-lặng bình-tĩnh, có sự bình-an trong-trẻo đời đời. Bà hơi gật đầu hiền-từ, tỏ ý nhìn-nhận tôi đã cố-gắng cứu-vớt mình. Trong lúc bà cứ trôi đến cõi chết chắc-chắn, thì sự bình-an ấy chói-lọi thành vinh-quang không hề thấy trên mặt đất hoặc mặt biển. Tiếng gào-thét và sự tranh-đấu của sóng, gió chung-quanh không thể làm giảm sự vinh-quang chói-lọi ấy.

Nghe truyện-tích của bạn kể, hai hàng nước mắt tôi tự-nhiên tuôn-roi, và tôi nghĩ rằng: «Chà, bạn ơi, bà đó, chắc phải là con-cái Chúa. Bà biết Ngài, và chính sự bình-an của Đức Chúa Trời đã giữ-gìn bà.

Vả, sự sống này có.

QUYỀN-PHÉP DƯ-DẬT ĐỀ HẦU VIỆC

Đấng Christ đã phán cùng môn-đồ của Ngài rằng: «Khi Đức Thánh-Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền-phép» (Công 1: 8). Được như vậy, đời sống của họ lập-tức đổi thành quyển sổ ghi-chép những công-việc lớn-lao do quyền-phép Đức Thánh-Linh mà làm được. Kinh-Thánh chép rằng: «Ê-tiên được đầy ơn và quyền, làm dấu kỳ phép lạ rất lớn trong dân» (Công 6: 8).

Charles G. Finney đầy-dẫy quyền phép Đức Thánh-Linh, đến nỗi khi ông bước chơn vào một xưởng máy, thì những người làm việc ở đó chỉ thấy mặt ông và chưa nghe ông nói một lời nào, cũng đã quì gối xuống mà khóc-lóc, ăn-năn tội-lỗi.

Trong một cuộc giảng phục-hưng kia, bài giảng của các bậc học-thức và hùng-hồn hơn hết không thể cảm-động người nghe, khiến họ ăn-năn; nhưng cả hội-chúng lại tan-vỡ tâm-hồn, khóc-lóc nhận tội và ăn-năn trước lời bình-tĩnh

của một người tầm-thường nhưng rõ-ràng là được đầy-dẫy quyền-phép Đức Thánh-Linh. Thường thì một lời nói, một lời cầu-nguyện, một lời kêu-gọi tha-thiết, một bài hát chỉ rơi xuống, chẳng được ai chú-ý, nhưng phát ra từ một đời sống được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, thì nó đi thẳng vào tâm lòng đầy-dẫy quyền-phép thấu suốt.

Ông Moody làm chứng rằng trước khi nếm trải sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, thì ông không hề biết quyền-phép đầy-dẫy của Đức Chúa Trời trong khi giảng-dạy; nhưng sau đó, thì không một bài giảng nào của ông lại không có kết-quả hoặc ít, hoặc nhiều.

Quyền-phép của sự sống dư-dật cũng không bị hạn-chế ở sự giảng-dạy lời Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời ban cho người này quyền-phép để cầu-nguyện, người kia quyền-phép để làm chứng, người khác quyền-phép để hát, người nọ quyền-phép để chịu đau-đớn, sầu-khổ. Linh-hồn nào nếm biết sự sống dư-dật của Đức Thánh-Linh, thì cũng có quyền-phép để đụng tới đời sống kẻ khác. Linh-hồn ấy không hề biết hết giới-hạn và sức mạnh của quyền-phép đó trước khi Chúa ngự đến để ban thưởng.

Sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh cũng không bị hạn-chế ở sự yêu-thương, bình-an và quyền-phép dư-dật. Nó còn là sự sống có sự vui-mừng dư-dật, như có chép rằng: « Sự vui-vẻ của Đức Giê-hô-va là sức-lực của các người » (Nê 8 : 10) ; có sự nhịn-nhục dư-dật làm cho ta kiên-nhẫn trong cơn thử-thách mà ta không chịu nổi bằng cách khác; có sự nhu-mì dư-dật vì chính sự nhu-mì của Đấng Christ chiếm lấy chúng ta; có sự nhơn-lành dư-dật, ôn-hòa dư-dật và sự tự-trị mình dư-dật.

Những ơn dư-dật này không phải chỉ dành riêng cho các Sứ-đồ, Mục-sư, Giáo-sĩ hoặc Giáo-sư mà thôi, nhưng cho hết thấy con-cái Đức Chúa Trời, là rõ-ràng lắm, « vì lời hứa thuộc về các người, con-cái các người, và thuộc về hết thấy mọi người ở xa » (Công 2 : 39).

BÍ-QUYẾT CỦA SỰ SỐNG NÀY LÀ GÌ?

BÍ-QUYẾT ĐỨC THÁNH-LINH NGỰ VÀO LÒNG TÍN-ĐỒ

Như vậy, làm thế nào cho lòng ta được thỏa-mãn ước-mong đầy-dẫy Đức Thánh-Linh? Chúng ta làm thế nào mà biết được sự yêu-thương, bình-an, vui-mừng và quyền-phép để hầu việc dư-dật của Ngài? Cái gì là bí-quyết sự sống dư-dật và sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh này?

Trước hết, tôi xin trả lời tiêu-cực. *Ấy không phải là chúng ta chưa nhận-lãnh Đức Thánh-Linh.* Thấy sự vô quyền-lực, sự khò-khan và sự thiếu yêu-thương, vui-mừng, bình-an và quyền-phép trong đời sống của nhiều tín-đồ, lại biết những sự đó là kết-quả do sự sống dư-dật của Đức Thánh-Linh, lắm người bèn vội kết-luận rằng những tín-đồ ấy chưa nhận-lãnh Đức Thánh-Linh; bằng không thì làm thế nào mà giải-thích được những sự bày-tỏ yếu-ớt hiện-diện và quyền-phép của Ngài?

Vậy nên điều thứ nhất mà chúng ta cần phải thấy rõ *mỗi một con-cái của Đức Chúa Trời đều đã nhận-lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh.* Trong khi tìm-kiếm bí-quyết được sự sống dư-dật, chúng ta phải chú-ý một điều tối quan-trọng, ấy là tín-đồ phải thấy rõ và nhìn-nhận thực-sự vinh-hiển trên đây. Vì nếu tín-đồ chưa nhận-lãnh Đức Thánh-Linh, thì họ phải có thái-độ chờ-đợi, cầu-xin và tìm-kiếm ân-tứ chưa thuộc về mình. Nhưng nếu đã nhận-lãnh Đức Thánh-Linh rồi, thì phải có thái-độ khác hẳn, nghĩa là không phải chờ-đợi và cầu-xin cho được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh nhưng đầu-phục và phó mình cho Đấng mà mình đã nhận-lãnh rồi.

Trong trường-hợp thứ nhất, chúng ta mong-chờ Đức Chúa Trời làm một việc gì; còn trong trường-hợp thứ hai thì Đức Chúa Trời mong-chờ chúng ta làm một sự gì. Chúng ta sẽ thấy ngay rằng nếu một người đáng lẽ phải có thái-độ này mà lại giữ thái-độ kia, thì kết-quả thế nào cũng có sự bối-rối và thất-bại. Thí-dụ, những điều-kiện giản-dị để được cứu-rỗi là phải ăn-năn tội-lỗi và tin Đức Chúa Jê-sus-Christ. Và, nếu cứ bắt linh-hồn ăn-năn phải giữ thái-độ tìm-kiếm hoặc cầu-xin ơn tha-thứ, chớ không có thái-độ đơn-sơ tin-cậy lời Đức Chúa Trời phán rằng mình đã được tha-thứ trong Đấng Christ, thì thật là một sự sai-lầm tai-hại sẽ đưa đến tối-tăm và đau-đớn như hấp-hối, chớ không đưa đến sự sáng-láng và vui-mừng mà Đức Chúa Trời định ban cho họ. Trái lại, nếu thử cố làm cho linh-hồn chưa ăn-năn « chỉ tin mà thôi » chớ không trước hết ăn-năn tội-lỗi, thì sẽ làm cho họ bất quá là một cách phát-biểu và một sự giả-hình.

Đối với trường-hợp đang luận đây, cũng đúng như vậy. Nếu trong chúng ta không có sự sống dư-dật của Đức Thánh-Linh là vì — theo như ta tin-quyết — ta không đầu-phục Đấng đã ngự trong lòng mình rồi, chớ không phải vì Ngài chưa ngự vào lòng mình, thì sự sai-lầm khủng-khiếp và tai-hại chính là bắt một linh-hồn phải chờ-đợi và tìm-kiếm, chớ không bảo linh-hồn ấy đầu-phục và phó mình cho Ngài. Sự sai-lầm này làm cho tín-đồ có những ý-định ngược với Đức Chúa Trời. Họ cứ kêu xin Đức Chúa Trời ban Đức Thánh-Linh và làm phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh cho mình. Nhưng Đức Chúa Trời đã làm như vậy cho hết mọi người ở trong Đấng Christ rồi, và đang kêu-gọi họ làm trọn một vài điều-kiện do đó họ có thể nắm biết sự dư-dật của Thánh-Linh, — không phải là Thánh-Linh sẽ ngự đến, nhưng là Thánh-Linh đã ở trong họ rồi.

Chúng ta há chẳng từng biết nhiều con-cái Đức Chúa Trời cứ chờ-đợi, kêu-la và thống-thiết xin cho được sự ban cho Đức Thánh-Linh trải qua bao nhiêu ngày, tháng và năm nhọc-nhần, đắng-dắng, chỉ vì không biết chơn-lý của Lời Ngài đối với điều này sao? Vì chính là « lẽ thật làm cho các người được tự-do » (Giăng 8 : 32). Nếu chúng ta không biết lẽ thật, thì không thể nào được tự-do.

Như vậy, Lời Đức Chúa Trời dạy-bảo rõ-ràng rằng chúng ta là con-cái Đức Chúa Trời thì đã « lãnh được Đức Thánh-Linh » (Còng 2 : 38), theo như Đức Chúa Trời đã dùng những danh-từ đó. Ta biết như thế vì :

1) **Chúng ta đã làm trọn các điều-kiện để được sự ban cho Đức Thánh-Linh.** Những điều-kiện này là gì? Trước hết, chúng tôi trông-mong rằng những điều-kiện này rất đơn-sơ và người ít học hơn hết cũng dễ hiểu Đức Chúa Trời không muốn ban cho chúng ta ân-tứ lớn-lao hơn hết (sau Con Ngài) do lòng yêu-thương của Ngài theo điều-kiện nào ngoài ra những điều-kiện đơn-sơ và rõ-ràng nhưt. Trải qua mọi thời-đại, trong trí-óc Đức Chúa Trời vẫn lo tính sửa-soạn làm ứng-nghiệm lời hứa cao-cả ban Đức Thánh-Linh. Ngài không muốn một con-cái nào của Ngài không thấy con đường phải đi. Ngài đã làm nên một con đường lớn, đặt các bản chỉ rất rõ-ràng, không sao lẫn-lộn được, đến nỗi chỉ có những ý-kiến, giáo-lý, lý-thuyết và thần-học của loài người do thành-kiến mà ra và sự khuyênbảo mờ-tối mới có thể làm cho ta lạc mất con đường ấy. Một cách đau-đớn như ta đã lạc mất bấy lâu nay.

Lại nữa, khi đã cố-gắng loại bỏ ý-kiến và thành-kiến riêng của mình, cố-gắng tìm-kiếm sự sáng của Lời Đức Chúa Trời mà thôi, thì chúng ta lại làm cho vấn-đề phức-tạp hơn bằng cách hầu như hoàn-toàn tự giam mình trong sự từng-trải của các Sứ-đồ ngày lễ Ngũ-tuần. Nhìn-nhận sự từng-trải đó là « kiểu-mẫu... trên núi » (Hê 8 : 5) cho mình, chúng

ta đã cố-ý hoặc vô-tình cho rằng cần phải làm đúng những điều-kiện của các Sứ-đồ. Chính tại đây, anh em hãy nhận thấy rằng trong khi nghiên-cứu các điều-kiện nhận-lãnh Đức Thánh-Linh, chúng ta đã tự giam mình quá chặt-chẽ trong sự từng-trải của các Sứ-đồ, chớ không phải trong sự dạy-dỗ của các Sứ-đồ, ngày lễ Ngũ-tuần. Vả, một người có thể từng-trải sự hối-cải một cách lạ-lùng và cảm-động hơn hết do những kết-quả cập theo. Nhưng nhiều người đã từng-trải sự hối-cải một cách đích-thực và vẻ-vang, thì khi thử cổ dất-dẫn kẻ khác đến cùng Đấng Christ, lại bị thất-bại hoàn-toàn. Tại sao vậy? Ấy vì đang khi chỉ dạy cho kẻ lo-âu tìm-kiếm, họ đã thêm vào những điều-kiện do sự từng-trải riêng của mình, — đối với kẻ khác, những điều-kiện này không phải là cốt-yếu theo Kinh-Thánh.

Phương-pháp này cũng tai-hại chẳng kém khi đem dùng dạy-bảo các lẽ-thật vinh-hiến về Đức Thánh-Linh, mà lại là những người đích-thực và mạnh-mẽ từng-trải ơn-phước đầy dẫy của Ngài đem dùng nữa chớ! Họ dạy chúng ta phải cầu-nguyện không thôi; phải chờ-đợi chẳng những mười ngày, nhưng mười năm nếu cần; phải « chờ-đợi lời hứa ban Đấng yên-ủi », phải tìm-kiếm những sự từng-trải lạ-lùng, vân vân.

Như vậy, biết bao nhiêu linh-hồn lo-âu đã bị ghìm vào sự lẫn-lộn tuyệt-vọng và tối-tăm thiêng-liêng! Duyên-cớ vẫn là một. Người ta cố sức dất-dẫn họ chỉ bằng sự từng-trải của các Sứ-đồ, chớ không bằng sự dạy-dỗ của các Sứ-đồ. Nhưng sự từng-trải của các Sứ-đồ còn khó phân-tích hơn sự dạy-dỗ của các Sứ-đồ bội phần. Còn có thể nói rằng đối với chúng ta, sự từng-trải ấy dị-thường (*anormal*) với những phương-diện hệ-trọng này: Các Sứ-đồ đã sống trước khi Đấng Christ ngự đến, đang khi Ngài ở thế-gian và sau khi Ngài đã bỏ thế-gian. Như vậy, đối với Đức Thánh-Linh họ đã từng-trải như các tín-đồ Cựu-ước, lại được từng-

trái khi Đấng Christ phục-sanh hà hơi vào họ mà phán rằng: « Hãy nhận-lãnh Đức Thánh-Linh » (Giăng 20:22), và cũng được từng-trải nữa khi Đấng Christ đã ngự lên trời đổ Đức Thánh-Linh trên họ trong ngày lễ Ngũ-tuần. Nhưng chúng ta không có những từng-trải đó đâu.

Vậy thì, đối với trí-óc chúng ta, vấn-đề quan-trọng không phải là các Sứ-đồ (đã sống suốt cả thời-kỳ Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh-Linh, ấy là nói một cách phóng-khoáng) nhận-lãnh Đức Thánh-Linh thế nào mà là những người sống trong thời-kỳ Đức Thánh-Linh *như chúng ta đây*, nhận-lãnh Ngài thế nào. Sự từng-trải thích-hợp với ta, không phải là sự từng-trải của các Sứ-đồ, vì họ cũng đã tin Đức Chúa Jêsus trước khi Đức Thánh-Linh được ban xuống, nhưng là sự từng-trải của những kẻ cho các Sứ-đồ dắt-đem trở lại đạo, vì họ tin Ngài *y như chúng ta ngày nay*, tức là sau khi công-ơn cứu-chuộc của Đấng Christ đã thành trọn và sau khi Đức Thánh-Linh đã ban xuống.

Thế thì ngày nay chúng ta nên hỏi cho biết sự dạy-dỗ của các Sứ-đồ hơn là từng-trải của họ. Điều hệ-trọng chẳng những là các Sứ-đồ đã nhận-lãnh Đức Thánh-Linh thế nào, song cũng là họ đã dạy kẻ khác nhận-lãnh Ngài thế nào. Trong trường-hợp này cũng như trong trường-hợp khác, nếu ta loại-bỏ mọi định-kiến của mình và chỉ nghe lời Đức Chúa Trời phán-dạy gì, thì sẽ thấy lời ấy đơn-sơ lạ-lùng. Vì trong ngày lễ Ngũ-tuần ấy, sự từng-trải của các Sứ-đồ lạ-lùng thế nào, thì sự dạy-dỗ của họ cũng rõ-ràng thế ấy.

Nếu có lúc nào hiện-diện của Đức Chúa Trời đầy-dẫy thân-thể loài người, bùng cháy trong trái tim họ và soi-dẫn cho môi-miệng họ những lời dạy đúng không lầm-lạc chút nào, thì chắc hẳn là lúc Phi-e-rơ giảng bài trọng-đại trong ngày lễ Ngũ-tuần. Ông như một đám lửa vì được xúc dầu bằng quyền-phép, và chính là Đức Chúa Trời chọn-thật

phán dạy bởi ông. Khi đoàn dân đông kêu-la nài-nỉ rằng : « Chúng ta phải làm chi ? » (Công 2 : 37), thì chính là Đức Chúa Trời chỉ-bảo và dạy-dỗ. Ngài phán thế nào ? « Phi-e-rơ trả lời rằng : Hãy hồi-cải, ai nấy phải nhơn danh Đức Chúa Jêsus chịu phép báp-têm, để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh » (Công 2 : 38).

Trong nhiều khúc Kinh-Thánh có tỏ rõ rằng phép báp-têm ở đây là một lễ cử-hành sau khi thấy có đức-tin đến Đấng Christ là Đấng gánh-vác tội-lỗi. Như vậy, ở đây, Đức Chúa Trời dùng Phi-e-rơ mà dạy một lẽ thật cao-cả rằng : Hai điều-kiện hệ-trọng để nhận-lãnh Đức Thánh-Linh là ăn-năn và tin Đấng Christ để được tha tội. Không cần phải theo điều-kiện nào nữa. Hãy ăn-năn tội-lỗi, hãy tin-nhận Đức Chúa Jêsus-Christ để được tha tội (rồi dựa theo đó mà chịu phép báp-têm), thì anh em sẽ nhận được ân-tứ Đức Thánh-Linh. Nếu anh em làm hai điều này, thì sẽ nhận được lời hứa này là hoàn-toàn.

Chắc hẳn người ta không có quyền đặt một điều-kiện nào giữa khoản « Hãy ăn-năn và tin » với khoản « Các người sẽ được lãnh », vì chính Đức Chúa Trời cũng chẳng đặt điều-kiện nào hết. Nếu có linh-hồn nào thành-thật ăn-năn và tin Đức Chúa Jêsus-Christ để được tha tội mà Đức Chúa Trời lại không lập-tức làm ứng-nghiệm lời Ngài hứa rằng : « Các người sẽ được lãnh, » thì các tầng trời sẽ sụp-đổ. Vậy nên nếu con-cái Đức Chúa Trời nghi-ngờ không chắc mình đã nhận-lãnh ân-tứ Đức Thánh-Linh hay chưa, thì chỉ cần phải hỏi rằng :

— Tôi đã thành-thật xây-bỏ tội-lỗi chưa ? Phải chăng tôi không tin-cậy công-đức hèn-mọn của mình, nhưng tin-cậy Đức Chúa Jêsus-Christ, là Đấng gánh-vác tội-lỗi của mình và là Cứu-Chúa của mình. Nếu có như vậy, thì Đức Chúa Trời đã ban Đức Thánh-Linh cho tôi, và sự bình-

an mà tôi thấy trong lòng mình chính đã sanh ra từ Đức Thánh-Linh mà thôi. Vì « nếu ai không có Thánh-Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài » (Rô 8: 9).

Nếu chưa hề ăn-năn thành-thực, hoặc chưa hề tin Đức Chúa Jê-sus-Christ một cách đơn-sơ, thì quả là chúng ta chưa nhận-lãnh Đức Thánh-Linh. Nhưng nếu ta đã làm trọn hai điều-kiện này, là một thực-sự mà mình dễ biết, thì Đức Chúa Trời chắc hẳn đã ban ân-tứ lớn-lao đó cho ta. Tuy-nhiên, Đức Chúa Trời chẳng để chúng ta dựa vào một luận-lý đúng như vậy mà thôi, nhưng Ngài cũng làm cho nó thêm vững nhờ một chứng-cớ mạnh-mẽ tỏ rằng chúng ta đã nhận-lãnh Đức Thánh-Linh rồi. Ấy là:

2) **Bởi sự làm chứng của Đức Thánh-Linh và bởi chính mình ta từng-trải Ngài ngự vào lòng mình, một khi ta làm trọn những điều-kiện ấy.** « Vậy, chúng ta đã được xưng công-bình bởi đức-tin, thì được hòa-thuận với Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta » (Rô 5: 1). Nhiều người trong chúng ta há chẳng nhớ chính ngày, giờ cùng chỗ mình ăn-năn và tin Đức Chúa Jê-sus-Christ, thì lòng liền được đầy-dẫy bình-an và vui-vẻ lạ-lùng, sao? Dầu có người khác trong vòng chúng ta không nhớ rõ giờ và chỗ như vậy, nhưng sự bình-an cũng vào trong lòng ta để thay-thế sự sầu-thảm, bối-rối đã ở đó hàng bao nhiêu năm. Sự từng-trải ấy há lại kém về xác-định và lạ-lùng vì đã thực-hiện trong ta một cách từ từ và lặng-lẽ sao?

Đức Thánh-Linh đã làm chứng cho thần-linh chúng ta. Ngoài Đức Thánh-Linh ra, không một quyền-lực nào trong đời này có thể ban sự bình-an mà ta được hưởng đối với những tội-lỗi quá-khứ. Chỉ Đức Chúa Jê-sus cho ta được bình-an đối với quá-khứ; cũng như chỉ Đức Thánh-Linh có thể cho lòng ta từng-trải sự bình-an ấy. Sự bình an ở trong lòng ta đủ làm chứng tuyệt-đối rằng Đức Thánh-Linh

hiện-diện ở đó. Chớ để ai cướp mắt của ta sự chứng-nhận tự cảm biết rằng Ngài đã ngự vào lòng mình rồi. Chúng ta biết Ngài ở trong mình, vì ngoài Ngài ra, chẳng ai có thể làm nấy trong ta những bông trái mà mình đã cảm biết. Chúng ta đã ăn-năn, đã tin, và Ngài đã ngự vào « để ở với ta đời đời » (Giăng 14: 16).

Nguyện lòng chúng ta yên-tĩnh! Dầu *chúng ta* nói rằng sự từng-trải đó không phải là « sự ban cho Đức Thánh-Linh », thì cũng không quan-hệ bao nhiêu. Đức Chúa Trời đã phán như vậy. Chúng ta dùng danh-từ của Đức Chúa Trời, nhận lời tuyên-bố của Ngài và vâng theo mạng-lệnh Ngài sớm chừng nào, thì sự tối-tăm bao-phủ lẽ thật hệ-trọng này sẽ tiêu-tan sớm chừng ấy để ánh-sáng giữa ban ngày chiếu-rọi vào linh-hồn mình.

3) **Lời Đức Chúa Trời luôn luôn quả-quyết như vậy về các tín-đồ.** Anh em hãy chú-ý, lời này mạnh-mẽ là dường nào: « Anh em há chẳng biết mình là đền-thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh-Linh Đức Chúa Trời ở trong anh em sao? » (I Cô 3: 16). Không phải là đời sau, nhưng ngay trong đời này, anh em tín-đồ chúng ta là đền-thờ của Đức-Chúa Trời, và hiện nay Đức Thánh-Linh đang « ở » (động-từ này dùng về thì hiện-tại) trong ta. Lại nữa, (hãy chú-ý đến thì của động-từ), Sứ-đồ Phao-lô nói rằng: « Chà! Anh em há chẳng biết rằng thân-thể mình là đền-thờ của Đức Thánh-Linh đang ngự trong anh em, là Đấng mà anh em đã nhận bởi Đức Chúa Trời... sao? » (I Cô 6: 19 nguyên-văn có chữ « Chà! »). Lại nữa: « Vì chúng ta là đền-thờ của Đức Chúa Trời hằng sống » (II Cô 6: 16). Cũng hãy xem II Cô 13: 5 — « Chính anh em hãy tự xét để xem mình có đức-tin chăng. Hãy tự thử mình: Anh em há không nhận biết rằng có Đức Chúa Jêsus-Christ ở trong anh em sao? miễn là anh em không đáng bị bỏ ».

Câu cuối-cùng này luận về những điểm trên kia rõ-ràng biết bao! Anh em lại hãy chú-ý đến điều-kiện đơn-sơ: « Hãy tự xét để xem mình có đức-tin chẳng » (nguyên-văn là: « có ở trong đức-tin chẳng »). Ấy có nghĩa là: « Anh em có phải là tín-đồ chẳng? Anh em có đơn-sơ tin-cậy Đức Chúa Jê-sus-Christ để được cứu-rỗi chẳng? Nếu có như vậy, thì anh em há chẳng biết rằng Đức Chúa Jê-sus-Christ ở trong mình sao? Miễn là khi anh em tự xét, thì thấy mình không đáng bị bỏ. » « Đáng bị bỏ » nghĩa là không chịu nổi sự thử-nghiệm, không tin-cậy Đấng Christ, nhưng tin-cậy cái gì khác. Mọi sự này giản-dị biết bao, và cũng ăn-hiệp với lẽ thật mà Phi-e-rơ rao-giảng! Ông nói rằng: « Hãy ăn-năn và tin Đức Chúa Jê-sus-Christ ». Và, Phao-lô nói với những người đã ăn-năn và hiện đang là tín-đồ đó rằng:

— Anh em há chẳng biết câu độc-nhứt mà anh em phải tự hỏi mình là: « Tôi có tin Đấng Christ chẳng » sao? Nếu có như vậy, thì Đức Chúa Jê-sus ở trong anh em bởi Đức Thánh-Linh.

Hỡi anh em yêu-dấu, dầu trong cảm-xúc, anh em chưa hề từng-trải hiện-diện của Đức Thánh-Linh ở trong mình, nhưng Đức Chúa Trời luôn luôn quả-quyết rõ-ràng rằng chúng ta là đền-thờ của Ngài, Ngài ở trong ta và ta hiện đang có ân-tứ cao-cả, là Đức Thánh-Linh. Có những lời quả-quyết như vậy mà còn chối cái thực-sự vinh-hiến về Thánh-Linh ngự trong mình, thì thật táo-tợn,— ấy là không dùng danh-từ nào nặng hơn.

4) **Khi giảng-dạy cho tín-đồ, Đấng Christ và các Sứ-đồ luôn luôn coi lẽ-thật này là dĩ-nhiên rồi.** Anh em hãy chú-ý, nếu họ không còn thấy lẽ-thật then-chốt này dầu chỉ trong giây lát, thì Phao-lô cũng phải kêu-la kinh-ngạc rằng: « Chà! Anh em há chẳng biết... sao? (I Cô 6: 19) Anh em không biết hay là quên mất lẽ-thật vinh-hiến, cao-cả này, tức

là Đức Thánh-Linh đang ngự trong mình, sao (I Cô 3: 16)? Phải chăng anh em sanh ra nghi-ngờ sự hiện-diện của ngài vì không được từng-trải lạ-lùng sự hiện-diện ấy, y như mình mong-đợi? phải chăng anh em quên sự Đức Thánh-Linh ở trong lòng mình không tùy-thuộc nhưng mỗi cảm-xúc của mình, nhưng tùy-thuộc về sự liên-hiệp của mình với Đấng Christ? Sự liên-tiếp ấy Đức Chúa Trời thực-hiện từ lâu rồi, bởi vì anh em đã tin Đấng Christ (I Cô 1: 30). Lại nữa, ở Sứ-đồ 19: 2, Phao-lô không hỏi tín-đồ Ê-phê-sô rằng: « Từ khi anh em tin, có lãnh được Đức Thánh-Linh chẳng? (theo như bản tiếng Anh « Authorized Version » và bản Việt-nam đã dịch), nhưng hỏi rằng: « Anh em có nhận-lãnh được Đức Thánh-Linh khi anh em tin chẳng? » Vậy tỏ ra rằng ông trông-mong hết thảy con-cái Đức Chúa Trời nhận được ân-tứ Đức Thánh-Linh ngay khi ăn-năn và tin Đấng Christ.

Cũng một thể ấy, anh em hãy chú-ý đến thái-độ Đấng Christ đối với lẽ thật này. Ngài luôn dùng chữ « ở ». « Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các ngươi » (Giăng 15: 4). « Ví bằng các ngươi cứ ở trong ta » (Giăng 15: 7). « Vậy bây giờ, hỏi các con-cái bé-mọn ta, hãy ở trong Ngài » (I Giăng 2: 28). Lẽ thật ở đây là gì? Rõ-ràng là điều này: Theo nguyên-văn, chữ « ở » hoặc « cứ ở » nghĩa là « trú-ngụ luôn ở một chỗ mà mình ở rồi ». Như vậy, khi nào anh em mời một đám người « cứ ở » trong một căn phòng thì chúng ta lập-tức hiểu rằng những người được mời đã ở đó rồi. Khi Phao-lô nói rằng: « Nếu những người này chẳng cứ ở trong tàu, thì các ông chẳng được cứu » (Công 27: 31), thì chúng ta biết rằng họ đã ở trong tàu rồi.

Vả, Đấng Christ phán cùng tội-nhơn rằng: « Hãy đến », vì họ đang ở ngoài Ngài. Nhưng Ngài phán cùng tín-đồ rằng: « Hãy ở ». — « Hãy cứ ở », vì họ đã ở trong Ngài cho đến đời đời. Nhưng chẳng ai có thể ở trong Đấng

Christ mà lại không nhận-lãnh Đức Thánh-Linh. Không thể có như vậy, vì Ngài là Đấng ban Thánh-Linh. Trong Ngài có sự sống, và lúc ta liên-hiệp với Ngài bởi đức-tin, thì ta phải nhận được Đức Thánh-Linh. Đây không thể nào nối liền vào máy phát điện mà lại chẳng nhận được luồng điện; nhánh nho không thể nào dính vào cây nho mà lại chẳng nhận được sự sống tràn-ngập. Cũng một thể ấy, chúng ta không thể nào liên-hiệp với Đấng Christ bởi đức-tin mà lại không nhận ân-tứ cao-cả của Ngài ban sau khi phục-sanh, tức là Đức Thánh-Linh. Ngài đã phán rằng: « Ta là gốc nho, các người là nhánh » (Giăng 15: 5).

Nhưng bây giờ có kẻ nói rằng:

— Tôi tin rằng Đức Thánh-Linh đã tái-sanh tôi, và nếu không nhờ Ngài, thì tôi không thể nào được tái-sanh. Nhưng tôi không tin rằng Đức Chúa Trời có ý dùng danh-từ « được lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh » (Còng 2: 38) để chỉ về sự tái-sanh. Há chẳng còn có sự từng-trải thứ hai dành cho tín-đồ sau khi họ trở lại đạo sao? Trong sự từng-trải thứ hai này, họ nhận được Đức Thánh-Linh để hầu-việc Chúa, có quyền-phép lớn-lao và sự sống dư-dật mà trước kia họ chưa từng biết. Sứ-đồ Phao-lò há chẳng nói với các tín-đồ Ê-phê-sô rằng: « Từ khi anh em tin, có lãnh được Đức Thánh-Linh chẳng? » (Còng 19: 2). Lời đó há chẳng làm chứng rõ rằng người ta có thể làm tín-đồ Đấng Christ mà về sau vẫn còn cần nhận-lãnh Đức Thánh-Linh sao?

Đáp lại lời trên đây, tôi xin vừa nói: « Phải », vừa nói « Không ». Có một sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh không thực-hiện cho hầu hết tín-đồ ngay khi trở lại đạo; vậy nên, đứng về phương-diện thời-gian, thì sự đầy-dẫy này thường là sự từng-trải thứ hai. Nhưng sự đầy-dẫy này không phải là sự ban cho Đức Thánh-Linh », không phải là nhận-lãnh Đức Thánh-Linh, không phải là phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh theo như lời Đức Chúa Trời dạy-bảo. Đức

Thánh-Linh có nhân-phẩm. Khi trở lại tin Chúa, thì người ta nhận được Đức Thánh-Linh một lần đủ cả và cứ ở đó đời đời. Khi ấy, chúng ta nhận được Ngài— mặc dầu có lẽ mình chưa đầu-phục Ngài— để hầu việc cũng như để được tái-sanh. Sự từng-trải lớn-lao hơn về hiện-diện và quyền-phép của Ngài, theo sau sự hối-cải hoặc mau, hoặc chậm không phải là « sự ban cho Đức Thánh-Linh », hoặc phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh theo như Đức Chúa Trời dùng những danh-từ ấy, nhưng chính là gì đã dâng mình cho Chúa, nên được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh vốn đã ban cho mình, khi được tái-sanh.

Nhằm ngày lễ Ngũ-tuần, Đức Thánh-Linh đã ngự xuống để tạo-lập Hội-thánh, là thân-thể thần-bí (*mystique*) của Đấng Christ. Trong ngày hệ-trọng ấy, Đấng Christ đã làm phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh cho Hội-thánh. Vậy, vì mỗi người chúng ta, bởi đức-tin, đã trở nên một chi-thể của Thân-thể ấy, nên chúng ta cũng chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh đã ở trong Thân-thể ấy, tức là « được lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh » (Công 2 : 38).

Có thể rằng chúng ta không nắm lấy lẽ thật này một cách chặt-chẽ. Vì tấm lòng thiên-nhiên dối-trá của chúng ta rất mau-mẫn ẩn-nấp trong sự cầu-nguyện và chờ-đợi để nhận-lãnh; như vậy, nó lẫn-tránh điều-kiện thật là tuyệt-đối đầu-phục Đấng mình đã nhận-lãnh. Xác-thịt xảo-quyết đến nỗi bởi sự chờ-đợi và cầu-xin, nó sung-sướng gán cho Đức Chúa Trời cái trách-nhiệm ban cho để nhờ đó, nó có thể tránh thoát điều-kiện thật mà Đức Chúa Trời đã đặt cho chúng ta, tức là phải hoàn-toàn đầu-phục Đấng Ngài đã ban cho mình rồi. Trường-hợp này giống hệt như trường-hợp tội-nhơn sẵn lòng cầu-nguyện và chờ-đợi Đức Chúa Trời ban phước cho mình hơn là đầu-phục Ngài để được ơn-phước ấy.

Nhưng chúng ta sẽ nói gì về các tín-đồ Ê-phê-sô mà Sứ-đồ Phao-lô dạy-bảo rằng họ phải nhận được Đức Thánh-Linh sau khi tin? Điều ấy há chẳng chứng-tỏ rằng nhiều người dầu là tín-đồ Đấng Christ, nhưng vẫn chưa nhận-lãnh Đức Thánh-Linh sao? Đó há chẳng phải là bí-quyết gây cho họ thiếu quyền-phép và không đắc-thắng sao? Bây giờ, nếu chúng ta lấy trí-óc vô-tư mà xem-xét trường-hợp này trong ánh-sáng của Đức Chúa Trời, thì thấy nhiều câu Kinh-Thánh mà nhiều người trưng-dẫn đây (Công 19 : 2) chẳng những không binh-vực cái quan-điểm rằng ấy là tín-đồ nhận-lãnh ân-tứ Đức Thánh-Linh sau khi được tái-sanh (do đó chứng-minh rằng chúng ta cần phải nhận-lãnh Ngài), song còn là bằng-cớ mạnh-mẽ hơn hết trong Lời Đức Chúa Trời tỏ ra các Sứ-đồ trông-mong người ta nhận-lãnh Đức Thánh-Linh ngay khi trở lại đạo.

Nói cách khác, sự dạy-dỗ của Phao-lô ăn-hiệp đúng với lời dạy-dỗ của Phi-e-rơ về đề-mục hệ-trọng này. Tôi xin nhắc trên kia đã giải-luận rằng những điều-kiện giản-dị để « được lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh », theo như Phi-e-rơ đã nêu lên, là « Ăn-năn và tin Đức Chúa Jê-sus-Christ để được tha tội. Cần-yếu chỉ có hai điều-kiện này. Nhưng anh em hãy chú-ý hai điều này : Phải có cả hai điều-kiện. Nếu chỉ có một, thì không đủ. Người ta phải ăn-năn và tin. Nếu một người chỉ ăn-năn tội-lỗi mà không tin Đức Chúa Jê-sus-Christ để được tha tội, thì không thể nào nhận được ân-tứ Đức Thánh-Linh, vì còn thiếu một điều-kiện cần-yếu. Cũng một thể ấy, người nào thử tin Đức Chúa Jê-sus-Christ mà không ăn-năn tội-lỗi, thì không nhận-lãnh được ân-tứ Đức Thánh-Linh cũng vì duyên-cớ ấy,— trong trường-hợp này thiếu điều-kiện cần-yếu, là sự ăn-năn.

Chúng ta không cần phải làm gì quá mực Đức Chúa Trời đòi-hỏi, nhưng cũng không dám làm gì kém mực ấy.

Sự từng-trải của mọi người hầu việc Chúa chứng-quyết lẽ đó. Biết bao phen chúng ta gặp người tìm ơn cứu-rỗi nhưng không thể thấy sự bình-an của Đức Thánh-Linh làm chứng rằng mình đã được cứu-rỗi; ấy vì có một tội-lỗi kín-giấu chưa phó cho Đức Chúa Trời, có một chỗ thiếu-sót đặc-biệt trong sự ăn-năn. Lại có kẻ thành-thật ăn-năn nhưng vẫn không tìm thấy bình-an, vì không đem lòng đơn-sơ mà tin công-ơn cứu-chuộc của Đức Chúa Jê-sus-Christ để được tha tội. Vô số trường-hợp như vậy chứng-quyết tỏ-tường cho lẽ thật hệ-trọng trong Lời Đức Chúa Trời, ấy là chỉ có hai điều-kiện cốt-yếu để « được lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh », tức là ăn-năn và tin. Nếu có người nào không nhận được Đức Thánh-Linh, thì chỉ vì người đó chưa ăn-năn, hoặc không tin Đức Chúa Jê-sus-Christ để được tha-tội.

Đã có lẽ thật đó trong trí-óc rồi, bây giờ chúng ta hãy suy-luận Công 19: 1-6. Sứ-đồ đến thành Ê-phê-sô, gặp một số tín-đồ bèn trò-chuyện với họ. Ông không hỏi họ rằng; « Từ khi anh em tin, có lãnh được Đức Thánh-Linh chăng? » (như ta đã thấy trong bản tiếng Anh « Authorized Version » và bản Việt-nam) nhưng hỏi rằng: « Anh em có nhận-lãnh được Đức Thánh-Linh khi anh em tin chăng? » (Theo bản tiếng Anh « Revised Version »). Như vậy, tỏ ra rằng Phao-lô trông-mong họ nhận được Đức Thánh-Linh ngay lúc xây-bỏ tội-lỗi. Khi họ trả lời không, thì ông lập-tức bắt đầu tìm-kiếm duyên-cớ; và ông đã tìm-kiếm đúng theo các điều-kiện mà Phi-e-rơ nêu ra và chúng tôi đã trưng-dẫn trên kia. Ông hỏi họ rằng: « Vậy thì anh em đã chịu phép báp-têm nào? » (câu 2b). Họ đáp: « Phép báp-têm của Giăng » (câu 3). Ông bèn nói, đại-ý như thế này: « Ô, phải rồi, nhưng anh em há chẳng biết rằng Giăng chỉ làm phép báp-têm bằng sự ăn-năn sao? Vả, ăn-năn không đủ cho người ta nhận-lãnh ân-tứ Đức Thánh-

Linh. Anh em cũng phải tin Đức Chúa Jê-sus-Christ nữa.

Nghe những lời đó, họ bèn tin Đức Chúa Jê-sus-Christ và chịu phép báp-têm như danh Ngài, và nhận được Đức Thánh-Linh. Trước khi ấy, họ không phải là tín-đồ như cách chúng ta làm tín-đồ. Về thực-tế họ là tín-đồ theo Cựu-Uớc, chớ không phải Tân-Uớc. Họ chỉ có thể liệt vào hàng những người hối-cải theo Giăng Báp-tít, không thể nhận được (và thật đã không nhận được) sự ban cho Đức Thánh-Linh, vì chỉ làm trọn một điều-kiện, là ăn-năn. Vậy, họ không phải là môn-đồ như chúng ta. Dầu họ được viên-dẫn để chứng-tỏ rằng tín-đồ phải nhận-lãnh Đức Thánh-Linh như là bước từng-trải thứ hai sau khi trở lại đạo. Nhưng Kinh-Thánh cho ta biết rõ tới lúc đó, họ chưa hề tin Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Sứ-đồ Phao-lô chỉ thêm vào điều-kiện còn thiếu để được cứu-rỗi theo Tân-ước,— tức là đức-tin đến Đấng Christ người ta đáng phải dạy lúc họ ăn-năn. Họ đứng vào địa-vị một người sám-hối ngày nay! Người ấy thành-thật ăn-năn tội-lỗi, nhưng không được ai dạy cho biết tin Đức Chúa Jê-sus-Christ để được tha tội. Bảy giờ cũng như ngày nay, tình-trạng ấy không cho ai nhận được ân-tứ Đức Thánh-Linh.

Lại nữa, thượng-hạ-văn (*Contexte*) trong Kinh-Thánh mô-tả đúng việc này xảy ra thế nào, dường như đã giải rõ cho đến đời đời khúc Kinh-Thánh mà nhiều người đem ra tranh-luận này. Nếu quay về đoạn trước, chúng ta sẽ thấy một lời giải-thích làm cho cả khúc sách này rõ-ràng như ban ngày. Công 18: 24-25 chép rằng: « Bảy giờ có một người Giu-đa tên là A-bô-lô đến thành... Ê-phê-sô. Người... lấy lòng rất sốt-sắng mà giảng-dạy kỹ-càng những điều về Đức Chúa Jê-sus, dầu người chỉ biết phép báp-têm của Giăng mà thôi », tức là « phép báp-têm về sự ăn-năn tội » mà thôi (Công 19: 3). Dầu ông rất giỏi Kinh-Thánh Cựu-

Ước, nhưng rõ-ràng lắm, ông không biết phương-lược cứu-rỗi đầy-trọn của Đức Chúa Trời. Vậy nếu khi A-qui-la và Bê-rít-sin nghe ông giảng « bèn đem người về với mình, giải-bày đạo Đức Chúa Trời cho càng kỹ-lưỡng hơn nữa » (câu 26). Chắc hẳn họ dạy cho ông biết đức-tin đến Đấng Christ để được tha tội.

Bây giờ A-bô-lô đến thành Cò-rinh-tô ; còn Phao-lô đến thành Ê-phê-sô, thì thấy các môn-đồ đã nghe A-bô-lô dạy-bảo lầm-lạc, tức chừng hơn một chục người chưa nhận được Đức Thánh-Linh. Tại sao vậy? Chỉ vì họ chưa tin Đức Chúa Jê-sus-Christ. Quả thật, họ là tín-đồ theo cách các môn-đồ của Giăng: Họ đã ăn-năn đối với Đức Chúa Trời, nhưng chưa có đức-tin đối với Đức Chúa Jê-sus-Christ. Vậy, Phao-lô chỉ thêm vào điều-kiện còn thiếu-sót để cho họ hối-cải theo Tân-Ước, và họ nhận được Đức Thánh-Linh không phải là sự từng-trải thứ hai của những Sứ-đồ « đủ lòng, đủ cánh » nhưng như là sự từng-trải thứ nhất của những người chưa tin Đấng Christ theo cách chúng ta tin Ngài ngày nay.

Khúc sách này không làm chứng rằng tín-đồ chẳng « được nhận sự ban cho Đức Thánh-Linh » ngay khi hối-cải, nhưng được lãnh Ngài như là ân-tứ thứ hai. Trái lại, nó là một bằng-cớ mạnh-mẽ hơn hết trong lời Đức Chúa Trời chứng-tỏ rằng các Sứ-đồ trông-mong người ta nhận được Đức Thánh-Linh ngay khi hối-cải. Còn nếu chưa nhận được, thì các Sứ-đồ chỉ bắt đầu giải-tỏ rằng khi tự nhận là môn-đồ Đấng Christ, họ đã lãng-bỏ một trong hai điều-kiện giản-dị để được ơn cứu-rỗi của Tân-Ước. Lại nữa, hãy suy-xét trường-hợp của những người Sa-ma-ri, chép ở Công 8: 5-25. Kinh-Thánh chép rõ-ràng rằng: « Khi chúng đã tin Phi-líp,... thì cả đờn ông đờn bà đều chịu phép báp-têm » (câu 12). Quả thật, ít ra cũng có sự tin Đức Chúa Jê-sus-Christ bằng trí-huệ (*foi intellectuelle*). Vậy, tại sao

họ không nhận được Đức Thánh-Linh? Vì, theo như chúng ta đã thấy, Đức Chúa Trời phán tỏ-tường người ta có ăn-năn và tin, thì mới nhận được Đức Thánh-Linh, nên ta có thể kết-luận rất hợp-lý rằng họ đã không thật lòng ăn-năn. Chúng tôi tin rằng đây là trường-hợp thiếu điều-kiện thật lòng ăn-năn, mặc dầu họ đã tỏ ra mình tin Đấng Christ. Chắc hẳn đó là trường-hợp của một người trong vòng họ. Vị thuật-sĩ đã tỏ lòng tin và đã chịu phép báp-têm lúc đó, nhưng Sứ-đồ Phi-e-rơ bảo ông rằng: « Lòng người chẳng ngay thẳng trước mặt Đức Chúa Trời » (câu 21).

Nếu cẩn-thận suy-xét hai khúc Kinh-thánh cốt-yếu mà người ta vẫn trưng-dẫn để chứng-tỏ tín-đồ nhận được « sự ban cho Đức Thánh-Linh » như một bước từng-trải theo sau trong đời tín-đồ, thì tôi tin rằng chúng ta sẽ thấy hai khúc ấy chẳng áp-dụng cho chúng ta. là tín-đồ, nhưng chỉ chứng-tỏ kẻ tìm-kiếm Đấng Christ phải vừa ăn-năn, vừa tin để nhận được « sự ban cho Đức Thánh-Linh » Do đó, chúng ta kết-luận rằng hết thấy con-cái Đức Chúa Trời cũng đã chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh. Theo quan-niệm của chúng tôi, thì « nhận-lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh » và « chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh » là tuyệt-đối đồng-nghĩa, theo như Đức Chúa Trời đã dùng danh-từ ấy.

Giăng đã làm phép báp-têm bằng nước cho các môn-đồ mình và bảo họ tin Đấng hiện đến sau ông,— Đấng ấy sẽ làm phép báp-têm cho họ bằng Đức Thánh-Linh. Đó là đặc-điểm phân-biệt và làm dấu riêng cho phép báp-têm bởi Đấng Christ phục-sanh. Khi người ta nghe lời giảng của Giăng mà quay với Đức Chúa Trời, thì ông làm phép báp-têm cho họ bằng nước. Nhưng khi họ quay về với Đức Chúa Trời trong thời-đại Thánh-Linh, thì Đức Chúa Jê-sus-Christ làm phép báp-têm cho họ bằng Đức Thánh-Linh.

Chúng tôi không nhớ một trường-hợp nào kể phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh là sự từng-trái theo sau của tín-đồ. Các Sứ-đồ đã nhiều lần được đầy-dẫy sự xúc dầu mới bằng Đức Thánh-Linh, nhưng họ không hề chịu phép báp-bêm bằng Đức Thánh-Linh một lần nữa. Kinh-Thánh cũng không hề chép rằng các tín-đồ mới nhận-lãnh Đức Thánh-Linh khi được tái-sanh thì sau đó lại còn chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh. Duyên-cớ rõ-ràng lắm. Phép báp-têm quả là một nghi-lễ khởi đầu. Người ta phải chịu phép báp-têm khi bước chơn vào Nước Đức Chúa Trời. Phép báp-têm của Giăng bằng nước hoặc phép báp-têm của Đấng Christ bằng Đức Thánh-Linh, cả hai đứng cùng một chỗ, nghĩa là ở ngạch cửa đời sống tín-đồ, chớ không phải cách nhau hàng dặm đường.

Vậy nên, ngày nay, khi có ai khuyên tín-đồ phải « chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh, » thì hết thấy chúng ta có thể hiệp nhau về cái ý-tưởng ở đằng sau lời khuyên đó, tức là ý-tưởng về một sự đầy-dẫy Thánh-Linh mà họ chưa biết hoặc có, vì sự đầy-dẫy như vậy là quyền-lợi của ta khi được tái-sanh. Nhưng chính câu « chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh » ấy dùng không đúng chỗ, vì như chúng tôi biết, Kinh-thánh không hề dùng nó như vậy, cho nên sự dùng đó làm cho người ta lăm-lạc và gán một câu cái ý-nghĩa mà Đức Chúa Trời không chỉ-định cho nó.

Hai ông diễn-giảng dùng cùng một chữ, nhưng mỗi ông gán cho nó một nghĩa, thì chẳng bao lâu đã gây nên sự bối-rối tuyệt-vọng. Đối với đề-mục hệ-trọng này cũng vậy. Đề-mục này sẽ tỏ-rõ lạ-lùng nếu chúng ta chẳng những nghiên-cứu lẽ thật của Đức Chúa Trời dạy về nó thế nào, nhưng còn dùng chính từ-ngữ của Ngài để mô-tả nó; ta phải dùng những danh từ « sự ban cho » (Công 2 : 38), sự « lãnh được » (Công 19 : 2), và « phép báp-têm » bằng Đức Thánh-

Linh (Ma 3 : 11) đúng như Đức Chúa Trời đã dùng trong Lời soi-dẫn của Ngài. Quả thật, sự « lãnh được » Đức Thánh-Linh phụ-thuộc một loại điều-kiện này, còn sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh tùy-thuộc một loại điều-kiện khác. Vì chúng ta không được đầy-dẫy Ngài nên vội-vàng kết luận rằng mình chưa « lãnh được » Ngài. Sự đó là chúng ta phải nhìn-nhận cho đến đời đời cái thực-sự rằng mình đã « lãnh được » Ngài rồi và phải tiến lên để biết bí-quyết được đầy-dẫy Ngài.

Hỡi anh em yêu-dấu, anh em chớ dốc-đổ lòng mình nữa để cầu-xin cho « được lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh », nhưng hãy để lòng mình tràn-ngập ngợi-khen Đức Chúa Trời vì đã nhận được Ngài rồi và Ngài đang ngự trong mình. Anh em hãy đọc đi đọc lại những lời tuyên-bố tích-cực của Đức Chúa Trời về vấn-đề này. Hãy cẩn-thận cân-nhắc những lời tuyên-bố ấy. Hãy nhớ lại anh em đã nếm-trải sự vui-mừng, bình-an khi Đức Thánh-Linh ngự vào lòng mình. Hãy chú-ý, các thơ-tín Tân-Uớc luôn luôn quả-quyết rằng tín-đồ là « đền-thờ » là nơi thánh để Đức Thánh-Linh ngự. Đoạn, hãy nhớ rằng người nào đứng với Đức Chúa Trời thì đứng nơi vững-chắc. Chớ để ai làm rung-chuyển lòng tin-cậy của anh em về điểm này. Nếu có ai muốn làm rung-chuyển, thì anh em hãy nhắc đi nhắc lại lời Ngài phán rằng : « Anh em há chẳng biết rằng thân-thể anh em là đền-thờ của Đức Thánh-Linh đang ngự trong anh em, là Đấng mà anh em đã nhận bởi Đức Chúa Trời... sao ? » (I Cô 6 : 19) cho đến khi anh em được lập vững đời đời trong lẽ-thật vinh-hiến này.

Nếu mặc dầu đã nhận-lãnh Đức Thánh-linh, anh em vẫn còn đau-đớn cảm thấy mình không có quyền-phép, sự vui-mừng và không kết-quả trong đời thiêng-liêng, thì hãy biết rằng có một sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh đang ở trong anh em ; có một sự sống thấm-nhuần bình-an, quyền-phép,

vui-vẻ và yêu-thương dư-dật; có một sự sống tự-do, đấng-thắng bỗn-ngã và tội-lỗi. Hãy biết rằng sự sống này dành cho mỗi con-cái Đức Chúa Trời chịu học-biết, rồi làm trọn các điều-kiện của nó. Vậy nên nó cũng được dành cho anh em. Đoạn, đã biết bí-quyết Ngài ngự vào lòng mình, đã biết thực-sự vinh-hiển rằng hiện nay Ngài ở trong mình và kiên-nhẫn chờ-đợi mình hành-động, anh em hãy tiến lên để biết bí-quyết được đầy-dẫy Ngài.

Tóm lại, chúng tôi tin lời Đức Chúa Trời dạy :

Rằng mỗi một tín-đồ đã nhận-lãnh Đức Thánh-Linh, sự ban cho Đức Thánh-Linh và phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh.

Rằng bí-quyết giản-dị để được Ngài ngự vào lòng mình là Ân-năn và Tin.

Rằng có một sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh trỗi hơn sự nhận-lãnh Đức Thánh-Linh khi trở lại tin Chúa.

Rằng có một vài điều-kiện để được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, khác hẳn những điều-kiện nhận-lãnh Đức Thánh-Linh Ấy nghĩa là người ta có thể nhận-lãnh Đức Thánh-Linh mà vẫn không biết sự đầy-dẫy của Ngài.

Và rốt lại, rằng bí-quyết được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh là gì?

CHƯƠNG THỨ HAI

BÍ-QUYẾT ĐƯỢC ĐẦY-DẪY ĐỨC THÁNH-LINH ĐẦU-PHỤC ĐÁNG CHRIST

« *Hãy phó sự sống chính mình anh em cho Đức Chúa Trời* » (Rô-ma 6 : 13).

« *Khuyên anh em dâng thân-thể mình làm của-lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời* » (Rô-ma 12 : 1).

« *Phao-lô, tôi-tớ của Đức Chúa Jê-sus-Christ* » (Rô-ma 1 : 1).

. . .

Đã nhứt-định nhìn-nhận rằng chúng ta đã « lãnh được sự ban cho Đức Thánh-Linh » ; rằng chúng ta đã chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh ; rằng Ngài đã vào trong sự sống chúng ta để cứ ở đó đời đời, — vậy thì cái gì là bí-quyết được đầy-dẫy Ngài, được sự sống dư-dật của Ngài có sự bình-an, quyền-phép và sự yêu-thương ? Chúng tôi xin đáp rằng : Bí-quyết ấy là tuyệt-đối và hoàn-toàn phó dâng¹ đời sống mình cho Đức Chúa Trời để làm theo ý-chỉ Ngài, chớ không làm theo ý riêng của mình.

Như vậy, khi lìa-bỏ tội-lỗi và tin, thì chúng ta nhận được Đức Thánh-Linh ; còn khi phó dâng đời mình và tin, thì chúng ta được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Sự nhận-lãnh Đức Thánh-Linh là cách Đức Chúa Trời đáp lại sự ăn-năn và đức-tin ; còn sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh là cách Đức Chúa Trời đáp lại sự phó dâng và đức-tin. Khi ta hối-cải, thì Đức Thánh-Linh ngự vào ; còn khi ta phó dâng, thì Đức Thánh-Linh đã vào rồi, bèn chiếu-hữu hoàn-toàn. Điều-

(1) Xin nhớ rằng, trong tiếng Anh, động-từ dịch là : « phó dâng » đây cũng có nghĩa là « hàng-phục » và « đầu-phục » (to surrender).

kiện cao-cả của loài người để được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh chính là một đời sống hoàn-toàn phó dâng cho Đức Chúa Trời để làm theo ý-chỉ Ngài. Điều-kiện ấy thật rất đúng: — 1) *Theo lý-lí*. — Theo ý chúng ta, hết thảy những đám mây đã ngăn-trở không cho lẽ thật hệ-trọng này chiếu-tổ vào linh-hồn chúng ta, sẽ tiêu-tan trước mặt người nào chịu cảm-thận cân-nhắc lẽ thật hệ-trọng, thực-nghiệm và hợp với Kinh-thánh này: Tín-đồ có hai bổn-tánh.

Trước hết hãy chú-ý đến tình-trạng của tội-nhơn. Người chỉ có một bổn-tánh, tức là « người cũ ». Kinh-thánh tuyệt-đối rằng « người chết trong lầm-lỗi và tội-ác mình » (Êph. 2 : 1 — nguyên-văn chữ « vì » là « trong »). Người có sự sống bổn-ngã, nhưng không có sự sống Đức Chúa Trời ở trong mình. Người bước đi theo xác-thịt và chỉ theo xác-thịt. Có lẽ Đức Thánh-Linh tranh-đấu với người, chứ không tranh-đấu trong người, vì chỉ kẻ nào thuộc về Đấng Christ mới sống cho Đức Thánh-Linh (xem Rô 8 : 9). Nhưng bây giờ có một sự thay đổi lạ-lùng. Tội-nhơn ăn-năn và tin Đức Chúa Jêsus-Christ. Có gì xảy ra? Người được tái-sanh tức là sanh ra từ trên trời, sanh ra bởi Đức Chúa Trời, sanh ra bởi Đức Thánh-Linh. Nhưng từ-ngữ ấy có nghĩa gì? Chỉ có nghĩa rằng một sự sống mới, một sự sống thiêng-liêng, sự sống của Đức Chúa Trời, đã vào trong người. Chính Đức Chúa Trời, trong thân-vị Đức Thánh-Linh, đã ngự vào ở trong người; người đã nhận-lãnh Đức Thánh-Linh. Bây giờ người có cái mà tội-nhơn không có, tức là bổn-tánh mới.

Nhưng khi sự sống mới là Đức Thánh-Linh, ngự vào, thì sự sống cũ, tức là « người cũ » có đi ra chăng? Than ôi! Nó chưa đi ra! Nếu nó đi ra, thì nhận-lãnh Đức Thánh-Linh sẽ là được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh lập-tức cho đến đời đời, vì Ngài hoàn-toàn làm Chủ rồi. Nhưng sự-thực không phải như vậy. Sự sống cũ không đi ra lúc sự

sống mới ngự vào. Buồn thay, Lời Đức Chúa Trời và sự từng-trải của chúng ta tỏ rõ điểm ấy. Nhưng bây giờ, có thể nói rằng là tín-đồ, người bên có hai bản-tánh. Trong người vừa có « xác-thịt » vừa có « Thánh-Linh » vừa có sự sống cũ, vừa có sự sống mới. Hai sự sống này cùng có một lúc ; cả hai ở trong người. Nhưng là kẻ thù chí-tử, hai sự sống này tranh-đấu giành quyền làm chủ cuộc đời tín-đồ. « Xác-thịt có những điều ưa muốn trái với những điều của Thánh-Linh, Thánh-Linh có những điều ưa muốn trái với của xác-thịt » (Ga 5 : 17). Vì mỗi bên chẳng những muốn ở trong người, song còn muốn hoàn-toàn chiếm-hữu người. Bên nào cũng muốn đầy-dẫy người. Bây giờ đã thay-đổi vấn-đề. Không còn là vấn-đề người nhận-lãnh Đức Thánh-Linh thế nào nữa. Vấn-đề ấy đã giải-quyết xong ; người đã nhận-lãnh Ngài rồi. Nhưng người chẳng thấy Ngài ở chung với nhà xác-thịt. Vậy nên vấn-đề phải giải-quyết bây giờ là : Trong người có hai bản-tánh, vậy thì Ngài phải làm thế nào để được đầy-dẫy một trong hai bản-tánh ấy ? Người phải làm thế nào để được biết sự đầy-dẫy cùng sự sống dư-dật của Đức Thánh-Linh, và được buông-tha khỏi sự sống và quyền-lực của xác-thịt.

Lời phán dường như rõ-ràng lắm. Người làm thế nào mà được đầy-dẫy, nếu không phải là hoàn-toàn phó dâng thân cho bản-tánh nào người muốn đầy-dẫy mình ? Người có quyền lựa-chọn, người có thể phó mình cho bản-tánh này, hoặc bản-tánh kia. Người phó dâng mình cho sự sống nào, thì sự sống ấy sẽ đầy-dẫy người, há chẳng phải là rõ-ràng sao ? Một người kia phó mình làm tòi-tớ của xác-thịt (Rô 6 : 19), người há chẳng « đầy-dẫy mọi sự công-bình » (Rô 1 : 29) sao ? Cũng một thế ấy, tùy theo mực người phó dâng mình cho Đức Thánh-Linh (Rô 6 : 19), người há sẽ chẳng được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh sao ?

Ấy cũng dường như khí trời trong-lành, thơm-tho của mùa xuân, vào trong căn nhà mười phòng đầy-dẫy mùi hôi-hám. Anh em mở rộng một phòng để đón khí trời trong lành, nhưng còn những phòng kia thì vẫn đóng chặt và đầy-dẫy không-khí hôi-hám cũ. Quả thật, khí trời trong-lành đã vào, nhưng nó làm thế nào mà đầy-dẫy được căn nhà cho nó, nếu không mở toang mọi phòng, mọi chỗ để tiếp-đón hơi thơm-tho của nó? Hoặ cũng như một dòng suối do hai mạch lớn từ dưới đất văng lên chảy vào, một mạch nước và một mạch dầu. Chắc hẳn dòng suối đã nhận được nước, vì nước luôn luôn chảy vào. Nhưng nó làm thế nào mà được đầy-dẫy nước, trừ khi nó phó mình trọn-vẹn cho mạch nước truyền sự sống và không chịu phó mình cho mạch dầu?

Về Đức Thánh-Linh cũng vậy. Quả thật, Ngài đã ngự vào lòng mỗi một tín-đồ và ở đó luôn cho đến đời đời. Nhưng mỗi một tín-đồ có xác-thịt và Thánh-Linh ở trong mình như vậy, có thể cứ phó mình cho xác-thịt đến nỗi ngăn-trở, bóp nghẹt và chống lại mọi cách phát-lộ sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, là Đấng vẫn ở trong mình. Ngay sau khi chúng ta đã nhận-lãnh Đức Thánh-Linh rồi, bỗng-ngã vẫn có thể làm chủ đời sống ta vì có ta không phó dâng mình cho Ngài; thực-sự ấy là lời giải-thích đầy-đủ mọi sự thiếu-sút không có Đức Thánh-Linh đầy-dẫy.

Người nào đã từng biết quyền-lực khủng-khiếp của sự sống bỗng-ngã ở trong mình; biết nó thù-ngịch Đức Chúa Trời, chiều theo xác-thịt, làm buồn và dập tắt Đức Thánh-Linh; biết nó làm héo đến chết mọi trái hạnh-phước của Thánh-Linh; biết nó hung-hăng và ác-liệt chống-trả mọi sự mình cố-gắng bước vào sự sống đầy-dẫy của Thánh-Linh,—thì chẳng còn lời nào giải-thích sự thiếu-sút không có đầy-dẫy Đức Thánh-Linh nữa, vì chính người ấy đã đầy-dẫy bỗng-ngã.

Vấn-đề khó-khăn không phải là Đức Thánh-Linh chưa ngự vào, nhưng là Đức Thánh-Linh mà ta chưa đầu-phục; vì có đó, Đức Thánh-Linh mất hết dịp-tiện bày-tỏ sự đầy-dẫy y như Ngài mong-ước. Phương cứu-chữa thật rõ-ràng, hợp-lý và không sao tránh được: Ấy là phải từ-chối không chịu phó sự sống mình cho bôn-ngã làm chủ nữa, phải đầu-phục Đức Thánh-Linh ngõ hầu « luật-pháp của Thánh-Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jêsus-Christ buông-tha tôi khỏi luật-pháp của sự tội và sự chết » (Rô 8 : 2).

Điều-kiện ấy cũng rất đúng.

2) **Theo sự khai-thị.**— Lời Đức Chúa Trời dạy rõ-ràng về điều này. Sứ-đồ Phao-lô nhiều lần tự xưng là « tôi-mọi » của Đấng Christ, đã phó dâng mình trọn-vẹn cho Ngài để làm theo ý-chỉ Ngài, chớ không làm theo ý riêng mình nữa. « Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương-xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân-thể mình làm của-lễ sống và Thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời » (Rô 12 : 1). Anh em hãy nghe Phao-lô khuyên-giục tín-đồ rằng : « Hãy phó chính mình anh em cho Đức Chúa Jêsus » (Rô 6 : 13). « Chớ nộp chi-thể mình cho tội-lỗi » (Rô 6 : 13). « Nếu anh em đã nộp mình làm tôi-mọi đặng vâng-phục kẻ nào, thì là tôi-mọi của kẻ mình vâng-phục » (Rô 6 : 16). « Vậy, anh em từng đặt chi-thể mình làm tôi sự ô-uế gian-ác đặng phạm tội-ác thể nào, thì bây giờ, hãy đặt chi-thể mình làm tôi sự công-bình đặng làm nên thánh cũng thể ấy » (Rô 6 : 19). « Nhưng bây giờ đã được tự-do (nguyên-văn tiếng Gờ-réc) khỏi tội-lỗi (đó là hành-động của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ) và trở nên tôi-mọi của Đức Chúa Trời rồi (đó là hành-động đầu-phục của anh em; phải có hành-động ấy để khiến anh em nhận-biết sự tự-do ở trong Đấng Christ đó), thì anh em được lấy sự nên thánh làm kết-quả » (Rô 6 : 22). Ấy nghĩa là anh em biết quyền-phép, ơn-phước,

sự đầy-dẫy và kết-quả của Đức Thánh-Linh, là Đấng anh em hiện nay đầu-phục.

Trong thư Rô-ma, đoạn 6, anh em hãy nhận thấy lời Phao-lô khuyên chúng ta phó dâng mình cho Đức Chúa Trời được lặp lại một cách khích-động (*répétition impressive*) và ở vào một vị-trí rất đồng ý-nghĩa (*position significative*). Lời khuyên này nối theo thư Rô-ma, đoạn 5. Ấy nghĩa là ngay khi tín-đồ được xưng công-bình bởi đức-tin, thì có : lời khuyên-giục họ phó dâng mình cho Đức Chúa Trời một cách trọn-vẹn và tuyệt-đối. Tại sao vậy ? Vì Phao-lô biết rằng tín-đồ có hai bản-tánh ; rằng bất-họ đầy-dẫy cái gì, thì họ phải đầu-phục cái ấy ; rằng nếu muốn được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, họ phải đầu-phục Ngài, bằng không, thì họ sẽ cứ sống trong quyền-lực và sự đầy-dẫy của xác-thịt.

Như vậy, sau khi hối-cải, sự tuyệt-đối phó dâng đời sống mình cho Đức Chúa Trời là bước hệ-trọng thứ nhất mà lời Ngài khuyên-giục chúng ta phải đi. Đối với người mới trở lại tin Chúa, đã nhận-lãnh Đức Thánh-Linh, và lòng còn sáng-ngời sự yêu-thương Đấng Christ đã cứu-vớt mình, chúng ta phải sốt-sắng và dịu-dàng cố tỏ cho họ biết Đấng Christ đòi đời sống của họ mà Ngài đã cứu-chuộc, biết Ngài kêu-gọi họ phó dâng đời sống mình cho Ngài với tinh-thần hàng-phục tuyệt-đối, không giữ lại chút gì.

Trong lý-trí, trong sự khải-thị, hoặc trong sự thực-hành, không còn cách khác đâu. Thận òi cho sự đui-mù của chúng ta ! Chúng ta khuyên-giục tín-đồ mới phải học Lời Đức Chúa Trời, phải trung-tín nhóm-họp nhà-thờ, phải gia-nhập các đoàn-thể của Hội-thánh, và phải dự vào đủ thứ hoạt-động của Hội-thánh. Nhưng, khốn-nạn thay cho chúng ta, vì xao-lãng điều-kiện cao-cả độc-nhút vô-nhị mà Đức Chúa

Trời bày-tỏ, nên chúng ta không thể nào cắt nổi cái cửa nước (*écluse*) độc-nhút làm cho sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, mà mình mong-muốn, tràn vào đời sống chúng ta.

Hành-động đầu-phục này là cây trục trên đó sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh mở toang ra như cái cổng lớn; chúng ta cũng thấy làm như vậy trong

3) Sự từng-trải của con-cái Đức Chúa Trời.—

Hỡi anh em yêu-dấu, là người bước đi trong con đường đời sống hạnh-phước, đối với hết thầy anh em, há chẳng thật là như vậy hay sao? Đức Thánh-Linh đã vẽ trong nơi sâu-nhiệm của linh-hồn anh em những bức tranh mờ-tả bước đường đồng đi với Đức Chúa Trời; những bức tranh ấy không bao giờ chịu phai-mờ, mặc dầu anh em thất-bại và không đạt tới tất cả ý-nghĩa của nó. Trong linh-hồn anh em không bao giờ ngừng thiết-tha ước-mong được bậc giàu-có và đầy-đủ của sự sống trong Đấng Christ. Trải qua bao nhiêu năm, có những tiếng kêu-gọi anh em leo lên những đỉnh núi thông-công, đặc-quyền và phụng-sự mà mình chưa hề trải qua.

Anh em đã phạm nhiều sự sai-lầm, đã bị tà-giáo làm cho lạc lối, và đã hăng-hái rờ-rẫm trong bóng tối để tìm-kiếm lẽ thật. Nhưng bây giờ anh em đã có sự bình-an và vui-mừng của một cuộc đời vững-lập trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Đấng đầy-dẫy linh-hồn mình, thì nhìn lại quá-khứ, anh em há chẳng thấy rằng khởi điểm và then-chốt của ơn-phước và sự đầy-dẫy chính là lúc mình đem đời sống phó dâng cho Đức Chúa Jê-sus-Christ sao?

Hoặc phải nhiều năm đặng-đặng rồi mới tới « chỗ rẽ » ấy, hoặc chỉ nhảy một cái đã tới đó rồi, mỗi một con-cái đã dâng mình cho Đức Chúa Trời đều biết rằng hành-động phó mình cho Đức Chúa Trời là bước cao-cả đã đưa mình vào sự đầy-dẫy và đồng đi với Đức Chúa Trời gần-gũi

hơn. Sự từng-trải của anh em có thể đã phức-tạp, lộn-xộn và khó giải-thích ; nhưng mọi sự sẽ làm chứng rằng hành-động phó dâng ấy là tuyệt-điểm đời thiêng-liêng và sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh là kết-quả hành-động ấy và là ân-điển của Đức Chúa Trời đáp lại hành-động ấy.

Đời sống của những người như Carey, Martyn, Paton và Livingstone chứng-tỏ lẽ thật trên đây một cách linh-dộng. Sự đầy-dẫy và quyền-phép đánh đấu đời sống họ theo quan-điểm Đức Chúa Trời « nắm tay cùng đi » không giữ lại chút gì và không hề lay-động, để làm theo ý-chỉ của Đấng đã sai họ. Chỉ có những người như vậy mới nhận được sự đầy-dẫy của Đức Thánh-Linh.

Lại nữa, sự phó dâng đời sống là bí-quyết để được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh còn được chứng-tỏ bởi.

4) **Sự chống-trả của xác-thịt.**— Chúng ta có thể biết chắc rằng cái bước mà xác-thịt chống-trả tuyệt-đối chính là bước tuyệt-đối mà Đức Thánh-Linh muốn ta đi. Chỗ mà xác-thịt dốc hết lực-lượng kháng-chiến ác-liệt chắc hẳn là chỗ Đức Thánh-Linh mong-ước đưa ta đến hơn hết và là chia-khóa của cả tình-hình. Trên hết mọi sự khác, có bước này, chỗ này, tức là sự quả-quyết cố-ý phó dâng đời sống mình cho Đức Chúa Trời. Sự sống bỗng-ngã thù-nghịch phản-đối hành-động này ăm-ī biết bao ! Chúng ta bằng lòng chủ-tọa các buổi nhóm-họp giảng-đạo, ký tờ cam-đoan, giữ địa-vị chính-thức, ký ngân-phiếu dâng đến phân nửa gia-tài mình, phải, chúng ta bằng lòng làm bất-cứ sự gì khác ; nhưng sự sống bỗng-ngã điên-cuồng và ác-liệt chống lại khi ta đem đời sống phó dâng cho Đức Chúa Trời với tấm lòng đầu-phục hoàn-toàn.

Há có ai nghi-ngờ gì nữa, ý riêng của bỗng-ngã là thành-trì của xác-thịt, và hành-động đầu-phục làm rung-chuyển thành-trì ấy ? Hành-động như vậy là điều mà Đức

Thánh-Linh mong-ước hơn hết và xác-thịt chống cự hơn hết. Này, anh kia, chị kia hãy thử phó dâng đời mình như vậy. Anh chị ấy hãy thưa với Đức Chúa Trời rằng :

[— Lạy Chúa, đây, tôi xin từ-bỏ hết chương-trình, hết ý-định, hết mong-muốn, hết hy-vọng, và xin tiếp-nhận ý-chỉ của Ngài đối với đời tôi; bất-cứ Ngài muốn gì, xin hãy lấy đi; bất-cứ Ngài muốn tôi phải chịu thử-thách nào, xin hãy sai thử-thách ấy đến tôi; bất-cứ Ngài muốn tôi đi đâu, xin hãy dắt tôi tới đó; bất-cứ Ngài muốn tôi phó dâng sự gì, xin hãy tỏ ra. Này, tôi đến để làm theo ý-muốn Chúa!]

Này, các quyền-lực của xác-thịt sẽ lập-tức tấn-công vào ý-định đó! Những lời phản-kháng âm-ĩ biết bao! Sự chiến-trận kịch-liệt biết bao! Sự vật-lộn đau đớn, hung-hăng biết bao! Chỉ nghĩ đến tình-trạng ấy, linh-hồn cũng đã mòn-mỏi đến chết! Sự kiêu-hãnh và danh-dự bị thử-thách đáng-cay biết bao! Có những hy-sinh tuyệt-đối hiện lên mà trước kia ta không hề nghĩ tới! Nào sự kêu-gọi đi làm Mục-sư, Giáo-sĩ, nào những hình-tượng phải đem đầu-phục, nào những chức-nghiệp, hoặc công-việc, hoặc tài-sản phải phó dâng, — mọi sự ấy dấy lên như bóng ma trước linh-hồn run-rẩy!

Chính ngày con-cái Đức Chúa Trời nhứt-định đem ý-chỉ đầu-phục Đức Chúa Trời chưa qua hết buổi sáng, thì họ đã kinh-khủng vì thấy chính mình không muốn làm theo ý-chỉ Ngài. Họ sẽ ngạc-nhiên và xấu-hổ khôn-xiết về sự sống bỗng-ngã luôn luôn tấn-công kịch-liệt để kéo họ khỏi lập-trường mới giữ. Khi chim mẹ kêu thét cuống-cuồng và đập cánh rối-rít, thì chúng-tỏ rằng bàn tay khuấy rối của anh em đã rờ gần con nhỏ của nó, cũng một thể ấy, khi bỗng-ngã gay-go kháng-cự sự anh em phó dâng đời mình, thì chúng-tỏ rằng bởi hành-động phó dâng ấy, sống bỗng-ngã đang mắc vòng nguy-hiểm chí-tử, là bị lật-đổ dưới bàn tay quyền-năng của Đức Chúa Trời.

Hỡi các con-cái Đức Chúa Trời, chính sự lười lại vì khiếp sợ đó, chính là sự thù-ngịch ác-liệt của xác-thịt đó, làm chứng rằng thành-trì của nó đã bị tiết-lậu; rằng chính điều mà nó chống-cự điên-cường hơn hết là điều Đức Chúa Trời muốn anh em làm hơn mọi sự khác. Há chẳng phải như vậy sao. Anh em đã làm như vậy chưa? Vì

5) **Không gì thay-thế được cái hành-động đau-phục của anh em.**— Khi Đức Chúa Trời tuyên-bố một điều-kiện để được ơn-phước, thì không điều-kiện nào khác (dẫu là tốt đến mấy ở chỗ khác) có thể thay-thế. Vì vậy, mọi sự kêu-la, chờ-đợi, cầu-xin, thậm-chứ bấp-hối trước mặt Đức Chúa Trời, cũng chẳng làm nên công-chuyện gì, nhưng chỉ để mặt anh em buồn-rầu, thất-vọng và sửng-sờ vì Đức Chúa Trời chẳng đáp lại. Anh em đã cầu-nguyện, thay vì vâng lời. Cầu-nguyện phải có sự vâng lời cặp theo, thì mới thật tốt, chớ không thể nào cầu-nguyện mà thay-thế vâng lời được. « Sự vâng lời tốt hơn của tế-lễ » (I Sa 15 : 22). Vậy, nếu Đức Chúa Trời đòi ta vâng-lời, thì sự vâng lời tốt hơn cầu-nguyện. Không phải là chúng ta cầu-xin Đức Chúa Trời, nhưng là Ngài cầu-xin cho chúng ta !

Hãy nghe lời phán bởi môi-miệng Phao-lô, là tòi-tớ Ngài, rằng : « Hỡi anh em, tòi lấy sự thương-xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân-thể mình làm của-lễ sống và thánh » (Rô 12 : 1). Anh em đã làm như vậy chưa? Khi chúng ta cầu-xin Đức Chúa Trời làm một việc gì cho mình, thì ta trông-mong Ngài hành-động. Khi Đức Chúa Trời cầu-xin chúng ta dâng thân-thể mình làm của-lễ sống cho Ngài, thì Ngài cũng trông-mong ta hành-động. Nhưng này chúng ta xây đi và bắt đầu cầu-nguyện, vì ta nói rằng cầu-nguyện há chẳng phải là một điều tốt sao? Quả thật, cầu-nguyện là tốt, nhưng nếu dùng sự cầu-nguyện để lẩn-tránh sự vâng lời, thì không phải là đúng chỗ.

Xác-thật xảo-quyệt biết bao ! Vì đui-mù, nên chúng ta không hiểu ý Đức Chúa Trời ! Ngài đã phán cùng Áp-ra-ham rằng : « Vì người đã làm điều đó,... thì ta... sẽ ban phước cho người » (Sáng 22 : 16, 17). Áp-ra-ham đã làm điều chi đó đến nỗi Đức Chúa Trời ban phước cho ông hơn mọi khi trước ? Ấy là khi ông phó dâng con trai cho Đức Chúa Trời, thì đã phó dâng mọi sự của mình. Hỡi con-cái Đức Chúa Trời, anh em đã làm điều ấy chưa ? Không một điều gì khác có giá-trị đâu. Cầu-nguyện luôn, nài xin quấy-rầy, chờ-đợi mòn-mỏi, cố tin, kể là được rồi,— mọi sự ấy chẳng có giá-trị gì hết nếu anh em không phó dâng đời mình cho Đức Chúa Trời.

Đời sống không phó dâng cho Đức Chúa Trời chính là thành-trì của bỗn-ngã. Ngài không bao giờ ép vào đó. Nhưng khi ta tình-nguyện giao chìa-khóa của nó, tức là ý-chí cho Ngài, thì Ngài lập-tức dốc-đổ sự sống và ơn-phước đầy-dẫy như nước lụt. Anh em muốn biết Lời Ngài phán : « Ta sẽ ban phước cho người ». Vậy, hãy « làm điều đó ». Một cách tuyệt-đối, tin-cậy không giữ lại chút gì, hãy dâng mình, sự sống mình và mọi sự của mình vào tay Ngài từ nay cho đến đời đời. Nếu không phó dâng đời sống mình mà chỉ dâng tiền, dâng thì-giờ, dâng công-việc thì không đủ đâu. Hàng ngàn người thử cố làm như vậy để dẹp yên lương-tâm và ăn-cấp của Đức Chúa Trời. Chúng ta phải dâng chính thân mình.

Nếu một người yêu chơn-thật xin vị hôn-thê hiến trái tim và chính thân cho mình, mà đáp lại, nàng chỉ hiến túi bạc, nhà cửa, hoạt đất ruộng, thì chàng sẽ buồn-rầu biết bao ! Nếu chúng ta khốn-nạn thử hỏi-lộ Đức Chúa Trời bằng cách dâng mọi sự cho Ngài trừ ra điều độc nhứt mà Ngài muốn có, tức là chính thân ta, thì Ngài sẽ buồn-rầu biết bao ! « Hỡi con, hãy dâng lòng con cho Cha » (Châm 23 : 26). Có một sự dâng thay thế cho chính mình ta, và

có sự dâng chính mình ta. Cách dâng thứ nhất là sự chú-trọng nghi-lễ đôn-hèn, hồi-lộ sự yêu-thương của Chúa; còn cách dâng thứ hai là sự yêu-thương vui-vẻ của ta hưởng-ứng sự yêu-thương của Chúa.

Vậy, nếu không dâng chính thân mình cho Đức Chúa Trời, thì tức là không dâng lễ-vật cao-cả độc-nhứt mà Ngài mong-ước, vì Đức Chúa Trời đã ban¹ chính mình Ngài, ban hết mọi sự cho chúng ta. Nếu đáp lại Đấng yêu-thương mình mà chúng ta không thật lòng phó dâng thân cho Ngài, thì ta bởi đó tỏ ra rằng mình không hoàn-toàn tin-cậy Ngài. Nhưng cái bóng dủ của sự không tin-cậy ám-ảnh tấm lòng chẳng đầu-phục Đức Chúa Trời đó chính là hàng rào ngăn-cách tấm lòng ấy với sự đầy-dẫy của Ngài. Vì Đức Chúa Trời không thể ban Đức Thánh-Linh đầy-dẫy cho người nào chẳng có lòng tin-cậy đầy-dẫy mà phó dâng đời sống mình cho Ngài.

Vậy nên, hỡi anh em yêu-dấu, vì biết rằng ngoài sự phó dâng đời mình ra, chẳng gì có thể đem sự sống đầy-dẫy của Đức Chúa Trời vào lòng mình, nên anh em hãy coi chừng, xem thử mình có bỏ quên khoản đó chẳng. Cũng một thể ấy.

6) Theo một ý-nghĩa đáng kính-sợ, trách-nhiệm về sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh này ở trong lòng anh em.— Bây giờ vấn-đề này thuộc về phần anh em giải-quyết. Không phải nó là không hoàn-toàn do Đức Chúa Trời và do ân-điển. Quả thật, nó là như vậy. Nhưng trong Đức Chúa Jêsus-Christ, giai-đoạn ân-điển của nó đã thực-hiện trọn-vẹn rồi. Ấy nghĩa là khi ban Đấng Christ, thì Đức Chúa Trời đã làm hết mọi sự Ngài có thể làm cho chúng ta. « Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời » (Êph. 1 : 3). Chúng ta có muốn Đức Chúa Trời đổ

(1) Trong tiếng Anh, chữ « dâng » và chữ « ban » là một (*To give*)

sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh chẳng ? Ngài đã làm như vậy trong Đấng Christ. « Sự đầy-dẫy của bốn-tánh Đức Chúa Trời thấy đều ở trong Đấng ấy như có hình » (Cò-lò-se 2 : 9). Chúng ta có muốn Đức Chúa Trời đặt mình « trong Đấng Christ », là nơi sự đầy-dẫy đang ở chẳng ? Ngài đã làm như vậy, vì « ấy là nhờ Ngài mà anh em ở trong Đức Chúa Jê-sus-Christ » (I Cò 1 : 30). Chỉ còn một việc phải làm, và ấy là việc của anh em. Anh em phải phó dâng mình cho Đấng Christ, là Đấng anh em đã liên-hiệp với, đến nỗi khiến cho Ngài dịp-tiện để sự đầy-dẫy của Ngài vào trong mình và qua mình.

Anh em phải làm như vậy. Chớ thử trút trách-nhiệm cho Đức Chúa Trời. Nếu anh em trút trách-nhiệm cho Ngài, thì Ngài sẽ trút lại anh em ; Ngài làm như vậy là phải lắm, vì là trách-nhiệm của anh em. Suốt bao nhiêu năm nay, Ngài đã trút trách-nhiệm lại cho anh em như vậy. Phải chăng anh em đui-mù quá đến nỗi không thấy rõ điều đó ? Ngài cam-đoan cho anh em biết sự đầy-dẫy của Ngài khi anh em hoàn-toàn phó dâng đời sống mình cho Ngài ; nhưng Ngài chẳng cam-đoan phó dâng nó thay cho anh em, hoặc khiến anh em phải phó dâng nó.

Ngài sẽ chẳng ép-buộc ý-chí của anh em. Kìa, Ngài dừng chơn và chờ-đợi anh em, như Ngài đã chờ-đợi suốt bao năm nay. Chớ nói rằng : « Tôi đã cầu-nguyện, chờ-đợi, vật-lộn và khao-khát như hấp-hối ; tôi đã thử tin rằng việc ấy đã làm xong ». Cũng chớ nói lời nào giống như vậy. Anh em há chẳng thấy rằng trong mọi sự đó, anh em chỉ kêu-xin Đức Chúa Trời làm một sự gì, chớ không vâng theo mạng-lệnh Ngài mà chính mình làm một sự gì, sao ? Phải đáp câu hỏi này : Anh em đã phó dâng đời mình cho

Chúa chưa ? Đã được mua bằng giá và không thuộc về mình, vậy, anh em đã rút tay khỏi đời sống mình chưa ? Đã dâng nó trọn-vẹn, cương-quyết đời đời cho Đức Chúa Jê-sus-Christ để làm tòi-mọi Ngài mãi mãi chưa ?

Bây giờ sự đầy-dẫy của Ngài không thành vấn-đề nữa vì sự đầy-dẫy không giới-hạn. Nhưng chính là vấn-đề anh em nhận-lãnh sự đầy-dẫy ấy và phó dâng đời mình cho Chúa. Ngài có đáng cho anh em tin-cậy, — tin-cậy đến cực-điểm chẳng ? Vậy, anh em tin-cậy Ngài như con trẻ cho đến chừng nào ? Anh em bằng lòng đầu-phục Ngài cho đến cực-điểm chẳng ? Anh em phó-thác mình cho Ngài với sự từ-bỏ mình tới bậc nào ? Anh em bằng lòng leo đỉnh núi « hoàn-toàn đầu-phục Ngài » tới đâu ? Ngài sẽ gặp anh em ở nơi anh em gặp Ngài.

Sự đầy-dẫy của Đức Chúa Trời chỉ bị hạn-chế bởi cái giới-hạn mà anh em bắt sự đầu-phục của mình phải chịu. Anh em càng dâng thân mình, thì-giờ, tài-năng, tài-sản, kế-hoạch, hy-vọng, nguyện-vọng, ý-định, và mọi sự cho Đức Chúa Jê-sus-Christ một cách tuyệt-đối, cực-điểm, không hề thay-đổi, càng quả-quyết rằng mình là tòi-mọi kính-mến Ngài để làm theo và chịu lấy ý-chỉ Ngài, thì anh em càng biết sự đầy-dẫy hạnh-phước của Thánh-Linh Ngài.

Anh em nhường chỗ chừng nào, thì sẽ được đầy-dẫy chừng ấy ; theo một ý nghĩa sâu-xa, sự đầy-dẫy này tùy ở anh em. Thật là một ý-tưởng khủng - khiếp thay : Trải qua bao nhiêu năm đăng-đăng của cuộc đời, có đặc-ân, sự bình-an và quyền-phép của cuộc đời hạnh-phước ở ngay cạnh mình, muốn nắm lấy lúc nào cũng được, vậy mà lại bỏ mất !

Anh em có sờn ngã trong lòng, nhát sợ, và chậm tin Ngài đến cực-điểm chẳng ? Anh em không chịu phó dâng ý-chỉ của mình, hay là sợ ý-chỉ của Đức Chúa Trời chẳng ? Hãy

suy-nghĩ một chút, ý-chỉ ấy sẽ có kết-quả gì cho anh em?

Con Đức Chúa Trời đổ huyết và bị treo giữa trời và đất vì có anh em; để anh em từ sự chết đời qua sự sống đời đời; được làm con trai, con gái của Đức Chúa Trời; được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh Ngài; được bình-an, vui-vẻ và thông-công trong Ngài; lập tức được vinh-hiến chói-lọi khi Ngài tái-lâm; được toàn-thắng và cùng làm vua với Ngài; muôn đời được hưởng phước vô-tận trong hiện-diện của Ngài, - đó là ý-chỉ Ngài đối với anh em mà chúng ta được biết. Vậy mà anh em sợ ý-chỉ Ngài! Đó là linh-hồn phải phản-bội Chúa hợp-pháp và từ-ái của mình!

Hỡi anh em yêu-dấu, ở chính giữa sự sống thiêng-liêng của anh em, có một con rắn hổ-mang nằm cuộn tròn, có thể làm chết, tức là sự vô-tín. Anh em nên có hành-động đầu-phục, quả-quyết và tin-cậy, mà đập dập nó trước khi nanh nó có cắn vào lòng anh em sâu hơn. Người leo ghình đá táo-tợn, tin-cậy cái dây thừng mỏng-mảnh, dám lấy lòng dưng-mảnh mà văng mình trên vực sâu thăm-thẳm; trong khi ấy, bên dưới người, những núi đá tàn-khốc và biển gầm-thét, dập-dời chỉ chờ-đợi giết người chết tươi một khi người ngã xuống. Nhưng, hỡi anh em yêu-dấu, ngày hôm nay, nếu anh em nhắm mắt tin-cậy Đức Chúa Trời một cách đơn-sơ mà văng mình đi, thì sẽ chẳng gặp phải số-phận tàn-khốc đang đợi mình. Trái lại, hai bàn tay mạnh-mẽ nắm lấy anh em đã bị đâm vì có anh em; cạnh sườn mà Ngài thương-mến ôm chặt anh em vào đó đã bị đâm thủng vì có anh em; trái tim hồi-hộp vui-mừng vì thấy anh em vâng-phục thì trước kia đã tan-vỡ vì anh em.

Phải, Đấng Christ nài-nỉ anh em chính là Đấng Christ yêu-thương đang mong-ước làm cho anh em đầy-dẫy sự yêu-thương dư-dật của Ngài. Vậy, chớ sợ Ngài, nhưng

hãy vào nơi kín-nhiệm, hãy đánh trận và chịu sự đau-đớn của thập-tự-giá. Chớ ngừng lại trước khi đã thành-thật đặt đời sống mình nơi chơn Ngài, thì quả thật, « Ngài sẽ ban cho người điều lòng mình ao-ước » (Thi 37 : 4).

SỰ TIN - CẬY

Để biết sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, chỉ có một thái-độ mà người đã phó dâng đời mình cho Đức Chúa Trời dám giữ, — ấy là Tin-cậy và Vâng-Lời. Đây chúng ta hầu như không cần luận đến lẽ cần-thiết phải vâng lời nhưng có thể nói giản-dị rằng nó chính là tinh-t túy của sự đầu-phục ; vì sự đầu-phục bất quá là tuyệt-đối phó dâng ý-chỉ của mình để làm theo ý-chỉ của một Đấng khác, tức là Chúa và Chủ của chúng ta.

Tất cả tai-hại do sự sa-ngã gồm trong sự làm theo ý riêng của chúng ta ; cũng một thể ấy, tất cả hạnh-phước của sự sống mới gồm trong câu này : « Tôi đến để làm theo ý-muốn Chúa » (Hê 10 : 7). Trong sự đầu-phục có sự vâng lời, trong sự vâng lời có sự đầu-phục. Là hành-động vâng lời cao-cả, sự đầu-phục đánh dấu và chỉ tỏ khởi-điểm của một thói quen, của đời sống vâng lời Đức Thánh-Linh, là Đấng mình đã đầu-phục. Sự vâng lời đã ghi khắc rõ-rệt vào chính cái ý-tưởng đầu-phục, cho nên trong phạm-vi nhỏ hẹp này, chúng tôi sẽ không giải-luận dài dòng về điểm ấy, nhưng sẽ bày-tỏ một vài ý-tưởng về lẽ thật theo liền nó, tức là sự tin-cậy.

1) **Hãy tin-cậy Ngài ở trong mình.** — Như chúng ta đã thấy, có một giáo-lý lầm-lạc thử cố giải-thích sự vô quyền-lực và vô kết-quả thiêng-liêng của chúng ta bằng cách quả-quyết rằng : Ta chưa nhận-lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh, chưa chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh, và phải chờ-đợi lời hứa ban Đấng yên-ủi ; khi Ngài ngự vào, thì sự vô quyền-lực và vô kết-quả sẽ tiêu mất. Chúng tôi

đã cố-gắng bày-tỏ một cách đơn-sơ rằng giáo-lý ấy không hợp với Kinh-thánh, làm cho lẫn-lộn và làm-lạc rằng tín-đồ không phó dâng đời sống để được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh ngự trong lòng mình, nhưng chính là Ngài đã ngự vào rồi ; rằng đời sống tín-đồ không đạt đến tuyệt-điểm khi Đức Thánh-Linh ngự vào lòng họ, nhưng chỉ bắt đầu khi ấy ; rằng sự Đức Thánh-Linh ở trong tín-đồ không phải là vàng đá nóc, mà là vàng đá nền-tảng cho cả tòa nhà, tức là cho đời sống bên trong và chức-vụ bên ngoài của họ.

Nhưng chúng ta đã quá quen với quan-niệm thứ nhứt về vấn đề này, đến nỗi sau khi phó dâng đời sống cho Đức Chúa Trời, thì việc ta làm trước hết là bắt đầu cầu-xin Đức Thánh-Linh ngự vào, là chờ-đợi ơn đã hứa và trông-mong Ngài ngự trong mình. Bây giờ chúng ta khuyên-giục con-cái Đức Chúa Trời tin-cậy có Đức Thánh-Linh ở trong mình rồi, thì dường như trái với mọi lẽ trên đây. Chớ chờ-đợi, nhưng hãy tin ơn ấy ; chớ trông-mong, nhưng hãy tiếp-nhận ơn ấy ; chớ tìm kiếm, nhưng hãy công-nhận ơn ấy, chớ xây cao cho tới ơn ấy ; nhưng hãy xây trên ơn ấy như trên một nền-tảng vững-chắc. Anh em nói rằng:

Chà ! Thừa-nhận Đức Thánh-Linh ở trong mình như một thực-sự trước khi đầu-phục Đức Chúa Trời mà sau đó, không cảm-biết Ngài ngự trong mình, không có cảm-giác hoặc từng-trải xúc-động nào về Ngài tiếp-nhận đời sống tôi đã dâng cho Ngài sao ?

Chắc hẳn là như vậy. Hãy thừa-nhận Đức Thánh-Linh ở trong mình y như đã thừa-nhận cái thực-sự rằng tội-lỗi mình được tha-thứ khi mình tin Đức Chúa Jê-sus-Christ. Hãy thừa-nhận bởi chứng-cớ muôn-phần chắc-chắn, vững-vàng hơn cảm-giác hay dời-đổi của mình, tức là Lời hằng-sống đời đời và không hề thay đổi của Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời rõ-ràng lắm. Đức Chúa Trời chỉ đòi anh em một điều, là anh em tự xét mình, xem thử mình có ở trong đức-tin, có phải là tín-đồ chẳng? (II Cô 13 : 5). Nếu có như vậy, thì Đức Chúa Trời đoán quyết với anh em rằng Đức Thánh-Linh ngự trong anh em ; Ngài nhắc đi nhắc lại anh em rằng « thân-thể mình là đền-thờ của Đức Thánh-Linh đang ngự trong anh em, là Đấng mà anh em đã nhận bởi Đức Chúa Trời » (I Cô 6 : 19),— Đức Thánh-Linh ấy « ở trong anh em » (I Cô 3 : 16).

Đức Chúa Trời không đòi anh em kiểm-tra sự xúc-cảm của mình để tìm ra lẽ đó, nhưng phải tin-nhận lời Ngài đã phán như vậy. Ngài không đòi anh em chờ-đợi một cảm-giác, nhưng phải yên-nghỉ trên một thực-sự, phải nhận lời Ngài phán rõ-ràng như là chứng-cớ cho thực-sự ấy. Khi ấy, dầu không cảm-thấy Đức Thánh-Linh ở trong mình chút nào, nhưng cứ tin, nhận, nhìn-biết và hành-động theo sự ở đó, thì chẳng bao lâu anh em sẽ thấy là một thực-sự vinh-hiến.

Có người hỏi một thánh-đồ đạo-đức người da đen rằng :
— Ông làm thế nào mà cảm thấy sự hiện-diện của Đức Thánh-Linh ở trong lòng mình như vậy ?

Ông đáp :

— Chỉ tin Ngài ở đó, thì Ngài ở đó.

Vậy, hỡi anh em yêu-dấu, hãy tin-cậy có Đức Thánh-Linh ở trong mình. Chớ chối-bỏ hoặc chờ-đợi, nhưng hãy tin và nhận thực-sự ấy. Cũng như cụ Lawrence đạo cao đức trọng, « hãy thực-hành sự hiện-diện của Đức Chúa Trời », thì chẳng bao lâu anh em sẽ từng-trải sự hiện-diện ấy, Đức Chúa Trời phán rằng : « Hãy hành-động dường như ta ở trong các-người, thì các người sẽ biết rằng ta sẽ ở trong các người ».

Tới đây, sự tin-cậy có Đức Thánh-Linh ở trong mình sẽ được mạnh-mẽ thêm nếu chúng ta nắm lấy cái lẽ thật quan-trọng đúng ở chỗ này, tức là : — Hãy phân-biệt sự Đức Thánh-Linh ở trong lòng mình với sự phát-hiện của Đức Thánh-Linh đầy-dẫy. « Ở » nghĩa là có hiện-diện của Ngài trong chúng ta ; còn « phát-hiện » là chúng ta cảm thấy sự hiện-diện ấy. Và, như chúng ta đã thấy, sự ở của Đức Thánh-Linh do chúng ta liên-hiệp với Đấng Christ bởi đức-tin, nhưng sự phát-hiện của Đức Thánh-Linh do chúng ta vâng theo các mạng-lệnh trong trường-hợp này là phó dâng thân mình cho Đấng Christ.

Vậy nên, Đức Thánh-Linh ở trong chúng ta là tùy theo địa-vị của ta, còn sự phát-hiện của Ngài là tùy theo tình-trạng của ta. Địa-vị là một vấn-đề liên-hiệp, còn tình-trạng là một vấn-đề thông-công (trong trường-hợp này, là thông-công do sự vâng lời). Địa-vị do Đức Chúa Trời tạo-thành và là một thực-sự vĩnh-viễn trong đời sống tín-đồ, không phụ-thuộc sự cảm-xúc hoặc nhận-biết của họ. Chắc hẳn như vậy ! « Ấy là nhờ Ngài mà anh em ở trong Đức Chúa Jê-sus-Christ » (I Cô 1 : 30). Chính Đức Chúa Trời liên-hiệp anh em, là con-cái Ngài, với Đức Chúa Jê-sus-Christ cho đến đời đời. Vì có sự liên-hiệp ấy, nên Đức Thánh-Linh ngự vào trong anh em để ở đó đời đời (Giăng 14 : 16).

Đức Thánh-Linh ở trong anh em đời đời cũng là một thực-sự y như Đức Chúa Jê-sus cắt-bỏ tội-lỗi anh em cho đến đời đời. Nếu anh em là con-cái Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh-Linh ở trong anh em ; nếu anh em là con-cái hay vâng lời, thì Đức Thánh-Linh phát-hiện (tỏ mình) trong anh em. Sự sanh ra của anh em chẳng do nơi anh em ; anh em sanh bởi Đức Chúa Trời ; nhưng hành-vi của anh em là do nơi anh em, và tùy theo đó, Đức Thánh-

Linh sẽ phát-hiện. Sự ở của Đức Thánh-Linh liên-quan với địa-vị làm-con, còn sự phát-hiện của Đức Thánh-Linh liên-quan với sự vâng lời và thông-công. Vả, địa-vị làm con là ơn của Đức Chúa Trời ban cho, không bao giờ thay đổi được ; sự ở của Đức Thánh-Linh cũng như vậy. Còn sự vâng lời và thông-công phần lớn ở trong tay ta, nên có thể thay-đổi ; vì vậy, sự phát-hiện của Đức Thánh-Linh cũng có thể thay-đổi.

Cho nên có một sự sai-lầm chí-tử mà chúng ta mắc phải là dùng sự phát-hiện để thử-nghiệm sự ở, chớ không dùng để thử-nghiệm sự vâng lời và thông-công với Đấng đã ở trong mình rồi. Chớ bao giờ nghi-ngờ sự ở của Đức Thánh-Linh vì mình không cảm thấy sự hiện-diện của Ngài ; ấy cũng như anh em chớ nghi-ngờ Đức Chúa Jêsus chịu chết thay mình vì không cảm-biết sự chết ấy. Nếu ta chỉ được cứu khi cảm thấy mình được cứu, nếu Đức Thánh-Linh chẳng ngự trong ta khi ta cảm thấy Ngài ở, thì, khốn-nạn thay cho ta, vì bất cứ lúc nào ta vấp-ngã hoặc không vâng lời trong lúc đồng đi với Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh-Linh thôi ở trong ta và ta lại là những kẻ bị hư-mất ! Sa vào sự sai-lầm như vậy, thì tai-hại khủng-khiếp biết bao !

Trái lại, khi ta thấy rằng sự ở của Đức Thánh-Linh do một thực-sự không hề thay-đổi — là ta liên-hiệp với Đấng Christ bởi đức-tin, — còn mỗi cảm-biết sự ấy do một tình-trạng hay thay-đổi — là sự chúng ta đồng đi với Đức Chúa Trời, — thì mỗi khi thiếu-sút không cảm-biết hiện-diện của Ngài, sẽ không hề khiến ta nghi-ngờ Ngài chẳng ở trong mình, song chỉ thúc-giục ta xem-xét kỹ-càng đời sanh-hoạt của mình cho biết phải chăng mình theo Ngài quá xa trên con đường thiêng-liêng và vâng lời, đến nỗi mất sự hiện-

diện chói-lọi của Ngài đã tỏ ra. Do đó, chúng ta cũng thấy mình cần phải :

2) **Tin-cậy Ngài phát-hiện.**— Chớ truyền phán cho Đức Thánh-Linh cái hang cảm-giác sự đầy-dẫy mà mình mong-thích. Chớ cố nài cho được sự cảm-xúc thành-linh như thủy-triều. Chớ dựa vào sự từng-trải của một người khác mà anh em đã nghe hoặc đọc, rồi trông-mong Đức Chúa Trời tái-diễn trong-mình. Hãy giao-phó mọi sự ấy cho Ngài. Khi hối-cải và khi dâng mình, chúng ta có ý-tưởng đến cùng Chúa với một quan-niệm đã có từ trước về sự từng-trải mình đáng phải có. Há chẳng phải chúng ta hầu như thất-vọng trong cả hai trường-hợp ấy sao ? Tại sao vậy ? Vì hơn chúng ta bội phần, Đức Chúa Trời biết nên ban cho chúng ta sự cảm-giác nào. Khi ta phó dâng đời sống để nhận và làm theo ý-chỉ của Đức Chúa Trời, chớ không làm theo ý riêng của mình nữa, thì hành-động ấy há chẳng đem theo sự kính-mến đầu-phục Ngài trong vấn-đề Đức Thánh-Linh phát-hiện cũng như trong mọi vấn-đề khác, sao ? há chẳng khiến ta dịu-dàng chịu nhận cái mực đầy-dẫy cá-nhơn mà Ngài xét là tốt nhất, sao ?

Sứ-đồ Phao-lô đã được những sự phát-hiện lạ-lùng về cõi thiêng-liêng đến nỗi cần phải có « một cái dầm xóc vào thịt » ông « e rằng » ông « lên mình kiêu-ngạo » (II Cô 12 : 7). Câu này gợi cho chúng ta suy-nghĩ rằng Chúa nên ban cho mỗi người chúng ta hình-trạng và trình-độ đầy-dẫy nào để giữ cho ta khỏi kiêu-ngạo thiêng-liêng. Vậy nên hãy giao mọi sự đó cho Ngài. Hoặc thành-linh, hoặc lẫn lẩn, hoặc lạng-lẽ, hoặc bông-bột, hoặc có sự bình-an lớn, hoặc có quyền-phép lớn,— mọi sự đó không quan-hệ. Chúng ta hãy lo làm trọn các điều-kiện của lời hứa, thì Đức Chúa Trời sẽ luôn luôn lo làm trọn lời hứa.

Người nào lấy lòng đầu-phục mà phó dâng thân mình cho thập-tự-giá của Đấng Christ một cách trọn-vẹn hơn hết, còn tất cả vấn-đề từng-trải sự đầy-dẫy của Đức Chúa Trời, ắt người ấy sẽ được hưởng hạnh-phước của sự đầy-dẫy ấy sớm hơn và nhiều hơn người không biết các điều-kiện của bậc làm môn-đồ trọn-vẹn, cứ để mắt thì-giờ chờ-đợi « tiếng gió thổi ào ào » và « lưỡi bằng lửa » (Công 2 : 2, 3). Không gì tai-hại hơn là cứ luôn luôn xem-xét đời sống trong tâm-hồn mình, xem thử Đức Chúa Trời có làm trọn lời hứa của Ngài trong sự từng-trải của chúng ta chăng. Ấy cũng như con trẻ cứ đào hột giống lên mãi để xem nó đã mọc mầm chưa.

Vấn-đề từng-trải sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh là thuộc về Chúa. Đó là công-việc do ân-điển của Ngài mà thôi. Ngài đã hứa rằng : « Ta sẽ tỏ mình ra ; đó là phần việc của ta ; hãy để mặc nó cho ta ». Việc cao-cả mà chúng ta phải làm là làm trọn các điều-kiện đã đặt cho mình, do đó ơn-phước sẽ tràn đến, và là lấy lòng tin-cậy mà giao-phó phần việc của Chúa cho Chúa. Chúng ta càng ít quan-tâm đến sự phát-hiện Đức Thánh-Linh đầy-dẫy, thì sự phát-hiện ấy càng có sớm. Như chúng ta đã thấy, muốn biết sự đầy-dẫy của Đức Chúa Trời, thì cần-yếu phải có đức-tin trọn-vẹn đối với Ngài.

Nhưng khi dò-xét mỗi một cảm-giác nảy ra, ta há chẳng thấy một sự không tin xảo-trá một mối sợ rằng mặc dầu ta thành-tín, sao ? Đằng sau hết mọi sự, biết đâu chúng ta chẳng lo cho được ơn-phước, sự vui-vẻ và mỗi cảm-giác đầy-dẫy Đức Thánh-Linh hơn là sự sốt-sắng, sẵn-lòng và mau-mẫn phó dâng đời sống cho Chúa yêu-dấu, mặc dầu không có một cảm-giác nào cặp theo ? Vậy nên, hỡi anh em yêu-dấu, hãy lo sao cho có sự đầu-phục thành-thực,

hoàn-toàn và thấu-suốt cõi lòng ; còn mọi sự khác hãy giao vào tay Đức Chúa Trời.

3) **Hãy tin-cậy Đức Chúa Trời đang khi Ngài làm việc trong anh em.**— Ở đây hơn là ở điểm nào khác, cần phải tin-cậy Ngài một cách đơn-sơ, không hề lay-chuyển. Vì trước hết phải suy-xét rằng chính mình anh em hoàn-toàn không thể uốn-nắn, mài-giũa, luyện sạch đời sống mà mình vừa mới phó dâng vào tay Ngài. Đời sống ấy đã đầy-dẫy biết bao nhiêu sai-lầm và khuyết-điểm ! Nó còn cách xa lý-tưởng của loài người đối với nó biết bao, ấy là chưa nói đến lý-tưởng của Đức Chúa Trời ! Nó đầy-dẫy tội-lỗi, yếu-đuối và hay dời-dối biết bao ! Trong khi anh em cố-gắng, chịu nhọc-nhân mà chiến-đấu để làm cho nó tốt-đẹp hơn, thì công-việc ấy đã to-lớn biết bao mà kết-quả lại tuyệt-vọng biết bao ! Anh em « đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ-quyền, cùng thế-lực, cùng vua Chúa của thế-gian mờ tối này » (Êph. 6 : 12), cùng những kẻ đang cười nhạo anh em cố sức riêng để thắng chúng.

Anh em không biết sức mạnh của tội-ác ; không biết quyền-lực của sự sống bốn-ngã ; không có quyền-phép của Đức Chúa Trời để đối-phó với cả hai kẻ thù ấy. Không nhờ Đức Chúa Trời, thì anh em chẳng biết mình phải cần thiết giúp-trụ nào, phải sử-dụng thứ khí-giới nào, phải đánh những trận nào ; không biết tương-lai bí-mật sẽ đến sự biến-chuyển nào ; không biết người cũ sẽ bị « lột-bỏ » thế nào ; không biết người mới sẽ được « mặc lấy » thế nào (Cò-lô-se 3 : 9, 10) ; không biết số-phận mình sẽ gieo đâu ; không biết Đức Chúa Trời đã sắm-sẵn phạm-vi hoạt-dộng nào cho mình.

Anh em ngồi xuống mà suy-xét : Một người hay chết

như mình chỉ bị tuyệt-vọng nếu thử đức luyện và nắn hình một cuộc đời có chức-vụ, phạm-vi và số-phận bất-diệt, có kết-quả ăn sâu thấu cội đời đời huyền-bí. Suy-xét như vậy, anh em há chẳng nhận-biết rằng mình ngu-dại biết bao vì thử làm chủ và kiểm-soát cuộc đời mình, chớ không lập tức phó dâng nó cho Đức Thánh-Linh, là Đấng đã tạo thành nó. Anh em há có thể làm sự gì khác ngoài ra sự hoàn-toàn và tuyệt-đối giao-phó nó cho Ngài, vì nhận thấy mình thất-bại và bất-lực cực-điểm, không thể nào đào-luyện nó cho các chức-vụ chẳng những của đời này, song cũng của cội đời đời nữa, sao? Nhưng một mặt khác, hãy chú-ý, anh em có thể đơn-sơ và tuyệt-tin-cậy Đức Thánh-Linh làm việc Trong đời sống mình đã phó dâng cho Ngài. Há chẳng phải Ngài đã tạo nên anh em? Ngài há chẳng biết anh em như một mình Đức Chúa Trời thấy hết mọi sự có thể biết sao? Ngài há chẳng biết rõ tội-lỗi, sự yếu-đuối, tánh xác-thịt, các khuyết-điểm khả-năng và tài-trí của anh em sao? Ngài há chẳng biết anh em than-tiếc quá-khứ, không thỏa-mãn về hiện-tại, và chẳng biết chi về cội tương-lai vô-tận sao? Ngài há chẳng biết lúc nào anh em cần bị sửa-trị và lúc nào cần bị quở-trách? lúc nào phải để cho thập-tự-giá đè nặng trên vai anh em và lúc nào nên yên-ủi anh em bằng chính sự vui-mừng của Ngài? lúc nào nên dùng con dao mổ-cát và lúc nào nên đổ dầu cho êm-dịu? Ngài há chẳng biết cách nắn-đúc đào-luyện, mài-giũa, sửa thẳng, bỏ sức, cân-nhắc, đập búa và đẽo-gọt cho đến khi pho tượng đúng như ý-muốn của Ngài, nghĩa là giống như Con Ngài, sao? Vậy nên hãy tin-cậy Ngài.

Khi Ngài đưa anh em vào những nẻo đường làm cho chơn run-rẩy của mình bị thương, khi Ngài đặt anh em trước một tương-lai tối-tăm và hăm-dọa; khi Ngài bao vây anh em bằng những ý-định sẵn dưng như gay-go và bí-

mật, — thì trong mọi sự đó, hãy yên-lặng, hãy tự nhủ mình rằng : « Ấy chính Đức Chúa Trời làm việc » (Phi-líp 2 : 13 — theo nguyên-văn). Và hãy tin-cậy Ngài vì Đức Thánh-Linh cần phải làm việc trong anh em trước khi có thể làm việc bởi anh em ; Ngài phải luyện-lọc vàng trước khi có thể đúc thành đồng tiền thật và quý-giá nhưt trong kho tiền-tệ của Ngài. Nếu anh em không chịu ở dưới bàn tay Ngài, ngay cả những khi Ngài làm việc hết sức kỳ-lạ, thì Ngài làm thế nào mà thực-hiện được ý-định khiến đời sống anh em thêm sâu-nhiệm, rộng lớn và giàu-có ?

Vậy nên tin-cậy Đức Thánh-Linh đang khi Ngài làm việc trong anh em. Dầu cách Ngài đối-xử với mình là kỳ-lạ, bí-mật và thậm-chí Ngài muốn làm việc, dầu Ngài không cho anh em được từng-trải theo thể-thức và trình-độ mà mình mong-ước, — nhưng cái đó chẳng quan-hệ gì. Quả thật, có lẽ anh em không hiểu mọi sự đó, nhưng Ngài hiểu, « vì ấy chính Đức Chúa Trời làm việc » (Phi-líp 2 : 13 — theo nguyên-văn). Nhưng dầu có thể được, anh em cũng sẽ không dám rút trường-hợp của mình ra khỏi tay Ngài, phải không ? Vậy nên hãy tin-cậy Ngài đang khi Ngài làm việc trong anh em.

4) **Rốt lại, hãy tin-cậy Ngài làm việc bởi anh em.** — Làm việc cho Đức Chúa Trời là một chuyện, nhưng có Đức Chúa Trời làm việc bởi mình lại là một chuyện khác. Chúng ta thường sốt-sắng làm khoản thứ nhất, nhưng Đức Chúa Trời luôn luôn mong-ước làm khoản thứ hai. Trong sự phó dâng đời sống cho Đức Chúa Trời, có một thực-sự hệ-trọng, — ấy là sự phó dâng là thái-độ hiến cho Đức Chúa Trời cơ-hội thực-hiện ý-chỉ trọn-vẹn của Ngài ở trong chúng ta. Vì chính là Đức Chúa Trời đang làm việc để rao-truyền Tin-Lành khắp cả thế-gian ; chính là Đức

Chúa Trời đặt những chương-trình và công-cuộc ấy; chính là Đức Chúa Trời quyền-phép để được thực-hiện các chương-trình ấy cho có kết-quả mỹ-mãn.

Này, Đức Chúa Trời, là Đấng tể-trị vũ-trụ, không muốn chúng ta lập kế-hoạch, lo-lắng và làm việc cho Ngài. Vì dầu Ngài khen chuộng các ý-định của chúng ta đối với Ngài, nhưng rất có thể nó hoàn-toàn trái-ngược các ý-định của Ngài cho ta và bởi ta. Ngài không muốn có kế-hoạch của chúng ta, nhưng muốn có đời sống ta, ngõ hầu Ngài có thể thi-hành kế-hoạch của Ngài bởi ta. Và, Đức Chúa Trời chắc sẽ làm như vậy bởi mỗi một đời sống đã phó dâng Ngài, miễn là chúng ta tin-cậy Ngài làm như vậy và cứ theo Ngài đang khi Ngài dẫn-dắt mình đi tới.

Lời Ngài phán về vấn-đề này rõ-ràng lắm : « Vì chúng ta... đã được dựng nên trong Đức Chúa Jê-sus-Christ để làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã sắm-sẵn trước cho chúng ta làm theo » (Êph. 2 : 10— nguyên-văn là : « cho chúng ta bước đi trong đó »). Đức Chúa Trời có một kế-hoạch « sắm-sẵn » gồm những « việc lành » trong Đức Chúa Jê-sus-Christ ; hễ ai có chi-thể nào của thân-thể Đấng Christ phó dâng mình tuyệt-đối để làm các công-việc Ngài sắm-sẵn, thì Ngài sẽ bày-tỏ và giao cho chi-thể cá-nhơn ấy những công-việc đặc-biệt ngõ hầu họ bước đi trong đó ». Đây là lời rõ-ràng hứa dắt-dẫn chẳng những vào một chức vụ thực-tế suốt cả đời mỗi người đã phó dâng mình cho Ngài, song cũng vào một chức-vụ suốt cả đời mà Đức Chúa Trời đã sắm-sẵn cho mỗi con-cái Ngài « trước khi sáng-thể » (Êph. 1 : 4).

Hỡi anh em yêu-dấu, anh em khó tin lẽ này chăng ? Không, bất-cứ lẽ nào khác mới khó tin. Vì nếu Đức Chúa Trời có một ý-định cho mỗi giọt sương lấp-lánh dưới ánh

mặt trời buổi sáng, cho mỗi ngọn cỏ từ dưới đất mọc lên, cho mỗi đóa hoa nở trên sườn đồi hoặc khu đất hoang, mà lại không có một kế-hoạch cho đời sống những người vì họ mà Ngài đã dựng nên những vật kia, thì thật là khó tin cực-điểm !

Phải chăng anh em sẽ cãi rằng có muôn triệu đời sống con-cái Ngài dường như nổi lên trên dòng nước của một cuộc đời vô mục-đích ? Than ôi, thật vậy ! Nhưng chính là vì Đức Chúa Trời không thể bày-tỏ ý-chỉ Ngài cho người nào không từ-bỏ ý riêng, và không giải rõ kế-hoạch của Ngài chỉ cuộc đời nào đã đầy-dẫy kế-hoạch riêng. Những kế-hoạch riêng và ý riêng không phó dâng đó thành ra cái « vầy cá xác-thịt » che khuất con mắt thiêng-liêng không thấy được kế-hoạch và ý-chỉ của Đức Chúa Trời nữa. Nhưng khi nào anh em hoàn-toàn phó dâng đời mình cho Ngài, thì Ngài sẽ cắt-bỏ bức màn ấy và sớm hay muộn sẽ tỏ cho anh em biết chức-vụ của cả đời mình.

Quả thật, con đường hiện nay tối-tăm chừng nào, nghịch-cảnh vây-hãm anh em chừng nào, địa-vị hiện-tại của anh em khó-khăn hoặc rắc-rối chừng nào, — thì chẳng quan-hệ gì. Có lẽ anh phải chờ-đợi, anh em cần phải kiên-nhẫn; nhưng nếu anh em chịu tin-cậy, chờ-đợi và vâng lời đang khi Đức Chúa Trời dắt-dẫn, thì chắc hẳn Ngài sẽ cởi-gỡ anh em khỏi mọi sự vẩn-vương và thực-hiện ý-chỉ hạnh-phước của Ngài bởi anh em. Biết bao cuộc đời trước kia bị vây-hãm đến nỗi dường như hết hy-vọng được tự-do, nhưng bây giờ lại làm chứng về Đấng Christ trong những xứ tối-tăm, xa-xòì kia.

Tôi có một người bạn thân được cứu-rỗi ít lâu, bèn nhận thấy chơn-lý và đặc-quyền vinh-hiến của đời sống phó dâng cho Chúa. Với lòng đơn-sơ và tin-cậy, ông phó dâng đời mình cho Đức Chúa Trời. Ông vốn là người bận-rộn, suốt

ngày ngồi sau bàn bán hàng ; ông ở trong một địa-vị dường như tuyệt-đối ngăn-trở mình bước vào chức-vụ mà Đức Chúa Trời có thể hoạch-định cho đời mình. Dầu vậy, anh em hãy chú-ý đến kết-quả. Ngày kia, ông đọc một bài báo đạo rất hay, rất quý, bèn nhứt-định viết thư cho tác-giả, xin phép in thành sách nhỏ để phân-phát không lấy tiền.

Tác-giả vui lòng cho phép ; vốn là thợ in tài-tử, ông dùng máy quây tay in sách nhỏ ấy ; và phân-phát nó để ban phước cho người ta. Ngày, tháng trôi qua, ông còn in thêm nhiều sách nhỏ nữa. Anh em tình-nguyện quyền tiền giúp công-cuộc ấy. Mới đầu in mấy trăm, sau lên mấy ngàn, rồi lên mấy chục vạn. Từ những trại gỗ ở Michigan, những khám tù ở Wisconsin, từ khắp nước Mỹ và từ những địa-hạt truyền-giáo ở các xứ xa-xòai, ông nhận được thư-từ làm chứng về tội-nhơn hối-cải và con-cái Đức Chúa Trời được phước.

Hai, ba năm sau khi bắt đầu công-cuộc này, ông đã phân-phát một triệu sách nhỏ không lấy tiền, lời Đức Chúa Trời sẽ được phát-hành rộng-rãi và có những kết-quả sẽ được bày-tỏ trong cõi đời đời mà thôi. Ông bạn bận-rộn của tôi là một trong những tội-tớ có hạnh-phước hơn hết của Đức Chúa Trời, vì cảm biết rằng mình đang làm công-việc mà Ngài hoạch-định và giao-phó cho mình khi mình phó dâng đời sống cho Ngài.

Cũng một thể ấy, Đức Chúa Trời chắc sẽ dẫn-dắt mỗi một con-cái đã phó dâng mình cho Ngài ra khỏi chỗ mờ-tối, tìm-hỏi và lưỡng-lự mà bước vào sự sáng-láng và vui-vẻ của chức-vụ (do Đức Chúa Trời hoạch-định và ban quyền-phép) mà họ sẽ sung-sướng làm trọn cả đời mình, miễn là họ chịu tin-cậy Đấng làm việc trong ta và mong-ước làm công-việc quyền-năng bởi ta.

SỰ PHÁT - HIỆN

Như ta đã thấy, sự « ở » có nghĩa là hiện-diện của Đức Thánh-Linh ở trong chúng ta, là tín-đồ ; còn sự « phát-hiện » có nghĩa là cảm-biết hiện-diện của Ngài, là Đức Thánh-Linh tự tỏ mình một cách kín-đáo với thần-linh ta. Về điểm này, xin hãy chú-ý :

1) **Tánh-cách chắc-chắn của sự phát-hiện.**— Khi chúng ta phó-dâng đời mình cho Đức Thánh-Linh, thì có phát-hiện sự đầy-dẫy của Ngài như vậy chăng ? Chúng ta sẽ nhận thấy những sự thay đổi lớn-lao trong đời sống đã phó dâng ấy chăng ? Chúng ta sẽ cảm biết sự biến-đổi và một tình-trạng mới-mẻ trong bước từng-trải thiêng-liêng chăng ? Tôi xin đáp các câu hỏi ấy rằng : Một dòng sông tù-hãm, chảy lừ-ừ, khi có nước thủy-triều rửa sạch cuồn-cuộn dâng lên, thì có cảm thấy dòng nước biển tràn vào chăng ? Một lâu-đài cổ u-uất, tối-tăm, khi mở toang hết các cửa ra, thì có cảm thấy khí trời trong lành ; thơm-tho đầy-dẫy các căn phòng gió lùa chăng ? Những con mắt đui-mù chịu tối-tăm, tuyệt-vọng suốt bao nhiêu năm khi được chữa lành, thì có sung-sướng cảm biết sự sáng chói-lọi giữa ban ngày chiếu mạnh vào nó chăng ? Cũng một thể ấy, linh-hồn nào đã phó dâng mình cho Đức Chúa Trời suốt cả thời-gian và trong mọi sự, thì chắc-chắn sẽ cảm biết phát-hiện của Đức Thánh-Linh.

Phải có và sẽ có một sự thay đổi, một sự nhận biết hiện-diện của Đức Thánh-Linh theo trình-độ trước kia chưa từng biết — một sự cảm thấy rằng « chỗ rẽ » hệ-trọng hơn hết trong đời thiêng-liêng đã vượt qua đi rồi. Hoặc sự phát-hiện của sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh tràn mạnh vào ta như mặt trời thỉnh-linh loè ra những đám mây u-ám, hoặc nó lặng-lẽ vào trong ta như bình-minh chậm-chạp

lộ ra, mỗi lúc thêm một ít thật rất chắc-chắn, — thì cũng chẳng quan-hệ gì. Chúng ta biết rằng sự phát-hiện của Đức Thánh-Linh chắc đến, rằng Ngài chắc tỏ mình với sự đầy-dẫy, quyền-phép và ơn-phước mà trước kia mình chưa từng biết, — thì đủ rồi.

Lời Đức Chúa Trời nài-khuyên chúng ta dâng thân-thể mình cho Ngài không phải là suông ; còn chúng ta phó-dâng mình cho Ngài cũng không phải là một cuộc thí-nghiệm vô-ích Ngài làm cho trọn lời hứa rằng : « Ta sẽ tỏ mình cho các ngươi, chớ không tỏ mình cho thế-gian » (Giăng 14 : 22). Từ nay trở đi, có bề cao và bề sâu, có bình-an và quyền-phép, có vui-mừng và ơn-phước, có thông-công và hầu-việc, có cầu-nguyện và ngợi-khen, mà quá-khứ không hề có. Những linh-hồn nào dâng mình trọn-vẹn cho Đức Chúa Trời, thì đời sống sẽ được thay-đổi vượt-quá những hy-vọng tha-thiết hơn hết của mình. Ngày, tháng càng trôi qua, thì các ơn-phước do sự sống dư-dật sẽ quý-báu và đầy-đủ hơn ; « Đức Chúa Trời... làm trở hơn vô-cùng mọi việc » họ « cầu-xin hoặc suy-tưởng » (Êph. 3 : 20). Họ « được quyền-phép bởi Đức Thánh-Linh mà nên mạnh-mẽ ở người bề trong » (Êph. 3 : 16—theo nguyên-văn) « được đầy-dẫy mọi sự dư-dật của Đức Chúa Trời » (Êph. 3 : 19) ; họ « càng ngày càng dư-dật » (I Tê-sa-lò-ni-ca 4 : 1 — theo nguyên-văn). Từ sự dư-dật ấy sẽ tràn ra chức-vụ, lời làm-chứng và ơn-phước cho mọi người ở chung-quanh họ.

2) **Tánh-cách cá-nhơn của sự phát-hiện.**— Sự phát-hiện của Đức Thánh-Linh sẽ thay-đổi tùy theo cá-nhơn. Có hai người đứng giữa đường này, mãi-miết nói chuyện không biết đoàn xe lửa vùn-vụt chạy tới phía mình.

Có những bàn tay thân-hữu vừa kịp thì-giờ kéo họ ra khỏi sự chết khủng-khiếp gần xảy đến. Lúc cả hai người xây mặt xanh-xám tái-nhợt đi, thì họ đều đã gặp chung một biến-cổ, nghĩa là đều được cứu khỏi chết khủng-khiếp dưới bánh xe của đoàn xe lửa vùn-vụt gầm-thét. Nhưng anh em hãy chú-ý : Biến-cổ ấy đã có ảnh-hưởng khác hẳn trên mỗi người. Một người rần-rụa nước mắt, tiếng nói run run vì cổ nén sự cảm-động, và tấm lòng lạng-lẽ dâng cao lên hết sức biết ơn Đức Chúa Trời. Còn người kia hoàn-toàn ngây-ngất vì cảm-động, đã nhảy lên, ôm choàng lấy những người đã cứu-mình, và gặp ai cũng hớn-hở vui-mừng thuật chuyện mình được cứu. Cũng một ơn-phước xảy đến cho hai người, nhưng sự từng-trải phát-hiện khác nhau, vì thiên-tánh cá-nhơn của họ khác nhau. Trong trường-hợp này cũng vậy. Hai con-cái Đức Chúa Trời cùng lấy lòng đau-phục mà phó-dâng đời mình cho Ngài. Đáp lại sự đau-phục ấy, sẽ có cùng một biến-cổ xảy đến cho họ, — tức là sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh mà trước kia họ chưa hề biết hoặc nghĩ là có được. Nhưng sự phát-hiện, tức là sự từng-trải sự đầy-dẫy đó, sẽ không y như nhau trong cả hai người ; chắc hẳn nó sẽ thay-đổi tùy theo thiên-tánh cá-nhơn.

Vì Đức Chúa Trời chẳng những ban cho sự đầy-dẫy, song cũng tạo nên các bình chứa-đựng sự đầy-dẫy đó, và làm cho chúng hơi khác nhau hết thảy. Cái chén, cái bình và cái ly bằng vàng đều đầy-dẫy cả, nhưng nước trong đó lấy hình của vật chứa-đựng nó. Sự sáng truyền trong các dây điện là một, nhưng nó có màu-sắc của những cái bóng đèn mà nó chiếu qua. Cả Phao-lô và Giăng đã được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh một cách mãnh-liệt nhưng sự phát-hiện của Ngài đã thay-đổi tùy theo tâm-tánh cá-nhơn của mỗi ông. Phao-lô hớn-hở, sốt-sắng và hăng-hái ; nhiều lần

Ông phát ra những tiếng kêu-la đác-thắng, ngợi-khen và vui-mừng. Đời sống lạ-lùng của ông bùng cháy như lửa, có sự kính-mến Đấng Christ, có sự hăng-hái dường như thiêu cháy đời sống ấy bất-cứ lúc nào. Đối với linh-hồn sốt-sắng của ông, đời người dường như ngắn quá, phải ép chặt vào những giờ, phút mau qua của nó tất cả sự tận-tụy ; nhiệt-thành và hăng-hái của đời sống có khả-năng cao-quí nhứt và phạm-vi rộng-rãi nhứt mà Đức Thánh-Linh đã mô-tả trong Hội-Thánh đầu-tiên.

Chắc hẳn Phao-lô đầy-dẫy Đức Thánh-Linh ; muôn ngàn thánh-đồ tử-đạo và anh-hùng giáo-sĩ được Đức Chúa Trời ban cho cùng một thiên-tánh hăng-hái như vậy, và được thúc-giục bởi sự hiện thấy của đời sống đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, đã đặt gương từng-trải thiêng-liêng của Phao-lô trước mặt mình như là lý-tưởng mà mình mong-ước. Phó dâng mình cho Đức Chúa Trời, họ đã nhờ hầu việc và hy-sinh cho cùng một Chúa mà đạt tới và thuyết-minh lý-tưởng ấy một cách diệu-kỳ.

Tuy nhiên, người nào tưởng mình không được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh vì không hưởng được cùng một thứ và một trình-độ phát-hiện như Phao-lô, thì đã đi lạc xa lẽ thật nhiều lắm. Vì trái lại, hãy xây qua phía Sứ-đồ Giăng. Không ai gần trái tim Đức Chúa Jê-sus-Christ bằng ông. Ông đã dựa vào ngực Ngài ; hơn mọi người khác, ông cảm thấy tiếng đập của sự sống trong trái tim Chúa mình. Ông giải-thích những sự bí-mật sâu-xa hơn hết của linh-hồn Ngài. Những lời ông viết ra dằm-thấm chính tinh-thần của Đấng Christ, và đem ta vào chính cung-điện có sự hiện-diện của Đức Chúa Trời Chí-Thánh.

Lặng-lẽ, suy-gẫm hết sức tin thờ, linh-hồn ông dường như không phát ra những tiếng kêu-la hớn-hở như linh-

hồn Phao-lò, nhưng dường như say-sưa, mãi-miết và biến mất trong sự hiện thấy Đấng Christ. Nhưng Giăng, là môn-đồ yêu-dấu và bạn tri-kỷ của Đấng Christ, cũng đầy-dẫy Đức Thánh-Linh như Phao-lò, là Sứ-đồ của các dân ngoại. Trong đời sống của ông đồng đi sát với Đức Chúa Trời, có sự thánh-khiết và lạng-lẽ, chúng ta thấy một sự phát-hiện của Đức Thánh-Linh đã tái-diễn trong đời sống của hàng ngàn người tin-kính, đạo-đức khác. Sự thông-công không dứt, chức-vụ cần cầu-nguyện, và những hình-thức hầu việc Chúa lạng-lẽ hơn thật là quý-báu khôn-xiết trước mặt Chúa và mang dấu-hiệu rõ-ràng của sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Trong ràn chiên của Chúa, những người thuộc về hạng Giăng, Rutherford và Bengel chắc hẳn cũng đầy-dẫy Đức Thánh-Linh như những người thuộc hạng Phao-lò, Judson và Paton.

Vậy, khi đã phó dâng đời sống cho Đức Chúa Trời, thì hãy biết ơn Ngài vì những sự phát-hiện cá-nhơn như vậy mà Ngài có thể đoái-thương ban cho mình theo ân-điển của Ngài. Nếu thêm muốn sự từng-trải của một người khác vì nó ăn-hiệp nhiều hơn với quan-niệm của mình về sự phát-hiện Đức Thánh-Linh đầy-dẫy đáng phải như thế nào, thì chúng ta hãy coi-chùng, kéo lại làm giảm giá-trị và làm nhục ơn Đức Chúa Trời đổ trên mình. Nếu Đức Chúa Trời ban cho chúng ta những sự hiện-thấy lạ-lùng, khiến ta đầy-dẫy vui-thỏa thiêng-liêng tuyệt-vời, và đem ta lên từng trời thứ ba,— thì tốt lắm. Nhưng nếu Ngài dành cho ta một sự từng-trải lạng-lẽ hơn, ban cho ta sự bình-an sâu-thẳm như sự vui-mừng của kẻ khác, đổ thần-linh khẩn-nguyện chớ không có quyền-phép để giảng-dạy,— thì cũng tốt lắm. Vì Ngài biết và « Đức Thánh-Linh... theo ý Ngài muốn, phân-phát sự ban-cho riêng cho mỗi người » (I Cô 12 : 11).

3) **Cặp theo sự phát-hiện có sự đau-đớn.**—

I Phi-e-rơ 4 : 1, 2 công-bổ lẽ thật này rằng : « Vậy, vì Đấng Christ đã chịu khổ trong xác-thịt, thì anh em cũng phải lấy ý đó làm giúp-trụ, vì người nào đã chịu khổ trong xác-thịt, thì đã dứt khỏi tội-lỗi, hầu cho còn sống trong xác-thịt bao lâu thì chớ lại theo những sự người ta ưa-thích, một phải theo ý-muốn Đức Chúa Trời ». Xác-thịt hoặc bổn-tánh xác-thịt, ở trong Đấng Christ thì vô tội, nhưng ở trong chúng ta thì có tội. Nó là phạm-vi hoạt-động của tội-lỗi, nó dường như là « thân-thể của tội-lỗi » (Rô 6 : 6). Vậy nên khi chúng ta hoàn-toàn phó dâng đời sống mình cho Đức Chúa Trời để làm theo ý-chỉ Ngài, thì ý-chỉ của bổn-ngã cũ, sự sống của xác-thịt phải cam-chịu sức đụng-chạm của thập-tự-giá Đấng Christ ; vì chỉ khi nào nó bị đóng đinh vào thập-tự-giá với Đấng Christ do sự đầu-phục và đức-tin của chúng ta, thì ta mới có thể thôi làm theo ý-riêng mà làm theo ý-chỉ trọn-vẹn của Đức Chúa Trời.

Đó có ý-nghĩa là chịu đau-đớn, và Lời Đức Chúa Trời chỉ tỏ rõ-ràng chúng ta « phải lấy ý đó làm giúp-trụ » (I Phi 4 : 1), phải mong-chờ chịu đau-đớn trong xác-thịt, « hầu cho còn sống trong xác-thịt bao lâu thì chớ lại theo những chuyện người ta ưa-thích, một phải theo ý-muốn Đức Chúa Trời ». Và, khi tìm biết sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, chúng ta gặp đúng sự từng-trải như vậy. Khi phó dâng đời mình cho Đức Chúa Trời, chúng ta không thấy sự bình-an, vui-mừng của Đức Thánh-Linh phát-hiện cả thể y như mình đã trông-đợi, nhưng trái lại, ta bị bối-rối vì thấy một sự phát-hiện khác hẳn, nghĩa là ta đến một chỗ vật-lộn, chỗ linh-hồn quần-quại, hấp-hối, chỗ cảm-biết có sự kháng-cự ác-liệt sự đau-đớn thăm-thía hơn hết, sự rối-loạn

bất-trắc và sâu-thẳm. Có sự tối-tăm thay cho sự sáng-láng ; sự bối-rối kinh-khiếp thay cho sự bình-an ; sự trống-rỗng thiêng-liêng hầu như hoàn-toàn và sự khó-khăn trong linh-hồn thay cho đầy-dẫy : một bước hình như lùi lại thay cho tấn-tới. Lúc nào ta cũng cảm thấy sự đau-đớn thăm-thía và khủng-khiếp trong linh-hồn mà mình không thể nào giải-thích, mô-tả hoặc hiểu-biết, ta chỉ khác rằng nó khác hẳn điều mình mong-ước đến nỗi làm cho mình bị bối-rối hầu như tuyệt-vọng.

Tuy-nhiên, sự từng-trải này tuyệt-đối đúng mực thường, có thể giải-thích và nên trông-đợi trong mọi đời sống đã phó dâng cho Đức Chúa Trời. « Các ngươi làm, vì không hiểu Kinh-Thánh » (Ma 22 : 29). Nếu hiểu-biết Kinh-thánh, thì chúng ta sẽ « lấy ý đó làm giúp-trụ » (I Phi 4 : 1), và đã mong-chờ trước đúng sự từng-trải này. Bất-cứ tín-đồ nào đến chỗ khủng-hoảng này, thì chớ nên bối-rối, hoặc ngã lòng, vì nó là bằng-cớ chắc-chắn tỏ ra rằng Đức Chúa Trời đang đưa mình vào chỗ có sự đầy-dẫy mà lòng mình tha-thiết mong-mỏi con đường đi đến phòng cao của ngũ-tuần phải do một chỗ gọi là Gò-gò-tha. Đức Chúa Trời dành cùng một chỗ cho bốn-ngã và tội-lỗi, tức là thập-tự-giá của Đấng Christ. Người nào kêu rằng : « Không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi » thì trước hết đã kêu rằng : « Tôi đã bị đóng đinh vào thập-tự-giá với Đấng Christ » (Ga 2 : 20).

Nhưng bị đóng-dinh vào thập-tự-giá đầu là với Đấng Christ, cũng vẫn đau-đớn lắm ; Như vậy, có sự tối-tăm, tranh-đấu hấp-hối và đau-đớn. Tuy-nhiên, « đừng sợ, chỉ tin mà thôi » (Mác 5 : 36), « vì nếu chúng ta làm một cùng Ngài bởi sự chết giống như sự chết của Ngài, thì

chúng ta cũng sẽ làm một cùng Ngài bởi sự sống lại giống nhau » (Rô 6 : 5). Rồi từ mọi sự đó sẽ nảy ra chính sự yên-nghỉ, bình-an và quyền-phép của Đức Chúa Trời.

4) **Thì-giờ có phát-hiện** chính là thì-giờ chúng ta phó dâng đời mình cho Đức Chúa Trời, chúng ta chẳng nên bắt đầu xem-xét sự từng-trải trong lòng mình cho biết Ngài đã làm trọn lời hứa ban sự phát-hiện của Đức Thánh-Linh chưa. Vì lúc ta tuyên-bố phó dâng chưa hẳn là lúc thật phó dâng cho Đức Chúa Trời, vì trong đời ta có lẽ còn điều ấy sẽ ngăn-trở Đức Thánh-Linh phát-hiện lúc mình bề ngoài đã phó dâng rồi. Tuy-nhiên, khi nhìn lại cuộc đời mình, chúng ta thấy rõ cái chân-lý tổng-quát rằng : Bước từng-trải sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh chính là Đức Chúa Trời đáp lại sự phó dâng của chúng ta ; và chúng ta sẽ dứt-khoát liên-kết hai điểm này với nhau trong sổ ghi-chép các chặng đời thiêng-liêng của mình.

Những lẽ trên đây làm sáng-tỏ cái điểm người ta vẫn tranh-luận rằng sự phát-hiện sự đầy-dẫy của Đấng Christ có phải là bước từng-trải sau khi hối-cải, là « ơn-phước thứ hai » theo như họ thường gọi hay chăng ? Như ta đã xem thấy, nếu bước từng-trải sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh liên-quan và thực-tế và về thời-gian với sự phó dâng đời ta cho Đức Chúa Trời, thì vấn-đề duy-nhứt là : Chúng ta phó dâng đời mình khi nào ? Nếu lúc hối-cải, chúng ta chẳng những tin-cậy Đấng Christ để được cứu-rỗi, song cũng lấy lòng đầu-phục trọn-vẹn mà phó dâng đời mình cho Ngài, thì chúng ta chẳng những nhận-lãnh Đức Thánh-Linh, song còn nắm-biết sự đầy-dẫy của Ngài nữa.

Nhưng nếu có một khoảng thì-giờ hoặc dài, hoặc ngắn, ở giữa lúc ta được cứu-rỗi và lúc ta dâng mình cho Đức

Chúa Trời, thì như vẫn thường xảy ra, sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh phải là bước từng-trải theo sau sự hối-cải. Về phương-diện luận-lý, bao giờ cũng cần có khoảng ấy; nhưng về phương-diện thực-tế, khoảng ấy có thể ngắn đến nỗi hai sự từng-trải hầu như xảy ra cùng một lúc. Thường thì có một khoảng thì-giờ dài đằng-đăng, mòn-mỏi và không cần-thiết mà linh-hồn rờ-tìm lẽ thật đã biết rồi.

Về phương-diện luận-lý, khoảng ấy lại cần-thiết vì lời kêu-gọi dâng mình giả-định rằng đã có sự cứu-rỗi rồi và lấy sự cứu-rỗi làm nền-tảng. « Hỡi anh em, tôi lấy sự thương-xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em » (Rô 12 : 1). Vì có Đấng Christ đã cứu-rỗi chúng ta, nên sự yêu-thương trào lên trong lòng ta và thúc-giục ta phó dâng đời mình cho Ngài. Sự dâng đời sống là cách người được cứu-chuộc đền-đáp Đấng cứu-chuộc mình; chỉ sau khi đã từng-trải sự yêu-thương của Đấng « đã yêu chúng ta trước » (I Giăng 4 : 19), thì lòng họ mới có sự yêu-thương bùng cháy thúc-giục mình phó dâng đời sống cho Chúa. Vậy nên sự hối-cải cần phải đi trước sự dâng mình.

Về phương-diện thực-tế, khoảng thì-giờ chia-cách có thể ngắn đến nỗi hầu như không nhận thấy được. Dòng nước ân-điển đem linh-hồn một người vào trong nước Đức Chúa Trời đồng-thời cũng khiến lòng người ấy đầy-dẫy sự yêu-thương cảm-kích chỉ có thể phát-lộ bằng cách lập-tức phó dâng đời sống cho Chúa. Phước cho những người như vậy! hầu như mới được cứu-rỗi, Phao-lô đã có thái-độ dâng mình mà kêu lên rằng: « Lạy Chúa, Chúa muốn tôi làm chi? » (Công 22 : 10—theo nguyên-văn). Sau khi tìm thấy Đấng Christ là Cứu-Chúa của mình, ông Charle G. Finney làm chứng rằng từ khi trong rừng thăm bước ra, đi về phía phòng giấy trạng-sư của mình, thì ông cứ

lập đi lập lại rằng: « Tôi phải rao-giảng Tin-lành! ».

Chính giờ hồi-cải, ông đã phó dâng đời mình cho Đức Chúa Trời mà hầu việc như không tự cảm-biết. Cảnh-tượng khách hàng, vụ kiện và dục-vọng chức-nghiệp đã tiêu-tan trước sự hiện thấy của Đấng đã chịu chết vì ông. Kết-quả chính là đêm đó, đang khi ở một mình trong phòng giấy, ông đã được sự phát-hiện sự đầy-dẫy của Đức Chúa Trời mà ít người nhận được kể từ thời-kỳ Hội-thánh đầu-tiên. Chỉ đọc bài ông tường-thuật sự phát-hiện ấy, lòng ta cũng đầy-dẫy sự kính-sợ, tôn-kính trước sự hiện thấy về công-việc Đức Chúa Trời có thể làm với một cuộc đời đã phó dâng cho Ngài.

Theo như ta thường thấy, có một khoảng thì-giờ lâu-dài giữa sự hồi-cải và sự hoàn-toàn phó dâng mình cho Đức Chúa Trời. Nhưng là một khoảng không cần-thiết và vô-phước. Có khoảng ấy không phải vì Đức Chúa Trời muốn hoặc định như vậy, nhưng vì chúng ta không biết lẽ thật hệ-trọng của tâm-hồn đó, hoặc biết mà cứ chống-cự tiếng kêu-gọi của Đấng Christ. Rốt lại, sau bao nhiêu năm tối-tăm hoặc không vâng lời, chúng ta mới phó dâng mình cho Chúa và ghé vào « cửa biển yên-nghỉ » mà ta có thể vào từ bao nhiêu năm trước, chớ không cần phải chịu đập-dội trên mặt biển cồn-sóng ngoài kia.

5) **Bước tiến-triển của sự phát-hiện.**— Sự phát-hiện sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh có thể làm lần lần tiến-triển. Ý-chỉ phó-dâng đời sống không phải tình-trạng tiến-triển nó là một hành-động một lần đủ cả và chính vì đó mà nó đẹp lòng Đức Chúa Trời. Nhưng ít có tin-dờ nhận biết ngay ý-nghĩa và phạm-vi sự hoàn-toàn đầu-phục Đức Chúa Trời. Vậy nên theo một chừng-mức nào, sự đầu-phục đó là một hình-trạng tiến-triển, nên đồng-thời sự phát-hiện cũng tiến-triển.

Mục tiến-triển ấy ít rõ trong đời sống người này, hoặc rất rõ trong đời sống người kia. Có tín-đồ dâng đời mình cho Đức Chúa Trời trong giây-lát; sự dâng mình một cách rộng-rãi, tuyệt-đối và hăng-hái đó làm cho những linh-hồn thận-trọng và chậm-chạp phải sửng-sờ. Đối với những người phó dâng mình cho Chúa trong giây-lát thì Đức Chúa Trời ban sự phát-hiện đầy-dẫy Đức Thánh-Linh cũng trong giây-lát. Người khác lần lần phục Chúa, nên sự từng-trải của họ cũng có hình-trạng lần lần tiến-triển.

Chúng ta có thể tạm dùng làm thí-dụ này: Anh em có một lãnh-thổ quý-giá. Sau khi bàn-luận kỹ-càng, anh em quyết-định bán nó, và đã bán một cách thật-thà. Bây giờ gần tới lúc chuyển-giao, thì anh em ngạc-nhiên thấy một dòng nước đẹp-đẽ, tươi-sáng mà trước kia mình không hề nhận-biết; nó làm tăng giá-trị của lãnh-thổ bội phần. Anh em phải chiến-đấu gât-gao lắm để có thể giao nó cùng một lúc với lãnh-thổ, mình chưa biết là có nó. Nhưng anh em là người trọng danh-dự, và rút lại, đã chịu nhượng, vì lãnh-thổ bán « luôn với mọi vật phụ-thuộc ».

Sau đó ít lâu, anh em nhận thấy có than trời lên ngang mặt đất, và biết là có mỏ than quý-giá. Nhưng bây giờ đã chậm-trễ quá rồi; sau khi chiến-đấu kịch-liệt, anh em quyết-định giao nốt mỏ vàng, vì đã chịu bán tuyệt-đối, không giữ lại chút gì. Ngày chuyển-giao đã tới, thì anh em thấy vàng vun ở lòng sông; chẳng mấy chốc, anh em sửng-sờ vì có tin rằng lãnh-thổ mình bán đó là mỏ vàng quý-giá nhưt địa-lục.

Bây giờ có sự chiến-đấu chí-tử, sự thử-thách cao-cả. Anh em cố tự thuyết-phục rằng mỏ vàng đó không gồm trong văn-khế; rằng giá bán rẻ-mạt; rằng mình không bị danh-dự bó-buộc phải chuyển-giao lãnh-thổ. Nhưng trong

lòng thì anh em biết rằng đã bán không giữ lại chút gì ; rằng vãn-khế gồm hết mọi sự, cả khí trời ở trên và đất sâu ở dưới. Lương-tâm của anh em do Đức Chúa Trời phú cho cứ biền-bạch không ngừng, rớt lại, sau một cuộc chiến-đấu khủng-khiếp, anh em đã chịu nhượng và giao tay ký vào vãn-khế. Làm xong thì cảm thấy anh em đã mất nhiều hơn mình đã phỏng-định.

Trong đời sống nhiều người cũng đúng như vậy. Chúng ta phó-dâng mình cho Đức Chúa Trời một cách tuyệt-đối, không giữ lại chút gì ; Ngài lấy thế đẹp lòng, nên ơn-phước tỏ-tường đã tràn vào linh-hồn ta. Nhưng ta chưa bắt đầu hiểu-biết tất cả phạm-vi và ý-nghĩa sự dâng mình cho Đấng Christ như vậy ; nếu hiểu-biết, ắt ta đã lùi lại vì bị khủng-khiếp trước sự hoàn-toàn hiện thấy tất cả ý-nghĩa của sự dâng mình ngay từ lúc đầu. Chúa yêu-dấu của chúng ta biết tình-trạng đó, nên Ngài đã đối-phó một cách thương-xót và từ-ái biết bao ! Hải lòng vì ta đã phó dâng ý-chí, chẳng bao lâu, Ngài bày-tỏ một hình-tượng mà ta quý-mến và chỉ cho ta thấy rằng nó đã gồm trong bản phó-dâng của mình rồi. Có lẽ chúng ta chiến-đấu và chống-cự, nhưng hành-động phó dâng của ta là thật-thà và thành-thực, nên ta giao hình-tượng ấy. Bây giờ Ngài dắt, dẫn chúng ta tiến lên từng bước một ; ta chịu nỗi chùng nào, thì mau-chóng chùng ấy, Ngài tỏ cho ta biết hành-động phó dâng kia gồm tóm mọi vật mình coi là thân-quí.

Rớt lại, vì nhờ những sự từng-trái đó, chúng ta thêm lòng tin sự yêu-thương của Ngài, nên Ngài đưa ta đổi mặt với mỏ vàng, tức là Ý-sắc của mình, là một vật báu của ý riêng, sự triu-mến, hoặc sự kiêu-hãnh, là cái mà ta thà chịu buông-thả mọi sự khác trong đời thay cho nó, phải, là chính sự sống của mình. Nhưng vãn-khế đã thảo

rồi, không được giữ lại chút gì, phải giao hết. Vậy, do sự chiến-đấu mà sự phó dâng được trọn-vẹn, khiến sự đầy-dẫy của Ngài mà ta mong-ước được phát-hiện trong lòng mình.

Chúng ta đáng phải mừng-rỡ bội phần vì có những linh-hồn dũng-cảm dám thách hỏi Chúa rằng : « Lạy Chúa, Chúa muốn tôi làm chi? » (Còng 22 : 10 — theo nguyên-văn). Đáp lại, Ngài bày-tỏ phạm-vi rộng-lớn của sự phó dâng ; nếu ta chịu nhận ngay, chẳng sợ-hãi gì, thì sự đầy-dẫy của Ngài sẽ phát-hiện ngay. Tuy nhiên, đẹp-đẽ thay, Đức Chúa Trời còn từ-ái và kiên-nhẫn dắt-đưa những linh-hồn nhút-nhát, e sợ hơn leo lên thang lầu bằng vàng của cuộc đời phó dâng cho Ngài, cho đến khi họ cũng đạt đến tuyệt-điểm hạnh-phước mà kẻ khác đã nhảy vọt tới.

CHƯƠNG THỨ BA

BÍ-QUYẾT ĐƯỢC ĐỨC THÁNH-LINH PHÁT-HIỆN KHÔNG DỨT :— CỨ Ở TRONG Đấng CHRIST

“ *Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các ngươi. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết-quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các ngươi chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết-quả được* ”
(Giăng 15 : 4).

“ *Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái* ”
(Giăng 15 : 5).

..

Bây giờ chúng ta đến chặng cuối-cùng của ba bí-quyết về Đức Thánh-Linh. Ta sẽ nhận-biết tánh-cách hệ-trọng của chặng này trong kiểu từng-trái sau đây thường thấy giữa vòng tín-đồ.

Một con-cái Đức Chúa Trời chịu Đức Thánh-Linh thuyết-phục về lẽ-thật này, bèn thấy Đức Chúa Trời đời đời sống mình ; người bèn dâng nó nơi chơn Ngài như là một của-lẽ sống. Đáp lại sự phó dâng ấy, Đức Chúa Trời ban cho người đầy-dẫy quyền-phép, ơn-phước và sự sống thiêng-liêng trỗi hơn sự tưởng-tượng thiết-tha hơn hết của người. Thần-linh của người vui-thỏa trong những phước quý-giá của bước từng-trái đầy-đủ hơn. Hiện-diện của Đức Thánh-Linh ở trong lòng người rõ-rệt biết bao ! Người cảm biết mình được đầy-dẫy sự sống của Ngài, đến nỗi thấy dường như đã đạt tới một địa-vị có quyền-phép và từng-trái thiêng-liêng mới-mẻ không hề dứt-tuyệt hoặc giảm-bớt,

Nhưng lần lần có sự thay đổi. Sự từng-trải sáng chói dường như tối đi; quyền-phép của nó bắt đầu cạn hết và sự phát-hiện của nó giảm-bớt. Người vẫn cứ « đòi » phước mà mình cảm thấy đã tiêu-tan, cứ công-khai chứng-nận phước mình không có hy-vọng rằng làm như vậy thì « phước » sẽ trở lại. Nhưng, rốt lại người mòn-mỏi vì tuyệt-vọng, và từ đó trở đi, có nói đến mọi sự này, thì chỉ coi như một « bước từng-trải đã mất », như một ơn-phước trước kia mình được hưởng nhưng bây giờ không còn nữa.

Trong trường-hợp rất thường thấy như vậy, có gì đã xảy ra? Không phải là Đức Thánh-Linh đã thôi ở trong một tín-đồ thể ấy, nhưng Ngài chỉ thôi tỏ mình với sự đầy-dẫy trước kia. Không phải là vấn-đề mất Đức Thánh-Linh « ở » trong mình, nhưng chính là mất sự « phát-hiện ». Đáng ban ơn-phước không bỏ đi, nhưng ơn-phước đã mất. Đối với người, sự phát-hiện Đức Thánh-Linh đầy-dẫy đã hoàn-toàn mỹ-mãn về loại và về trình-độ, nhưng không phải là vĩnh-viễn. Nó thiếu sự liên-tiếp, và lần lần tiêu-tan như màu đỏ thắm lúc hoàng-hôn, mặt trời gần lặn. Tại sao vậy? Sự phát-hiện không được liên-tiếp đó, thì ta giải-thích thế nào?

1) Trong sách Giăng 14 : 21, Đấng Christ tuyên-bổ những điều-kiện tổng-quát về sự phát-hiện Đức Thánh-Linh; Ngài phán rằng: « Ai có các điều-răn của ta và vâng-giữ lấy,... ta... sẽ tỏ cho người biết ta ». Ở đây, luận rõ về sự phát-hiện (tỏ mình) của Ngài bởi Đức Thánh-Linh, Ngài tuyên-bổ, như một lẽ thật hệ-trọng và phổ-thông, rằng điều-kiện được sự phát-hiện ấy là « vâng-giữ các điều-răn của Ngài ». Theo như chúng ta sẽ thấy sau đây, lời Chúa phán không có nghĩa chỉ về các điều-răn của Luật-pháp, nhưng có nghĩa chỉ về các điều-răn của Ân-diễn — tức là Đức-tin và Yêu-thương — làm trọn Luật-pháp.

Nói cách khác, Đấng Christ đơn-sơ quả-quyết rằng sự phát-hiện của Đức Chúa Trời ban cho người nào làm theo ý-chỉ Đức Chúa Trời. Như vậy, trong trường-hợp kể ra trên kia, khi một người là tội-nhơn chưa được cứu-rỗi, thì ý-chỉ Đức Chúa Trời đối với người là phải ăn-năn và tin Đức Chúa Jê-sus-Christ để linh-hồn mình được cứu-rỗi. Người đã làm như vậy, và lập-tức được sự phát-hiện của Đức Chúa Trời lúc hồi-cải. Như ta đã thấy, người nhận-lãnh Đức Thánh-Linh ngự vào ở trong lòng mình đời đời. Bảy giờ, thời-gian qua, người thấy rằng trong mình có sự sống bỗng-ngã thù-nghịch với sự sống Đức Chúa Trời, có ý riêng chống lại ý-chỉ Đức Chúa Trời; rằng Đức Chúa Trời muốn người từ-bỏ ý riêng và dâng mình trọn-vẹn cho Ngài để làm theo ý-chỉ Ngài. Điều này người cũng làm, và lúc người dâng mình, thì lập-tức Đức Chúa Trời phát-hiện mạnh-mẽ trong sự đầy-dẫy của Đức Chúa Trời mà người đã nhận-lãnh rồi.

Trong cả hai hành-động làm theo ý-chỉ Đức Chúa Trời đó, Ngài đã đáp lại bằng cách tỏ mình cho tín-đồ đúng như Ngài đã hứa.

Nhưng bây giờ tín-đồ không nên dừng lại ở đây mà đòi « ơn-phước » và thử dựa vào bước từng-trái của mình mà sống mãn đời; trái lại, người phải tiến tới lẽ thật tương-tự rằng: Sự phát-hiện của Đức Thánh-Linh chỉ ban cho người nào làm theo ý-chỉ Đức Chúa Trời thể nào, thì cũng một thể ấy, sự phát-hiện liên-tiếp của Đức Thánh-Linh chỉ có thể ban cho người nào liên-tiếp làm theo ý-chỉ Đức Chúa Trời.

Như vậy, sự phó dâng đời sống chỉ là khởi-điểm của đời sống phó dâng (đầu-phục). Nếu muốn ơn-phước bắt đầu thành ra ơn-phước liên-tiếp, thì hành-động dâng mình

phải biến thành đời sống dâng mình. Vì sự dâng mình là khởi-điểm, chớ không phải tuyệt-điểm của sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Nó không phải là ngôi-sao một khi định chỗ, thì sẽ đời đời soi sáng cho đời ta, không cần ta phải chăm-lo chi nữa. Trái lại, nó là cái cửa: Nếu muốn sự sáng soi vào mãi, thì phải để cửa ngỏ luôn.

Chính đây là « chỗ thất-bại của tín-đồ đang than-khóc bước từng-trải đã mất ». Người đã học bí-quyết thứ nhất và thứ hai về Đức Thánh-Linh, nhưng không học bí-quyết thứ ba và cuối-cùng. Người đã nhận-lãnh Đức Thánh-Linh vì liên-hiệp với Đấng Christ, đã được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh vì đầu-phục Đấng Christ, nhưng chưa biết sự phát-hiện bất-tuyệt của Đức Thánh-Linh vì có ở trong Đấng Christ. Người đã đạt tuyệt-điểm của sự từng-trải thiêng-liêng tại chỗ « dâng mình », chớ không đạt tại chỗ « cứ ở ». Người đã nhận-lãnh « sự đầy-dẫy », đã đòi « ơn-phước thứ hai » đã được nên « trọn-vẹn » nhưng rồi đã làm việc mà không một người nào dám làm, tức là trả dưng lại và yên-ngỉ ở bước từng-trải mà mình đã đạt tới. Người chỉ ước muốn giữ « ơn-phước » Chúa ban cho mình, nhưng lại dưng chơn trước bí-quyết sau cùng và cao-cả để giữ « ơn-phước » ấy, tức là bí-quyết ở trong Đấng Christ. Người đi sai đường, bối-rối và thất-vọng, vì đã không thấy rằng tín-đồ có thể nhận-lãnh Đức Thánh-Linh và được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, nhưng vẫn cần học biết cách bước đi trong Đức Thánh-Linh.

2) **Sự cần-dùng phải cứ ở trong Đấng Christ là do vì tín-đồ có hai bồn-tánh.**— Đó là một lẽ-thật đã suy-luận ở một đoạn khác.

Nếu sự sống của xác-thịt tiêu-tan khi sự sống của Thánh-Linh đầy-dẫy Tín-đồ phó dâng mình cho Chúa thì họ không cần học bí-quyết cứ ở trong Đấng Christ. Nhưng

sự-thực không phải như vậy. Quả thật, « người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh trên thập-tự-giá » (Rô 6 : 6). Nhưng nó bị đóng đinh vào thập-tự-giá với Đấng Christ, nên chỉ khi nào ta cứ ở trong Đấng Christ, thì mới thực-hiện được sự đóng đinh vào thập-tự-giá đó là sự sống phục-sanh. Xác-thịt còn cứ ở trong tín-đồ. Nếu không phải như vậy, thì tại sao Kinh-Thánh luôn luôn khuyên-bảo họ phải bước đi trong Thánh-Linh, chớ đừng bước đi trong xác-hịt?

Họ không nên và không cần phải bước đi trong xác-thịt, nhưng có một thực-sự làm chứng rằng nó vẫn còn đó, ấy là họ có thể bước đi trong xác-thịt và thường khi bước đi trong xác-thịt. Vì xác-thịt còn đó, nên mỗi khi tín-đồ chiếu theo nó và bước đi trong nó, thì lại ngăn-trở và làm ngừng sự phát-hiện của Đức Thánh-Linh. Chắc hẳn thật có như vậy, vì Đức Chúa Trời không thể tỏ mình qua xác-thịt. Tinh-thần của xác-thịt là « sự chết » (Rô 8 : 6), « là nghịch-thù cùng Đức Chúa Trời » (Gia-cơ 4 : 4), là kẻ thù thâm-độc hơn hết của Đức Thánh-Linh.

Vậy nên đang khi tín-đồ bước đi trong xác-thịt, nghĩa là mỗi khi họ hành-động theo xác-thịt, thì sự phát-hiện của Đức Thánh-Linh dừng lại. Nếu Đức Thánh-Linh còn phát-hiện, thì tức là Đức Chúa Trời ưng-chịu những hành-động của xác-thịt mà Ngài ghét và đã kết án tử-hình. Làm như vậy, chẳng những là để cho xác-thịt « tự tôn vinh-hiển trong sự hiện-diện của Ngài », mà còn là dâng chính sự vinh-hiển của hiện-diện thánh Ngài cho xác-thịt. Ấy cũng như là đem vinh-quang của Đức Giê-hô-va vào trong miếu thờ ô-úế của một thần-tượng; hoặc như lấy vàng hào-quang của Đức Chúa Trời mà đổi cho thần Đa-gôn, chớ không đập tan nó bằng một đòn đoán-xét của Ngài. Mặc dầu người kia đã được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh khi phó-dâng mình, nhưng Đức Chúa Trời không thể đóng

ấn vào¹ một cuộc đời chẳng thuận - hiệp với ý - chỉ Ngài bằng cách cứ dùng cuộc đời ấy mà tiếp - tục sự phát - hiện của Đức Thánh - Linh vốn do một hành - động vâng - phục trong quá - khứ mà có.

Tín-đồ cần phải thấy rõ điều này, họ cần phải hiểu rằng vì sự phát-hiện chỉ ban cho người nào làm theo ý-chỉ Đức Chúa Trời, cho nên mỗi khi họ làm theo ý-muốn của xác-thịt, thì sự phát-hiện chắc-chắn bị che khuất. Mỗi khi tín-đồ chiều theo xác-thịt, thì họ cảm thấy trong lòng mình có sự lên án và sự tối-tăm, dường như một đám mây đã kéo đến ngăn-cách mình với Đức Chúa Trời và che khuất ánh-sáng không cho soi vào nơi sâu-thẳm của linh-hồn mình. Xác-thịt chính là bức màn che giữa tín-đồ và hiện-diện của Đức Chúa Trời mà họ cảm - biết, mỗi khi bước đi trong xác-thịt, thì tín-đồ treo bức màn ấy lên.

Vì biết rằng mỗi khi lại sa vào xác - thịt đó, thì mặt Đức Chúa Trời bị che khuất, cho nên trong lòng tín - đồ sanh ra sự tỉnh - thức canh - giữ để chết hằng ngày, để lột - bỏ người cũ, để càng ngày càng nép gần bên Đấng Christ. Sứ-đồ Phao-lô nhấn mạnh rằng sự tỉnh-thức canh-giữ ấy là điều - kiện sau - cùng của cuộc đời hạnh - phúc. Không phải là hề hành-động theo xác-thịt, hề lại sa vào và bước đi trong xác-thịt, thì tín-đồ mất linh-hồn đâu. Vấn-đề nêu lên đây không phải là được cứu - rỗi bởi Đấng Christ, nhưng là được thông-công với Đấng Christ.

Con-cái buông theo một hành-động không vâng-lời, thì không vì đó mà mất địa-vị làm con. Nhưng trong gia-đình có sự găng-go, sâu-thẳm và đứt mối thông-công. Huyết của Đấng Christ và bàn tay nắm chặt của Đức Chúa Cha có thể làm cho vững-chắc chùng nào, thì địa-vị làm con của chúng ta vững-chắc chùng ấy. Nhưng sự thông-công với

(1) Nghĩa là " ưng-chịu ".

Đức Chúa Trời giống như mặt gương dễ mờ. Sự sống của xác-thịt chỉ thở hơi vào đó, cũng đủ làm mờ về mặt chói-sáng, rực-rỡ của Đức Chúa Trời. Đại-dột thay cho con-cái Đức Chúa Trời đem lòng nương-cậy « sự từng-trải » hoặc phát-hiện quá-khứ khi mà họ thấy rằng bước thứ nhứt đi theo xác-thịt sẽ như đám mây làm mờ-tối sự phát-hiện ấy ! Họ hết sức cần phải tiến lên để học-biết cái bí-quyết sau-cùng, là cứ ở trong Đấng Christ. Chỉ bí-quyết ấy có thể dạy họ cách làm cho những lúc « đứt » thông-công ấy càng ngày càng ít đi, cho đến khi họ học-tập bước đi trong Thánh-Linh và đạt tới bậc trọn-lành, hạnh-phước, tại đó « luật-pháp của Thánh-Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jê-sus-Christ buông-tha tội khỏi luật-pháp của sự tội và sự chết » (Rô 8 : 2).

Trong lời Đức Chúa Trời, không có đoạn nào dạy các lẽ thật về Đức Thánh-Linh giúp ích ta hơn đoạn thí-dụ về « Cây nho và các nhánh nho ». (Nó chẳng những rõ-ràng và đơn-sơ lạ-lùng, song còn bao gồm cả ba bí-quyết về Đức Thánh-Linh). Hãy tưởng-tượng một nhánh tháp vào cây nho lúc mùa xuân. Ngay khi sự liên-hiệp đã thành trọn, nhánh nhận được sự sống của cây nho, và cây nho bắt đầu « nhảy mạch » qua nó. Điều này làm thí-dụ về tín-đồ nhận-lãnh Đức Thánh-Linh do liên-hiệp với Đấng Christ bởi đức-tin và nhằm khi hồi-cải.

Thí-dụ, bây giờ có vật gì làm tắc các ống dẫn của nhánh ấy, ngăn-cản nhựa cây tràn vào ; như vậy, dầu nhánh đã nhận-lãnh, nhưng không được đầy-dẫy. Lúc vật làm tắc ấy bị cắt-bỏ, thì nhánh liền đầy-dẫy sự sống của cây nho. Điều này làm thí-dụ về tín-đồ thật đã nhận-lãnh Đức Thánh-Linh, nhưng vì ý-chí và đời sống chưa phó dâng cho Chúa để ngăn-trở mực đầy-dẫy của sự sống mà chắc-chắn họ đã

nhận-lãnh đó. Ngay khi hoàn-toàn phó dâng mình cho Đức Chúa Trời, thì họ được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh mà mình đã nhận-lãnh.

Vả, họ thường dừng lại ở đây. Họ thử sống bằng một sự từng-trái quá-khứ. Nhưng nhánh nho không dám làm như vậy. Nó nhận được nhựa cây nho lúc thắp vào đó, hoặc được đầy-dẫy nhựa lúc hoàn-toàn phó mình cho cây nho, thì chưa đủ. Nhưng mỗi ngày, mỗi giờ của đời nó, nó phải cứ hút sự sống của cây nho để nuôi mình từng giây từng phút. Nó chẳng những phải nhờ cây nho mà có lá, có thớ (fibres) có gỗ, có hoa, và cuối-cùng kết-quả. Nó phải ở luôn trong cây nho. Hôm nay, nó không dám nương-cậy sự đầy-dẫy hôm qua. Nó không dám hút sự sống của cây nho một ngày rồi bừa sau lại thôi. Nếu làm như vậy, thì đến mùa hái nho, sẽ chẳng có quả nào. Nó phải ở luôn trong cây nho. Thí-dụ này áp-dụng cho tín-đồ rất rõ-ràng. Họ phải học bí-quyết sau-cùng này. Vì « như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết-quả được » (Giăng 15 : 4).

3) **Tánh-chất của sự cứ ở trong Đấng Christ.**— Bây giờ, ở trong Đấng Christ nghĩa là gì? Nói cho đúng, khi Đấng Christ dùng những lời này để bày-tỏ bí-quyết sau-cùng về Đức Thánh-Linh, thì Ngài dùng theo ý-nghĩa gì? Chúng ta phải làm thế nào để cứ ở trong Ngài ngõ-hầu được nếm-biết sự vui-mừng do lời hứa của Ngài rằng : « Ta sẽ ở trong các ngươi » (Giăng 15 : 4)?

Nếu đây là chỗ ta đạt tới tuyệt-điểm của đời thiêng-liêng (và chắc hẳn là như vậy), thì chúng ta cần lắm chẳng nên có những quan-điểm mơ-hồ, không xác-định, nhưng phải hiểu-biết rõ-ràng, tường-tận ý-nghĩa của danh-từ này. Quả thật, người ta đã viết những bài luận-thuyết tốt-đẹp về sự cứ ở trong Đấng Christ, thi-ca trong đạo đầy-dẫy những lời mô-tả lẽ đó; những tư-tưởng dỗi-dào

và đẹp-đẽ đã được bày-tỏ về vấn-đề ấy. Nhưng, dầu sao, nó chỉ mơ-hồ, mù-mịt và thần-bí đối với lòng ta sốt-sắng mong-ước biết « cứ ở trong Đấng Christ » thật là gì, ngõ-hầu có thể thực-hiện lẽ thật tối hệ-trọng của nó trong đời sống hằng ngày của mình.

Điều khó-khăn ở đây, cũng như ở mọi chỗ khác, chính là ta tìm-kiếm ý-tưởng của loài người, chớ không tìm-kiếm ý-tưởng của Đức Chúa Trời đối với lẽ thật này. Chúng ta không biết nguyên-tắc tối-trọng về sự nghiên-cứu Kinh-thánh, ấy là: Khi nào có một câu mình không hiểu nghĩa, thì phải cầu-hỏi Đức Chúa Trời, là Đấng đã chép Kinh-thánh, xem Ngài có ý bày-tỏ điều gì ở đó, chớ không nên tìm-kiếm ý-kiến loài người đối với câu ấy. Đó nghĩa là: Nếu có câu Kinh-Thánh nào tối nghĩa, thì hãy cố tìm ra một câu khác làm cho rõ nghĩa. Chính danh-từ « cứ ở » mà ta đang suy-xét đây tỏ ra rằng về phương-diện này, chúng ta coi thường Lời Đức Chúa Trời là đường nào? Vì đang khi người ta rò-tìm, giải-nghĩa thiêng-liêng và đặt lý-thuyết liên-quan đến lẽ thật « cứ ở » kỳ-diệu này, thì sự giải-thích của Lời Đấng Chúa Trời vẫn nổi bật trước mắt ta, — có tánh-cách rõ-ràng, đơn-sơ và thực-tế mà chỉ một mình Ngài có thể ban cho nó.

Chúng ta tìm thấy lời giải-thích này ở I Giăng 3 : 24 « Ai vâng-giữ các điều-răn Ngài thì cứ ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời cứ ở trong người ấy ». ¹ Lạ-lùng thay, chúng ta đã bỏ sót lời giải-thích này lâu biết bao? Lẽ thật này cũng đơn-sơ y như lẽ thật về sự phát-hiện (Giăng 14 : 21). Tại sao vậy? Vì đây không phải là vấn-đề cứu-rỗi, mà là vấn-đề thông-công. Nó không có ảnh-hưởng đến sự an-ninh của linh-hồn ta, nhưng có ảnh-hưởng đến sự ta đồng đi với Đấng Christ. Không tin

(1) Theo nguyên-văn. Bản dịch ra tiếng Anh dùng chữ « abideth », có nghĩa « cứ ở », hoặc « ở mãi ».

Đấng Christ, thì ta mất linh-hồn, nhưng không ở trong Đấng Christ sau khi tin Ngài, thì ta không cảm-biết mình được thông-cùng với Ngài, và sự phát-tỏ của sự hiện-diện Ngài cũng bị che-khuất. Chỉ một danh-từ « cứ ở » cũng đủ bày-tỏ các điều-kiện của sự phát-hiện đã giải-luận trong chương trước. Vì « người nào yêu-mến ta... ta... sẽ... tỏ cho người biết ta » (Giăng 14 : 21), nhưng « ai vâng-giữ các điều-răn ta thì cứ ở trong ta » (theo ý I Giăng 3 : 24). Như vậy, « ai cứ ở trong ta, thì ta tỏ cho người biết ta ».

Luận - lý ở đây rất rõ. Như vậy, « cứ ở » tức là cứ vâng-giữ các điều-răn của Ngài; đáp lại tâm-trạng ấy, Ngài sẽ tỏ mình (phát-hiện) bằng cách thông-cùng không dứt với con cái Ngài. Nhưng có người nói rằng :

— Nếu sự tở ở cứ ở trong Đấng Christ tùy-thuộc sự tở vâng-giữ các điều-răn vò-sổ trong Lời Ngài, thì tở sẽ chẳng bao giờ đạt tới bậc ấy được, vì tở thậm-chí cũng không thể nhớ hết các điều-răn ấy; còn nói đến vâng-giữ thì lại ít nữa. Như vậy, tở phải thất-vọng, không bao giờ có thể học-biết bí-quyết sau-cùng về Đức Thánh-Linh này !

Hỡi anh em yêu-dấu, không phải như vậy đâu. Anh em lại mở Kinh-Thánh mà đọc I Giăng 3 : 23. « Vả, này là điều-răn của Ngài : là chúng ta phải tin đến danh Con Ngài, tức là Đức Chúa Jê-sus-Christ, và chúng ta phải yêu-mến lẫn nhau như Ngài đã truyền-dạy ta ». Đối với chúng ta, là kẻ ở dưới ân-điển, thì hết thấy điều-răn gồm-tóm trong hai điều hệ-trọng này : Đức-tin và Yêu-thương; tức là « đức-tin hành-động bởi sự yêu-thương ». Bây giờ chúng ta tới một lẽ thật tối quan-trọng, đến cho mình hết sức cầu-nguyện và suy-xét trong hai phần cuối của chương này. Hai phần này tức là đoạn kết-luận, sẽ dành trọn cho lẽ thật đó.

1 — CỨ Ở TRONG ĐẢNG CHRIST BỞI ĐỨC-TIN

Chúng ta thấy rằng Đảng Christ tỏ mình (phát-hiện) bởi Đức Thánh-Linh, với người nào làm theo ý-chỉ Ngài, nghĩa là ở với người nào vâng-giữ các điều-răn của Ngài. Chúng ta cũng đã thấy rằng theo như Chúa gọi, thì luôn luôn vâng-giữ các điều-răn của Ngài tức là ở trong Ngài, rằng tình-trạng ấy không cho tín-đồ được Chúa ngự vào hoặc ở trong lòng mình (hai phước này đã thực-hiện trong họ rồi), nhưng cho họ được sự phát-hiện không dứt của Ngài bởi Đức Thánh-Linh; tấm lòng nào có đức-tin cũng vẫn nóng-nảy mong-ước được như vậy. Chúng ta cũng đã thấy rằng sự vâng-giữ mọi điều-răn này hợp thành đời sống cứ ở trong Đảng Christ, còn mọi điều-răn ấy thì gồm tóm trong hai điều-răn lớn-lao, là Đức-tin và Yêu-thương.

Vậy, tới đây, chúng tôi xin giải-luận về phương-diện đức-tin của đời sống cứ ở trong Đảng Christ; về phần thứ nhất của điều-răn hệ-trọng chép ở I Giăng 3 : 23. Nếu vâng-giữ điều-răn này luôn, thì ta sẽ được điều ước-ao cuối-cùng của lòng mình, tức là được cứ ở trong Ngài và do đó được Ngài cứ ở trong mình.

Đức-tin này là gì mà lại gồm-tóm một phần toàn-vẹn và hệ-trọng của đời sống cứ ở trong Đảng Christ như vậy? Nó có khác đức-tin mà ta vẫn để được xưng công-bình, được tha-thứ tội-lỗi, và được nhận-lãnh Đức Thánh-Linh chăng? Nếu khác, thì khác thế nào? Tôi xin đáp rằng bản-thể của nó là bản-thể của mọi loại đức-tin, tức là *nhìn xem Đức Chúa Jêsus*. Nó không khác với sự hiểu biết đầu-tiên của chúng ta về đức-tin, nhưng chỉ là mở-mang sự hiểu-biết ấy. Nó là nhìn-xem Đức Chúa Jêsus luôn luôn để được sự phát-hiện liên-tiếp của Đức Thánh-Linh; ấy cũng như lúc đầu-tiên, nó là một hành-động nhìn-xem Đức Chúa Jêsus để được Đức Thánh-Linh ngự vào lòng mình. Để làm tỏ-rõ ý-tưởng này, chúng ta hãy chú-ý đến hai điểm.

Thứ nhất, tín-đồ tự-mình đã chết về phần thiêng-liêng. « Điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác-thịt tôi » (Rô 7 : 18) ; « Vì anh em đã chết, sự sống mình đã giầu với Đấng Christ trong Đức Chúa Trời » (Cô-lô-se 3 : 3). Như vậy, ở ngoài Đức Chúa Jê-sus-Christ, tín-đồ tự mình không có sự thiêng-liêng (hoặc sự sống thần-linh). Ở ngoài Đấng Christ, người có sự sống thân-thể, sự sống hồn, nhưng không có sự sống Đức Chúa Trời. Thực-sự giản-dị về sự tái-sanh là một bằng-cớ hết sức mạnh-mẽ làm chứng về điều đó. Sự chết thiêng-liêng ở trong người tuyệt-vọng đến nỗi cần phải được tái-sanh. Sự sống cũ của người không thể cải-cách hoặc cải-thiện được, hoặc được Đức Chúa Trời sử-dụng bất-cứ cách nào. Ngay trong thuật luyện-kim (*alchimie*) của Đức Chúa Trời, cũng không có phương-pháp nào để biến-đổi kim-khí cốt-tử của « xác-thịt » thành ra vàng-ròng của « Thánh-Linh ».

Người phải được tái-sanh, phải sanh ra bởi Đức Chúa Trời, phải sanh lại mới, phải sanh ra từ thiên-thượng, phải sanh bởi Đức Thánh-Linh. Sự sống vào trong người lúc đó là sự sống mới ; không phải là của người, nhưng là sự sống của Đức Chúa Trời ở trong người. Người không phải là một người cải-thiện về phần xác-thịt, nhưng là một người có Đức Chúa Trời ở trong mình. Ấy không phải là người có một sự sống cũ tốt-lành hơn sự sống cũ của tội-nhơn, nhưng người có một sự sống mới mà tội-nhơn không có. Đức Chúa Trời không bảo người thử sửa-đổi « người cũ », nhưng bảo người phải lột-bỏ nó đi. Đức Chúa Trời tuyên cùng một án tử-hình cho sự sống cũ ở trong người và sự sống cũ ở trong tội-nhơn. Thứ hai, Đức Chúa Jê-sus-Christ là sự sống thiêng-liêng (hoặc sự sống thần-Linh). Ngài phán rằng : « Ta là đường đi, lẽ thật và sự sống » (Giăng 14 : 6), « Khi nào Đấng Christ, là sự sống của

anh em, sẽ hiện ra » (Cò-lò-se 3 : 4 a) « Đức Chúa Trời đã ban sự sống đời đời cho chúng ta, và sự sống ấy ở trong Con Ngài » (I Giăng 5 : 11). « Ai có Đức Chúa Con thì có sự sống ; ai không có Con Đức Chúa Trời thì không có sự sống » (I Giăng 5 : 12). « Ta là bánh của sự sống » (Giăng 6 : 48). « Ta ban cho nó sự sống đời đời » (Giăng 10 : 28).

Như vậy, tuy tín-đồ tự mình là chết về phần thiêng-liêng, nhưng Đấng Christ lại là sự sống thiêng-liêng. Tín-đồ nhận-lãnh sự sống, không phải như một ân-tứ ở ngoài Đấng Christ, nhưng như nhờ ân-tứ của Đấng Christ vậy. Đức Chúa Jê-sus-Christ đem sự sống vào trong tín-đồ thì đúng hơn là Ngài truyền sự sống cho họ. Ấy nghĩa là sự sống thiêng-liêng đến với kẻ tin vì có Đấng Christ ngự vào trong họ và Ngài là sự sống. Như vậy, sự sống thiêng-liêng ở trong tín-đồ không phải là của chính mình họ, nhưng là Đấng Christ ở trong họ. Tín-đồ không hề nhận được sự sống thiêng-liêng (bây giờ là của họ) ở ngoài Đấng Christ và tách riêng với Đấng Christ. Họ nhận được chính Đấng Christ ngự ở trong mình bởi quyền-phép Đức Thánh-Linh.

Vậy nên Kinh-thánh mô-tả tín-đồ là một người tự mình chết về phần thiêng-liêng, nhưng có Đấng Christ, là sự sống thiêng-liêng, ngự ở trong mình bởi Đức Thánh-Linh. Bỏn-tánh cũ kia là một vật chết (tức là vô giá-trị) ở trong tín-đồ sau khi họ hối-cải cũng như trước khi hối-cải. Phải coi nó là hoàn-toàn vô giá-trị. Ở trong tín-đồ chẳng hơn gì ở trong tội-nhơn, tinh-thần xác-thịt của nó vẫn là « sự chết », là « thù-nghịch với Đức Chúa Trời », không đầu-phục Đức Chúa Trời bất-cứ cách nào, và không sao chịu sự cải-thiện thiêng-liêng được.

Cho nên hy-vọng độc-nhất vô-nhị của tín-đồ là phải

từ-bỏ sự sống bản-ngã của mình, coi nó là hoàn-toàn tuyệt-vọng, và bắt đầu chỉ ngửa trông sự sống của Đấng Christ ở trong mình mà thôi. Người có bản-tánh tội-lỗi thì chỉ có thể ngửa trông Đấng vô-tội; kẻ vốn yếu-đuối phải ngửa trông Đấng có sức-mạnh. Kẻ trống-rỗng phải ngửa trông Đấng hoàn-toàn đầy-dẫy. Kẻ chết phải ngửa trông Đấng vốn là sự sống. Vậy, sự sống mới của họ không phải là « tội » (bản-ngã) được cải-thiện, « không phải là tội sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi. Cuộc đời mà bây giờ tôi sống trong xác-thịt, thì tôi sống trong đức-tin » (Ga 2 : 20 - theo bản « Revised Version »).

Sứ-đồ Phao-lô khám-phá rằng chẳng những ông được xưng công-bình bởi đức-tin, song « Người công-bình sẽ sống bởi đức-tin » (Rô 1 : 17); chẳng những ông đã nhận-lãnh Đức Thánh-Linh, song cũng phải bước đi trong Thánh Linh. Ông đã đạt tới quan-niệm rộng-rãi hơn hết về đức-tin mà tín-đồ có thể nắm lấy; ấy vì ông chẳng những đã đạt tới đức-tín do đó ta sống trong Đức Chúa Trời, — tức là đức-tín để « cứ ở trong Đấng Christ ».

Vậy, đức-tín này là gì? Ấy là thái-độ thường có do đó một người, tự mình vốn là chết về phần thiêng-liêng, luôn luôn ngửa trông, và hằng ngày, hằng giờ hút lấy sự sống của một Đấng khác tức là sự sống đầy-dẫy của Đức Chúa Jê-sus-Christ ở trong mình. Đó là đời sống đức-tin; đó là sự bước đi trong Thánh-Linh; đó là phương-diện đức-tin của sự cứ ở trong Đấng Christ. Lời Đức Chúa Trời giải-luận rất nhiều về vi-phạm rộng-rãi đó của danh-từ « đức-tin », và đừng như không hề quên nhấn mạnh vào tánh-cách hệ-trọng cao-cả của nó. « Anh em đã nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ thế nào, thì hãy bước đi trong Ngài thế ấy ». (Cò-lô-se 2 : 6). Đó là một trong những lẽ thật mà Phao-lô hết sức sốt-sắng ghi-tạc vào tâm-trí kẻ nghe ông giảng-dạy.

Chúng ta nhận Ngài như vậy thế nào? Há chẳng phải là bằng cách ngừng hết mọi việc công-bình riêng của mình sao? Há chẳng phải là bằng cách tuyệt-vọng mà chấm-dứt mọi sự gắng sức riêng và tự xưng công-bình riêng, bằng cách đem lòng tin-cậy hoàn-toàn bắt-lực¹ mà phó-thác mình cho Đức Chúa Jê-sus-Christ và một mình Ngài mà thôi, sao? Chúng ta có thể nhờ sự gắng sức riêng nào mà được tha - thứ tội - lỗi và được phục - hòa với Đức Chúa Trời chẳng? Chúng ta có thể tẩy - xóa một vết trong muôn - vàn tội-lỗi đã nhuộm đẫm thấm đời sống mình chẳng? Không, vì « Không đổ huyết thì không có sự tha-thứ » (Hê 9 : 22). Vậy nên chúng ta phải bắt-buộc phải lấy đức-tin làm hoàn-toàn bắt - lực¹ mà phó - thác mình cho Đức Chúa Jê-sus-Christ để làm trọn công - việc mà ta không tự mình làm trọn được.

Chính là theo cách đó mà chúng ta đã nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ. Vả, ta cũng phải bước đi trong Ngài theo cách đó. Nhưng sự bước đi bởi đức-tin chỉ là một bước tái-diễn mãi. Vậy nên ta đã đi bước thứ nhứt của đức - tin bắt - lực nơi một mình Đấng Christ để nhận-lãnh Đức Thánh-Linh thế nào, thì cũng phải đồng đi mỗi bước của đời mình với Ngài để được Đức Thánh-Linh luôn luôn phát-hiện. Chúng ta có mong-ước được quyền-phép chẳng? Phải ngửa trông Ngài, để được quyền-phép mỗi khi có cần - dùng. Chúng ta có mong-ước được sự yêu-thương chẳng? Phải ngửa trông Ngài để được sự yêu-thương của Ngài, vì sự yêu-thương của ta vốn là nguội-lạnh và ích-kỷ. Chúng ta mong-ước được xúc-dầu để hầu việc Đức Chúa Trời chẳng? Mỗi khi có công-việc làm cho Chúa, thì lại phải ngửa trông Ngài. Chúng ta có cần sự dắt-dẫn, khôn-ngoan, bật-thiếp, nhu-mì, nhịn-nhục, bình-an và vui-mừng chẳng? Phải ngửa trông Ngài để được mọi sự ấy.

(1) Nghĩa là tự nó không làm chi được.

Anh em hãy nhận-biết cùng một lẽ thật này ở bên dưới thơ Rô-ma, đoạn 6, câu 4 — « Hầu cho Đấng Christ nhờ vinh-hiến của Cha được từ kẻ chết sống lại thể nào, thì chúng ta cũng sống trong đời mới thể ấy ». Nguyên-văn-là : « Chúng ta cũng bước đi trong sự sống mới thể ấy ». Ở đây, Sứ-đồ Phao-lô tuyên-bố rằng chúng ta, là tín-đồ, bước đi trong sự sống mới, thì phải giống như Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại. Chúng ta có thể tưởng-tượng bức tranh nào diễn-tả sự bất-lực một cách trọn-vẹn hơn bức tranh người chết chăng ? Về phần thân-thể, Đấng Christ đã chết. Thân-thể chết ấy tự mình không thể sống lại, cử-động, thở, hoặc vùng-vẫy ; tự nó hoàn-toàn vô quyền-lực. Giờ này trôi theo giờ khác, nó vẫn nằm trong mồ-mả, bị sự chết nắm-giữ, và tự mình không có quyền để sống lại, nhưng phải chờ-đợi Đức Chúa Trời rờ đến. Rồi có sự hồi-phục nguyên khí mãnh-liệt của sự phục-sanh, do đó « Đức Chúa Trời... đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại » (Cò-lô-se 2 : 12). Đấng Christ không tự mình sống lại ; Ngài được một Đấng khác, tức là Đức Chúa Cha làm cho sống lại.

Vả, tín-đồ phải bước đi trong sự sống mới cũng theo cách ấy. Họ phải nhìn-nhận mình là chết và bất-lực, phải hằng ngày, hằng giờ ngửa trông và tùy-thuộc một Đấng khác, tức là Đức Chúa Jê-sus - Christ và là Đức Thánh-Linh ở trong mình, để đi mỗi bước « trong sự sống mới » cũng như đã đi bước thứ nhứt vào sự sống mới. Hỡi anh em yêu-dấu, chúng ta có nhận-biết rằng sự bước đi của mình trong Đức Thánh-Linh phải là một đời sống đức - tin hằng giờ, hằng phút, không hề gián-đoạn, cũng chắc-chắn như sự cứu-rỗi mình là một hành-động của đức-tin chăng ? rằng chúng ta chăng những phải được tái-sanh bởi đức-tin, song còn phải sống bởi đức-tin nữa chăng ? Chúng ta có tin đó là ý-nghĩa

Đấng Christ muốn bày-tỏ khi Ngài phán rằng : « Ngoài ta, các người chẳng làm chi được » (Giăng 15 : 5) chẳng ?

Chúng ta có dám chủ-tọa cuộc nhóm-họp, viết bài báo hoặc bức thơ, giảng một bài, phát sách nhỏ, nói cho một linh-hồn biết Đấng Christ, quyết-định làm việc gì, đi bước sau đây, — chúng ta có dám làm bất-cứ sự gì mà không có đức-tin mau-mắn hướng lên phía Ngài, là Đấng độc-nhút có sự sống thiêng-liêng trong mình chẳng ? Chúng ta có thực-hiện sự bắt-lực hiển-nhiên của mình trong đời sống (sự bước đi) tín-đồ hằng ngày của mình chẳng ? Chúng ta có nhận biết rằng đây không phải chỉ là một đề-mục cho các nhà bình-luận tôn-giáo, hoặc một vấn-đề thần-bí đem ra giảng-giải lúc nhóm-họp cầu-nguyện, nhưng chính là lẽ thật hết sức thực-tế mà Đấng Christ có thể ban cho ta và phải được ghi-khắc vào mỗi một việc làm, lời nói cùng ý-nghĩa của ta chẳng ?

Chúng ta luôn luôn ngửa trông Đấng Christ ngự ở trong lòng mình chẳng ? Ta hiểu-biết rằng bổn-ngã đáng cho mình hết lòng nghi-ky, còn Đấng Christ đáng cho mình hết lòng tin-cậy. Nhưng ta có sống theo sự hiểu-biết ấy chẳng ? Lời Đấng Christ phán rằng : « Ngoài ta, các người chẳng làm chi được » (Giăng 15 : 5) có trở nên một phần của đời sống mình cũng như một khoản trong bản tín-diệu của mình chẳng ? « Ấy là Thần-Linh làm cho sống, xác-thịt chẳng ích chi » (Giăng 6 : 63). Chỉ có Đức Thánh-Linh làm cho sống được ; chỉ có Đức Thánh-Linh sanh được người ta từ trong kẻ chết. Những lời nói, lời cầu-nguyện và việc làm chỉ do sức mạnh của bổn-ngã, thì không có quyền-phép làm cho nẩy chồi, nứt mộng thiêng-liêng. Nếu thật là như vậy, thì biết bao công-việc của chúng ta chỉ là « các việc chết » (Hê 6 : 1) ;

Nếu Đức Thánh-Linh không phán-dạy, cầu-nguyện và làm việc bởi ta, thì những kẻ ở chung-quanh ta sẽ không

được « làm cho sống ». Bài giảng do sự kiêu-hãnh của trí-tuệ, hoặc xuất-tự tài hùng-biến của loài người, thì có thể kích-thích trí-tuệ, gây lòng mến-phục, hoặc kêu-gọi sự cảm-động, nhưng không thể nào truyền sự sống được. Chỉ có sự sống sanh ra sự sống được, vì « ấy là Thần-Linh làm cho sống ». Một đầy-tớ trứ-danh của Chúa nói rằng :

— Tôi không thường phải tự trách mình vì thiếu-sót hầu việc Chúa, nhưng thường phải tự trách mình vì hầu việc Chúa mà thiếu sự xức dầu của Đức Thánh-Linh ;

Chức-vụ mà không có Thánh-Linh, thì có giá-trị gì ? Bao giờ cũng phải trả lời rằng : « Xác-thịt chẳng ích chi ». Như vậy, chúng-tô rằng chúng ta có trách-nhiệm trang-nghiêm biết-bao, là phải sống một cuộc đời cứ ở trong Đấng Christ, cuộc đời luôn luôn nghi-ky bổn-ngã, cuộc đời luôn luôn nương-cậy và hút lấy Đức Thánh-Linh ngự ở trong mình. Để chứng-minh sự cần-thiết phải sống cuộc đời cứ ở trong Đấng Christ như vậy, ta có thể dùng một bài học cụ-thể do các điều nhận-xét hằng ngày. Ngày nay có hai phương-thức làm cho xe điện chạy : Theo một phương-thức, thì điện-lực chứa trong những điện-tào (*batteries*) đủ cho xe chạy một số giờ hoặc một số dặm đường nhứt-định. Nhưng điện tào ấy một khi được truyền điện vào, bèn thành ra nguồn sức-mạnh và ánh sáng độc-lập ; bấy giờ xe tự nó là một động-lực tiềm-tàng, tự đẩy mình tới, không cần trợ-lực từ bên ngoài.

Nhưng còn một phương-thức nữa, tức là phương-thức tiếp-xúc khác hẳn phương-thức mới nói trên. Theo phương-thức này, xe là một vật chết và bất-lực, không có chút sức mạnh nào để tự đẩy mình tới. Nhưng chạy theo bên trên nó, có giầy thép mỏng-mảnh luôn luôn có điện-khí từ nhà máy điện phía xa chạy qua. Lúc mà xe bất-lực kia đụng tới luồng-diện ở bên trên nó, thì xe tự nhiên có sự sống, sức mạnh và cử-động được. Vả, đó không phải là sự

sống và sức mạnh riêng của nó, mà là của một vật khác ; lúc nào nó thời tiếp-xúc với dây « sống » thì lúc ấy nó thành ra một đồng bất-lực, không cử-động được. Nó phải cứ tiếp-xúc luôn, thì mới cứ ở địa-vị có sức mạnh.

Bài học này thật rõ-ràng. Cũng một thể ấy, nếu con-cái Đức Chúa Trời muốn nắm-biết sự phát-hiện không dứt của Đức Thánh-Linh, thì phải tiếp-xúc với Đức Chúa Jê-sus-Christ từng giây, từng phút, luôn luôn, không hề ngừng. Vì Đức Chúa Trời không đẩy-dẩy họ theo phương-thức chặt-chứa. Nhưng theo phương-thức tiếp-xúc. Ngài không dồn-chứa quyền-phép độc-lập trong họ, nhưng liên-hiệp họ bởi đức-tin phụ-thuộc với Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Đấng được dồn-chứa độc-lập. Chính là Đấng Christ « từ nơi Cha đã nhận lấy Đức Thánh-Linh mà Cha đã hứa ban cho » (Còng 2 : 33 a). Cũng chính là Đấng Christ đã « đổ Đức Thánh-Linh ra, như các người đương thấy và nghe » (Còng 2 : 33 b).

Vậy, chính là vì liên-hiệp với Đấng Christ mà chúng ta đã nhận ân-tứ Đức Thánh-Linh. Chỉ khi nào ta cứ ở trong Ngài, cứ nép gần Ngài càng ngày càng hơn, cứ hằng ngày hằng hút lấy sự sống từ nơi Ngài bởi sự thông-công, cầu-nguyện và luôn ngửa trông Ngài, thì mới nắm-biết sự phát-hiện bất-tuyệt của Thánh-Linh. Thế thì Đức Chúa Trời không làm cho ta đầy-dẫy như ta đổ vào một cái thùng đầy nước không lệ-thuộc vào, nhưng tách riêng với suối nước, Ngài làm cho ta đầy-dẫy như nhánh nho nhờ cây nho mà được đầy-dẫy ; Nó phải liên-hiệp với cây, và hằng ngày, hằng giờ phải hút lấy nhựa cây, dầu là một giọt nhỏ cũng vậy.

Cũng một thể ấy, người nào luôn-luôn ngửa trông Đức Chúa Jê-sus, thì sẽ không hề thiếu-thốn ơn-phước và phép báp-têm ; Song người nào ngửa trông ơn-phước và

phép báp-têm, thì thường sẽ buông mắt Đức Chúa Jêsus. Chúa muốn giữ chúng ta trong địa-vị phụ-thuộc. Ngài sẽ chẳng làm cho ta đầy-dẫy Đức Thánh-Linh có thể chạy một mình trong một năm, một tháng, hoặc một ngày. Làm như vậy tức là khiến ta trở nên độc-lập đối với Đấng Christ, đầy-dẫy sự nương-cậy nơi mình và sự kiêu-căng; tức là chà nát đức-tin, nền-tảng của đời sống cứ ở trong Đấng Christ; tức là tiêu-diệt đời sống kết-quả trong Ngài của chúng ta.

Không, hỡi anh em yêu-dấu, sự sống thiêng-liêng của ta không phải tự mình ta có, nhưng là hút nơi một Đấng khác. Tự phụ-thuộc mình thì bị khô-khan, không kết-quả; nhưng phụ-thuộc về Đấng Christ thì được đầy-dẫy. « Anh em đã chết, sự sống mình đã giấu với Đấng Christ trong Đức Chúa Trời » (Cô-lô-se 3 : 3). Giấu ở giữa thành-phố, có những máy phát điện lớn chắt-chứa một sự sống lạ-lùng, và truyền ra cho hàng trăm xe bắt-lực đang đợi-chờ; cũng một thể ấy, giấu trong Đức Chúa Trời, có sự sống thiêng-liêng mà Đức Chúa Cha đổ ra qua Con Ngài. Người nào cứ ở trong Ngài, thì sẽ luôn luôn kết-quả đầy-dẫy; người nào thử sống trong ơn-phước và từng-trải quá-khứ, thì chẳng bao lâu sẽ than-phiền vì khô-khan, không kết-quả và trống rỗng.

Tới đây, hãy chú-ý rằng danh-từ « cứ ở » không chỉ về một địa-vị, nhưng chỉ về một tình-trạng. Nó không Đến trước sự cứu-rỗi, nhưng giả-định rằng đã có sự cứu-rỗi rồi. Người nào ở trong Đấng Christ thì có Đức Thánh-Linh vì có liên-hiệp với Ngài; Nhưng nhiều người ở trong Đấng Christ mất sự phát-hiện của Đức Thánh-Linh vì thiếu thông-công. Nhiều tín-đồ ở địa-vị phải lẽ, nhưng ở tình-trạng trái lẽ; họ chắc-chắn được cứu-rỗi; nhưng biếng-nhác bước đi và thông-công với Chúa. Trong những người ấy,

đời sống và kết-quả và sự hầu việc và quyền-lực không tỏ ra họ đã mất ơn cứu-rỗi trong Đấng Christ, nhưng tỏ ra họ mất sự thông-công với Ngài; không mất sự xưng công-bình; nhưng mất sự phát-hiện; không mất đức-tin để được cứu-rỗi, nhưng mất đức-tin để cứ ở trong Đấng Christ theo ý-nghĩa đã dùng trên kia.

Vậy, đức-tin để cứ ở trong Đấng Christ có nghĩa là đức-tin luôn luôn ngửa trông Đức Chúa Jêsus để nhận được sự sống thiêng-liêng. Mấy chữ « ngửa trông Đức Chúa Jêsus » mô-tả trọn vẹn cái tình-trạng của Linh-hồn cứ ở trong Đấng Christ. Mặt trăng cứ ngửa trông mặt trời để nhận được mỗi một tia sáng mà nó phản-chiếu; nhánh nho cứ ngửa trông cây nho để nhận được sự sống và kết-quả, dầu từng chút ít cũng vậy: vôi nước ta uống cứ ngửa trông bể nước cung-cấp để nhận được từng giọt nước mà nó tuôn ra làm đã khát những kẻ đến cùng nó; ngọn đèn điện ngoài phố cứ ngửa trông máy phát điện lớn để nhận được mỗi tia của luồng ánh-sáng mà nó chiếu vào bóng tối-tâm lúc đêm khuya.

Cũng một thể ấy, con-cái Đức Chúa Trời muốn biết rõ bí-quyết cuối-cùng về Đức Thánh-Linh, tức là bí-quyết về Ngài luôn luôn phát-hiện, thì phải cứ ngửa trông Đức Chúa Jêsus từng giây, phút một, cho đến khi đời sống cứ ở trong đức-tin đó thành ra thái-độ bất-tuyệt của linh-hồn mình. Lúc đầu, có lẽ khó-khăn. Đối với hết thảy chúng ta, rất cần phải thực-hiện nguyên-tắc ngửa trông một mình Đấng Christ trong mọi chi-tiết của đời mình.

Đẹp yên những tiếng ồn-ào của xác-thịt; không dựa vào sự hiểu-biết của xác-thịt; dập tắt sức mạnh hăng-hái của xác-thịt nghi-kỵ mọi kế-hoạch không sanh ra trong hoặc do sự cầu-nguyện; đặt tay mạnh-mẽ đè ép mọi sức thúc-đẩy cho đến đã nhờ sự chờ-đợi và cầu-nguyện mà chứng-tỏ rằng nó từ Đức

Chúa Trời mà đến chẳng nhưng nói « không tin-cậy xác-thật », song cũng « sống cuộc đời không tin-cậy xác-thật », — đó là một thái-độ mà ta không thể đạt đến dễ-dàng, hoặc chỉ nhảy phắt một cái là tới. Nhưng đó phải là thái-độ của chúng ta. Đức Chúa Jê-sus đã truyền cho ta phải có thái-độ ấy (Giăng 15 : 4), và hết thảy mạng-linh của Ngài thêm sức cho ta.

Vì ta thiếu-sút không cứ ở trong Đấng Christ, nên sự cần-dùng cấp-bách phải cứ ở lại càng tỏ rõ. Vậy, đang khi ngửa trông Ngài để được quyền-phép mà cứ ở trong Ngài, thì rốt lại, ta sẽ đạt tới quyền-phép đó. Khi ấy, ta thật nhìn-nhận và thực-hành chính sự bắt-lực của mình; ngửa trông Đức Chúa Jê-sus để được sức mạnh và tìm thấy sức mạnh ấy; chính mắt mình thấy những con đường lạ-lùng Ngài dẫn mình đi; ngửa trông Ngài để được xúc-dầu; nhận thấy sự hiện-diện từ-ái của Đức Thánh-Linh cũng như nhận thấy chính căn-cước của mình; ngửa trông Ngài để được kết trái và ngạc-nhiên vì Ngài có thể sanh trái do những nhánh như mình đây, — quý-báu thay là tất cả kết-quả này của đời sống cứ ở trong Đấng Christ.

Hỡi anh em yêu-dấu, chúng ta có quá bất-mãn về bổn-ngã đến nỗi cảm thấy mình tuyệt-đối cần-dùng Đấng Christ mà thôi chăng? Chúng ta có nhận biết tự mình là những người chết chăng? Chúng ta có nhận biết rằng chính cái thực-sự người ta cần được tái-sanh là bản cáo-trạng và bằng-cớ khủng-khiếp hơn hết mà Đức Chúa Trời có thể nêu ra nghịch cùng sự sống bổn-ngã thiên-nhiên hoàn-toàn vô giá-trị của mình chăng? Chúng ta có nhìn-nhận các hiệu-quả hợp-lý của sự tái-sanh có ảnh-hưởng đến đời sanh-hoạt thánh-khiết thế nào chăng? Chúng ta có nhận thấy mình cần phải sống trong Đức Chúa Trời cũng như phải sanh ra bởi Đức Chúa Trời chăng? Chúng ta

có cảm thấy mình phải cứ ở trong Đấng Christ chẳng? Chúng ta có « đuổi theo » « sự cứ ở » trong Đấng Christ chẳng? Chắc hẳn phần thưởng sẽ quý-báu lắm, vì chính Ngài đã phán rằng: « Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các ngươi » (Giăng 15 : 4).

CỨ Ở TRONG Đấng CHRIST BỞI SỰ YÊU-THƯƠNG

Chúng ta đã thấy phương-diện đức-tin của lẽ thật, cứ ở trong Đấng Christ hằng ngày để được sống thiêng-liêng; phải cứ tiếp-xúc với Ngài hằng giờ, hằng phút; phải nhờ đời sống cầu-nguyện, thông-công và tin-cậy mà lúc nào cũng hút lấy Đấng Christ, mà « sự đầy-dẫy của bốn-tánh Đức Chúa Trời thấy đều ở trong Đấng ấy như có hình » (Cò-lò-se 2 : 9). Nhưng như ta thấy, « ai vâng-giữ các điều-răn Ngài » thì cứ ở trong Ngài. Có hơn một điều-răn. Chẳng những « phải tin đến danh Con Ngài, tức là Đức Chúa Jê-sus-Christ » song còn « phải yêu-mến lẫn nhau » (I Giăng 3 : 23) ; chẳng những phải có đức-tin, song còn phải có sự yêu-thương (xem câu trên).

Cho nên cứ ở trong Đấng Christ chẳng những là sự thông-công, song còn chức-vụ; chẳng những là chảy vào, song còn là chảy ra; chẳng những là một thái-độ đối với Đức Chúa Trời, song cũng đối với loài người nữa; chẳng những là ngửa trông Đức Chúa Jê-sus, song cũng là yêu-thương kẻ khác. Vậy, người nào muốn sống cuộc đời cứ ở trong Đấng Christ một cách hết sức đầy-trọn và cân-đối, muốn biết sự phát - hiện của Đấng Christ vốn kèm theo cuộc đời ấy, thì chẳng những phải bởi đức-tin mà luôn hút lấy sự đầy-dẫy của Đức Chúa Jê-sus để hằng ngày bước đi và sống, song cũng phải yêu-thương kẻ khác luôn, chớ không được yêu-thương bốn-ngã.

Sự phát-hiện không dứt của Thánh-Linh Đức Chúa Trời chỉ có thể dành cho những người nào chẳng những sống cuộc đời đức-tin, song cũng sống cuộc đời yêu-thương bất-tuyệt, — đó là một thực-sự lập vững trên chính bản-tánh của Đức Chúa Trời. Vì —

1) **Đức Chúa Trời là Sự Yêu-thương — Yêu-thương kẻ khác, — chỉ có thể tỏ mình với người nào cũng sẵn lòng yêu-thương kẻ khác.** — Đức Chúa Trời là sự yêu-thương. Chúng ta nhờ lời tuyên-bổ của Kinh-Thánh mà thấy Đức Chúa Trời là Sự Yêu-thương — « Đức Chúa Trời tức là sự yêu-thương, ai ở trong sự yêu-thương, là ở trong Đức Chúa Trời » (I Giăng 4 : 16) ; « Ai chẳng yêu, thì không biết Đức Chúa Trời » (I Giăng 4 : 8) ; « Phải, ta đã lấy sự yêu-thương đời đời mà yêu người » (Giê 31 : 3) ; « Ngài đã yêu kẻ thuộc về mình trong thế-gian, thì cứ yêu cho đến cuối-cùng (Giăng 13 : 1) ; « Như Cha đã yêu-thương ta thế nào, ta cũng yêu-thương các người thế ấy » (Giăng 15 : 9) ; « Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài » (Giăng 3 : 16).

Chúng ta thấy sự yêu-thương ở trong Đức Chúa Cha từ muôn đời đã tìm kế-hoạch cứu-rỗi loài người.

Chúng ta thấy sự yêu-thương ở trong Đức Chúa Con khi Ngài dốc-đổ sự sống để cứu giúp linh-hồn và thân-thể người ta, không hề mệt-mỏi. Khi Trái tim Ngài đau-đớn hấp-hối vì « thương-xót... những đám dân đông... như chiên không có kẻ chăn » (Ma 9 : 36) ; khi Ngài lấy sự kiên-nhẫn tòn-nghiêm và chịu những lời giễu-cợt, chế-nhạo trước công-đường ; khi Ngài đau-đớn thẩm-thía, cúi đầu dưới những roi đòn vọt máu ; và rốt lại, khi « Ngài gánh tội-lỗi chúng ta trong thân-thể Ngài trên cây gỗ »

(I Phi 2 : 23) mà còn dành hơi thở cuối-cùng để than-tiếc và cầu-nguyện cho những kẻ giết mình.

Chúng ta cũng thấy Đức Thánh-Linh là Sự Yêu-thương. Ngài khuyên-nài người ta êm-ái biết bao ! Ngài quở-trách nhẹ-nhàng biết bao ! Ngài chống-cự kiên-nhẫn và bền-bỉ biết bao ! Dầu bị khinh-dể và chể-nhạo, Ngài vẫn lưu-luyến, không nỡ bỏ đi ! Ngài mau-mắn biết bao mà tha-thứ những tội-lỗi đổ như sơn và những sự điên-dại đáng hối-hận trong những năm đã qua của cuộc đời phí-phạm !

Phải, Đức Chúa Trời là Đấng đã ban Con một của Ngài để làm nên ơn cứu-rỗi ; Đức Chúa Con đổ huyết trên cây thập-tự góm-ghiếc để đem ơn cứu-rỗi ; Đức Thánh-Linh trải qua bao nhiêu thế-kỷ, đã khuyên-nài người ta và hợp-tác với họ để ứng-dụng ơn cứu-rỗi, — cả ba Đấng ấy là một Đức Chúa Trời có sự yêu-thương đời đời, có sự hy-sinh, không hề thay-đổi hoặc tàn-tắt, tức là sự yêu-thương kẻ khác. Cho nên, muốn cho chính bản-tánh của Đức Chúa Trời, là Sự Yêu-thương — yêu-thương kẻ khác, phát-hiện thì ta phải có một đời sống sẵn lòng yêu-thương như Ngài yêu-thương, không yêu-thương bản-ngã, nhưng yêu-thương kẻ khác.

Phương-pháp độc-nhút làm cho luồng điện phát-hiện là có sẵn dây thép, hoặc dây đồng, hoặc vật truyền-dẫn mà tánh-chất của điện đòi-hỏi. Cũng một thể ấy, phương-pháp độc-nhút để được Đức Chúa Trời phát-hiện không dứt trong chúng ta là có sẵn vật truyền-dẫn mà bản-tánh Ngài đòi-hỏi, tức là có đời sống phó dâng mãi mãi để yêu-thương kẻ khác y như Ngài yêu-thương. Đời sống của một con-
cái Đức Chúa Trời đã phó dâng như vậy để thực-hiện điều-răn hệ-trọng này : — « Phải yêu-mến lẫn nhau », thì ví như một vật truyền-dẫn sự phát-hiện của Đức Chúa Trời

Yêu-thương, cũng như sợi dây kim-khí là vật truyền-dẫn sự phát-hiện của điện-lực.

Đó là công-lệ hoạt-động của Đức Thánh-Linh ; đó là con đường độc-nhứt cho Ngài hành-động. Ai dám trông-mong Đức thánh-Linh ấy tỏ mình (phát-hiện) bởi đời sống một kẻ sát nhân hoặc ham-mê nhục-dục ? Ngài cũng không thể tỏ mình bởi một đời sống có sự yêu-thương mình làm yếu-tổ, vì Ngài là Đấng hoàn-toàn vô-kỷ. Cho nên khi Đức Chúa Jê-sus-Christ tuyên-bố, rõ-ràng rằng Đức Chúa Trời tỏ mình với người nào « vâng-giữ các điều-răn của Ngài » (Giăng 15 : 10), rồi lại phán : « Điều-răn của ta đây này : Các người hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các người » (Giăng 15 : 12), thì Ngài chứng - tỏ hợp-lý và chắc-chắn rằng Đức Chúa Trời tỏ mình (trong Thánh-Linh) cho người nào vui lòng chuyển trung-tâm của đời mình về sự yêu-thương mình đến sự yêu-thương kẻ khác ; và Ngài cũng chứng-tỏ hợp-lý rằng không thể có sự phát-hiện ấy cho người nào không chịu làm như vậy.

2) Vậy nên con-cái nào của Đức Chúa Trời chịu nhìn-nhận mục-đích và nguyên-tắc nhứt-định của đời mình là yêu-thương kẻ khác chớ không phải yêu-thương mình, thì sẽ được phát-hiện đầy-đủ hơn hết của Đức Chúa Trời trong Thánh-Linh. Đó là luật-pháp (công-lệ) mà Đức Thánh-Linh theo để hành-động ; nếu con-cái Đức Chúa Trời muốn được sự phát-hiện của Thánh-Linh, thì phải quả-quyết nhìn-nhận luật-pháp này làm luật-pháp sự sống mới của mình. Quả thật, luật-pháp về sự yêu-thương đối-lập hẳn với luật-pháp đã cai-trị họ suốt cả đời họ.

Nhưng đó chính là vấn-đề phải giải-quyết. Họ cần đến một luật-pháp hành-động khác hẳn (Đức Chúa Jê-sus phán rằng : « Ta ban cho các người một điều-răn mới » — Giăng 13 : 34), vì bây giờ họ đã phó dâng mình cho một sự

sống khác, một sự sống mới, tức là sự sống của Thánh-Linh. Vậy nên khi Đấng Christ ban cho ta một bản-tánh mới thì Ngài cũng truyền cho ta một điều-răn mới. Khi Ngài ban cho ta một sự sống mới, thì Ngài cũng ban cho ta một luật-pháp mới về sự phát-hiện thích-hợp với sự sống đó. Tại vì bản-tánh mới là kẻ thù chí-tử và kẻ hoàn-toàn đối-lập với luật-pháp của bản-tánh cũ. Vì có ấy chúng ta hiểu rằng công-lệ phát-hiện của Đức Thánh-Linh sẽ đối-lập hẳn với công-lệ của bản-tánh cũ.

Vậy, tín-đồ nào mong-ước được sự phát-hiện của Đức Thánh-Linh, thì phải trông-đợi có một nguyên-tắc mới-mẻ cai-trị và điều-hòa đời sống của mình, khác hẳn nguyên-tắc đã nắn hình, hầu hết mọi hành-động trong phần đời quá-khứ của mình. Ấy tức là nguyên-tắc yêu-thương kẻ khác, chớ không yêu-thương chính mình. Đây là một sự thay đổi có ảnh-hưởng xa rộng, thấu suốt cõi lòng ; và làm cho ta ngạc-nhiên nín thở ?

Thời nắm chặt mọi sự và bắt đầu ban-phát mọi sự ; thời tìm - kiếm mọi sự và bắt đầu phó dâng mọi sự ; thời nhấn mạnh rằng : « Phải lo cho mình trước đã », và bắt đầu nhấn mạnh rằng : « Phải chăm về lợi kẻ khác nữa » (Phil. 2 : 4 b) ; không còn tìm-kiếm địa-vị cao-sang, nhưng tìm-kiếm địa-vị thấp-thỏi ; bây-giờ có mục-đích « hầu việc người ta », « chớ không phải để người ta hầu việc mình » ; không còn tìm-kiếm sự khen-ngợi của loài người, nhưng tránh xa nó ; không còn sự cứu sống mình, nhưng chịu mất sự sống vì có kẻ khác ; không còn chắt-chứa, an - hưởng và sống thanh-nhàn, nhưng chịu đau-đớn, chi-tiêu và chịu hao-mòn vì có chính Đấng Christ — mọi sự đó hoàn-toàn trái với nguyên-tắc tự yêu-thương mình.

Đối với thế-gian, chỉ gọi lên một điểm như vậy cũng đã kỳ-dị lắm ! Người ta phải quả-quyết từ-bỏ hết sự tìm cách thỏa-mãn bản-ngã, sự tự ngợi-khen mình ; phải từ-bỏ

sự kiếm lợi, sự nắm giữ, sự mơ-ước, cố - gắng, làm - lụng khó-nhọc và tính-toan cho bản-ngã ; cũng phải quả-quyết phó dâng mình để tìm-kiếm, cố - gắng làm-lụng khó - nhọc, chịu đau-đớn, hy-sinh, tính-toan, khuyên-nài, cầu-nguyện và sống cho kẻ khác, — đó là điều mà người thiên-nhiên không chịu nhận. Họ cho là quái-dị, không thi-hành được, không tin được và là tự-tử ! Nhưng, hỡi anh em yêu-dấu, đó chính là điều Đức Chúa Jê-sus-Christ đã làm, và cũng chính là điều anh em và tôi phải làm để được nắm biết sự sống của Ngài phát-hiện trong mình.

Sự yêu-thương bản-ngã là luật-pháp thứ nhất của tánh thiên-nhiên thể nào, thì sự yêu-thương kẻ khác cũng như là luật-pháp thứ nhất của Đức Chúa Trời thể ấy. Luật-pháp về sự yêu-thương là lạ-lùng, tuyệt-đối và tiêu-diệt hết-thảy lợi riêng, nhưng ai vâng theo luật - pháp ấy thì được biết Đức Chúa Trời theo một trình-độ mà mình không bao giờ có thể đạt tới bằng cách khác. Người nào vâng theo các điều-răn mới một cách đầy-trọn hơn hết, thì sẽ được đầy-dẫy Sự Sống Mới hơn hết. Điều-răn Mới này là cách tối-cao phát-biểu ý-chỉ của Đức Chúa Trời đối với cuộc đời trần-gian của chúng ta. Người nào vâng theo ý-chỉ ấy, thì đảo ngược nguyên-tắc chủ-động của toàn-thân mình. Nhưng người cũng đảo-ngược tất cả trào-lưu của sự phát-hiện. Người xưa kia biết sự sống bản-ngã đầy-dẫy, thì bây giờ biết sự sống đầy-dẫy của Đấng Christ hơn mọi khi trước.

3) Người nào muốn biết sự phát-hiện của Đức Chúa Trời cứ ở trong mình, thì cần phải cứ ở trong sự Yêu-thương. Chúng ta chẳng những phải tiếp-nhận điều-răn hệ-trọng này làm luật-lệ của đời mình, song còn phải thực-hiện nó trong đời sống hàng ngày của mình. Hành-động phó dâng mình để làm theo ý-chỉ yêu-thương của Đức

Chúa Trời chưa đủ nếu theo sau nó ta không hằng ngày, hằng giờ làm theo điều-răn hệ-trọng hơn hết này. Nếu hằng ngày chúng ta không sống theo nguyên-tắc mà ta đã phó dâng mình để sống theo (nguyên-tắc ấy tức là sự sống yêu-thương của Đức Chúa Trời), thì sự phát-hiện và sự yêu-thương Ngài, vốn cặp theo sự phó dâng mình, sẽ không liên-tiếp.

Vậy nên cần phải cứ ở trong sự yêu-thương. Vì « ai ở trong sự yêu-thương, là ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người ấy » (I Giăng 4 : 16). Cứ ở trong sự yêu-thương tức là thực-hiện luật-pháp trọng-đại về sự yêu-thương kẻ khác trong mọi chi-tiết đời sống hằng ngày của chúng ta. Chẳng những phải từ-bỏ sự sống bản-ngã bằng một hành-động long-trọng và dứt-khoát, nhưng thói quen sự yêu-thương còn phải thay-thế thói quen ích-kỷ. Ta phải thực-hiện Điều-răn Mới trong mọi sự, phải « nòn-nả tìm-kiếm tình yêu-thương » (I Cô 14 : 1), theo như Sứ-đồ Phao-lô đã nói, cho đến khi nó thành ra luật-pháp bền-vững của mọi chi-tiết trong tâm-thần ta.

Ta nên dùng điều-răn : « Các người phải yêu nhau » làm đá thử vàng để thử-nghiệm mọi ý-nghĩ, lời nói và việc làm trong đời sống hằng ngày của ta, cho đến khi mọi sự ấy trở nên thuận-hiệp với luật-pháp vốn là cao-cả trong đời sống của chính Đức Chúa Jê-sus-Christ. Hòm qua ta quở-trách một người anh em trong Đấng Christ, thì do lòng yêu-thương, hay là tức-bực ? Lời anh em khuyên-bảo đã xuất tự lòng yêu-thương, hay là kiêu-hãnh về ý-kiến của mình ? Buổi nhóm-họp mà anh em chủ-tọa, bài anh em giảng có phải vì yêu-thương và muốn giúp-đỡ kẻ khác, hay là vì muốn thêm danh-vọng cho mình ? Tiền anh em dâng là do lòng yêu-thương kẻ hư-mất hay là do kiêu-ngạo và

tự tôn-chuộng ? Nhưng lời anh em chỉ-trích kẻ khác có do lòng yêu-thương chẳng ? Những ý-tưởng mà anh em ấp-ủ trong tâm lòng sâu-kín đối với họ có đầy-dẫy sự yêu-thương chẳng ? Anh em dâng tiền-của, tiêu-pha, hầu việc, cầu-nguyện, toan-định, có phải là do lòng yêu-thương hết thảy chẳng ?

Đó là cách cao-cả để thử-nghiệm mọi chi-tiết của đời sống anh em, đó là anh em có thể biết là « chính Đức Chúa Trời làm việc trong anh em » (Phil. 2 : 13 — theo nguyên-văn), hay là bỗn-ngã. Mau chóng biết bao, sự cứ ở trong sự yêu-thương đó trở nên một điều-kiện để được Đức Thánh-Linh phát-hiện. Hãy sống một ngày trong thái-độ yêu-thương kẻ khác đó, chớ không yêu-thương mình. Hãy nói những lời từ-ái, nhu-mì ; hãy có những hành-động giúp-ích, vò-kỷ và chuộng kẻ khác ; hằng giờ, hãy thi-hành chức-vụ từ-ái và vò-kỷ ; lòng anh em hãy làm nơi chắt-chứa tư-tưởng thân-ái và nhơn-từ. Ngày ấy sẽ là một ngày có ơn-phước, có sự cảm biết hiện-diện quý-mến của Đức Thánh-Linh trong lòng.

Nhưng anh em hãy nói lời xằng-xóm ; hãy có những ý-tưởng ganh-tị hoặc thù-oán ; hãy có những hành-động ích-kỷ ; hằng giờ, hãy tìm-kiểm lợi riêng, chớ không quên mình đi, thì trong những ngày, giờ thể ấy, anh em còn gì mà chẳng cảm biết sự hiện-diện của Đức Chúa Trời bị che khuất và Đức Thánh-Linh phải buồn-rầu ?

Trong những kho lúa chứa ngũ-cốc ở phía Tây nước Mỹ, có những phòng chứa các loại khác nhau. Hãy mở một cánh cửa con, thì bấp vàng ửng hiện ra, đỏ xuồng như dòng nước. Hãy mở một cửa con dẫn vào phòng khác, thì lúc lúa mì màu hổ-phách cũng tràn ra không dứt như vậy. Hãy mở những cửa khác, thì lúa kiều-mạch (*avoine*), hoặc lúa đại-mạch (*orge*) hoặc lúa lã-mạch (*seigle*) sẽ tràn ra

riêng - biệt tùy theo ta mở cửa dẫn vào kho chứa từng loại.

Vả, trong chúng ta có Thánh-Linh và xác-thịt ; có bổn-tánh Đức Chúa Trời, là sự yêu-thương, và bổn-tánh cũ vị-kỷ. Lúc nào ta làm một việc, nói một lời, nghĩ một ý bởi sự yêu-thương, thì Đức Chúa Trời là sự yêu-thương, tỏ mình Ngài ra. Nhưng lúc nào ta nói-năng xằng-xóm, hành-động vị-kỷ, và có ý-tưởng ganh-tị, giận-ghét hoặc hung-dữ, thì xác-thịt mình tỏ mình ra. Luật-pháp này chắc-chắn, giản-dị và nghiêm-nhặt, cũng như luật-pháp do đó loại ngũ-cốc hiện ra tùy theo cửa dẫn riêng-biệt mở tung ra.

Nếu đầu-phục sự yêu-thương, muốn yêu-thương, thực-hiện sự yêu-thương, cứ ở trong sự yêu-thương, thì chắc-chắn ta sẽ được ban phước, tức là cảm biết sự hiện-diện của Đức Chúa Trời, là sự yêu-thương ; ấy vì ta đã mở cái cửa do đó Thánh-Linh yêu-thương buộc phải tràn ra. Nhưng nếu lời nói của ta cay-đắng ; nếu ý-tưởng và mục-đích của ta luôn luôn chuyên-chú vào bổn-ngã ; nếu hành-động của ta chỉ là vị-kỷ ; nếu đời sống của ta lấy bổn-thân mình làm trung-tâm và chẳng có sự yêu-thương chi hết, thì sự phát-hiện của xác-thịt, của sự sống bổn-ngã, của bổn-tánh cũ sẽ chắc-chắn và không sao tránh được cũng như sự phát-hiện của Thánh-Linh được ban cho người nào bước đi trong sự yêu-thương.

Đấng Christ không thể tỏ mình qua đời sống của một kẻ sát-nhơn hoặc trộm-cấp, — đó là một điều hết sức rõ-ràng. Nhưng chúng ta há chẳng cũng thấy rõ-ràng như vậy rằng Đấng Christ không thể tỏ mình qua *bất cứ* hành-động nào ích-kỷ hoặc không *giống như* Ngài sao ? Trong đời sống hằng ngày của ta, rẽ cay-đắng, mỗi lúc chiều theo

tánh vị-kỷ, mỗi sự đoán-xét khác-nghiệt *chắc phải* làm dứt mỗi thông-công của Đấng Christ với ta. Vậy, chúng ta phải sốt-sắng và cẩn-thận biết bao để cứ ở trong sự yêu-thương ! Hãy làm mỗi việc do lòng yêu-thương kẻ khác. Hãy tránh một hành-động ích-kỷ cũng như tránh một hành-động phóng-đăng. Hãy lùi lại trước một ý-tưởng hoặc sự khuyến-dụ độc-ác cũng như lùi lại trước tiếng rít của con rắn độc. Hãy tránh những lời nói giận-dữ, cay đắng cũng như tránh mũi tên độc hoặc dao găm. Hãy nhận biết điều này làm cho tấm lòng thiên-nhiên phải kinh-ngạc rằng Đức Chúa Trời yêu-thương, bất-cứ người ta đối-xử với Ngài thế nào. « Ngài lấy nhọn - từ đối-đãi kẻ bạc và kẻ thù » (Lu 6 : 35), và chúng ta cũng như vậy.

Vậy, nếu anh em làm việc trái phép đáng buồn, lời nói lăng-nhục hoặc phạm sự hung-ác đến nỗi lìa khỏi thái-độ yêu-thương, chớ binh-vực mình, nhưng hãy vội-vã xưng ra và tìm ơn tha-thứ nơi Đấng đã cầu-nguyện cho kẻ giết Ngài cũng như cho kẻ yêu Ngài.

Tới đây, hãy chú-ý rằng sự phát-hiện cao-cả của lòng yêu-thương chính là chức-vụ hầu việc *thậm-chí chịu hy-sinh đến chết nữa*, Yêu-thương không phải chỉ là tình-cảm, chỉ là sự tràn-ngập cảm-động. Quả thật, trước hết, nó phải ở trong tấm lòng có thái-độ yêu-thương bền-vững đối với kẻ khác. Nhưng từ tấm lòng, nó tràn ra thành chức-vụ, sự hầu việc và hy-sinh cho kẻ khác. Sứ-đồ Giăng nói rằng : « Hỡi các con-cái bé-mọn, chớ yêu-mến bằng lời nói và lưỡi, nhưng bằng việc làm và lẽ thật » (I Giăng 3 : 18), « Bởi đó chúng ta nhận biết lòng yêu-thương, ấy là Chúa đã vì chúng ta bỏ sự sống » (I Giăng 3 : 16), Đức Chúa

Trời yêu-thương đến nỗi *ban*, đã hầu việc và đã chết vì cả đời hư-mất. Đó là sự thử-nghiệm lòng yêu-thương.

Nếu ở bên trong có sự sống yêu - thương, thì không khỏi có kết-quả là chức-vụ và sự hầu việc ở bên ngoài. Sự yêu - thương chơn - thật phải hầu việc ; sự yêu - thương của Đấng Christ bắt-buộc nó phải làm như vậy. Nhưng chúng ta phải nhớ rằng những kẻ nằm trên giường đau-đớn, tật-nguyên cũng có thể bởi kín - đáo dốc - đổ tấm lòng và làm chức-vụ cầu-nguyện cho kẻ khác mà thật sống cuộc đời yêu-thương y như những kẻ hầu việc bằng tay, bằng môi-miệng và bằng cây viết. Trong vấn-đề này, cũng như trong sự dâng tiền-của, « nếu mình lấy lòng tốt mà làm, thì được đẹp ý theo điều mình có, chớ chẳng theo điều mình không có » (II Cô 8 : 12).

4) Đức-tin là cửa thông - công với Đức Chúa Trời, còn sự yêu-thương là cửa hầu việc loài người. Ai giữ cho hai cửa này mở luôn, thì đã học - tập cứ ở trong Đấng Christ. Tín-đồ là đèn-thờ của Đức Thánh-Linh. Đèn-thờ này có hai cửa. Đức-tin là cửa mở hướng về Đức Chúa Trời, còn sự yêu-thương là cửa mở hướng về loài người. Bởi đức-tin, sự sống của Đức Chúa Trời dường như chảy vào trong chúng ta ; còn bởi sự yêu - thương, thì sự sống Ngài tràn ra cho kẻ khác. Đức-tin là môi-giới thông-công với Đức Chúa Trời ; sự yêu-thương là môi-giới hầu việc người ta.

Đức Chúa Trời chẳng những muốn dốc-đổ sự sống của Ngài vào trong chúng ta bởi đức-tin, song còn muốn dốc-đổ sự sống của Ngài vào kẻ khác qua chúng ta bởi sự yêu-thương. Đức Thánh-Linh chẳng những muốn ta để Ngài ngự vào, song cũng muốn ta để Ngài từ mình tràn đến kẻ khác nữa.

Chúng ta chỉ nhận-lãnh Đức Thánh-Linh thì chưa đủ. Có Ngài ở trong mình cũng chưa đủ. Có sự yêu-thương, bình-an, quyền-phép của Ngài ở trong mình và cho riêng mình mà thôi, cũng chưa đủ. Trong vũ-trụ này còn có kẻ khác ngoài ra Đức Chúa Trời, là Đấng ban Đức Thánh - Linh, và chúng ta, là kẻ có Đức Thánh - Linh ở trong mình. Còn có thể - gian chưa được cứu - rồi, đang chết và bị hư - mất mà Ngài cũng yêu - thương bằng chúng ta vậy. Nếu không thấy Đấng Christ qua chúng ta, thì họ sẽ chẳng bao giờ thấy Ngài; nếu không nghe ta nói về Ngài, thì họ sẽ chết trong nơi tối-tăm nếu Ngài không nhờ ta mà tiếp-xúc với họ, thì họ sẽ chẳng bao giờ được tiếp-xúc với sự sống và quyền-phép của Ngài.

Khi bước đi trên mặt đất này, Đức Chúa Jêsus luôn luôn dốc-đổ sự yêu-thương để hy-sinh, làm chức-vụ và ban phước cho mọi người ở chung-quanh mình. Ngày nay, Ngài « không ở thể-gian nữa » (Giăng 17 : 11), — nhưng chúng ta còn ở thể-gian, là chi-thể của thân Ngài, là nhánh của Ngài, là Cây Nho Sống. Ngài ước-mong cứ dốc-đổ sự sống ấy qua chúng ta. Như vậy, đức-tin là môi-giới cho Đức Chúa Trời chảy vào chúng ta, còn sự yêu-thương là môi-giới cho Đức Chúa Trời tràn ra. Bởi đức-tin, Đức Chúa Trời có đủ mọi cơ-hội làm việc trong chúng ta, bởi sự yêu-thương, Ngài có đủ mọi cơ-hội làm việc quá trong chúng ta. « Đức-tin hay làm ra bởi sự yêu-thương » là cách Phao-lô giải-luận ở thư Ga-la-ti 5 : 6. Đức-tin hằng giờ ngửa trông Đức Chúa Jêsus, luôn luôn nhận-lãnh sự sống của Ngài dốc-đổ vào lòng mình cũng như luôn luôn bởi sự yêu-thương mà dốc-đổ sự sống ấy; lúc nào cũng mở rộng hướng về kẻ bị hư-mất.

Ai luôn luôn để mở hai cửa này, thì được cứ ở

trong Đấng Christ. Ta không dám đóng một cửa nào. Đóng cửa đức-tin, ắt người bề trong phải yếu-đuối vì thiếu sự thông-công ; còn đóng cửa yêu-thương, ắt người bề trong phải yếu-đuối vì thiếu chức-vụ hầu việc. Như vậy, tín-đồ là một ống dẫn Đức Thánh-Linh ; theo hình-bóng, Ngài là một dòng « sông » — « Kẻ nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình... Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh-Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy » (Giăng 7 : 38, 39). Ơn mà ta đã nhận được thì ta phải tràn ra. Một cái ống dẫn tốt luôn luôn nhận lãnh, đầy-dẫy và tràn ra. Muốn làm cái ống dẫn tốt, ta phải luôn luôn mở rộng ở chỗ chảy vào và ở chỗ chảy ra.

Vậy ta nên phải luôn luôn mở rộng hai cửa lớn Đức-tin và Yêu - thương. Bởi đức - tin, cái cửa mở hướng về Đức Chúa Trời, và ta luôn luôn thông-công với Ngài mà nhận được sự sống của Ngài. Bởi sự yêu-thương, các cửa mở hướng về loài người, và ta luôn luôn thi-hành chức-vụ và hầu việc mà tràn ra sự sống của Đức Chúa Trời.

Cái ống dẫn nào đóng một cửa lại, thì không phải là cái ống dẫn nữa. Vì chảy vào mà không chảy ra, thì nước bị tù-hãm ; còn chảy ra mà không chảy vào, thì bị trống-rỗng. Chúng ta không dám thôi bỏ Đức-tin ; và cũng không dám buông-thả sự yêu-thương. Ta phải từ sự Thông-công chảy vào bước qua sự Hầu Việc chảy ra, rồi lại từ sự Hầu Việc ban ra bước qua sự Thông-công đầy-dẫy. Người nào đóng cửa Thông-công hoặc cửa chức-vụ, thì viết trên đời sống mình mấy chữ : « Không thể đi đường này ». Nhưng người mới viết như vậy, thì Đức Thánh-Linh cũng giơ bàn tay vô-tình mà viết trên chính đời sống ấy rằng : « Không cứ ở trong Đấng Christ ».

Vì không nhận biết rằng cần phải có cả Đức-tin và sự Yêu-thương thì mới tạo được cuộc đời vẹn-lành, cân-đối và hoàn-toàn trong Đấng Christ, nên nhiều người đã thử « ly-dị » chúng, thử sống bằng cái này mà không có cái kia. Vì nhận thấy rằng ở ngoài Đấng Christ, họ không làm chi được vì thấy cần phải thông-công gần-gũi, không dứt với Ngài, vì nhận thấy ơn-phước và quyền-phép của đời sống cầu-nguyện, nên họ đã hoàn-toàn phó-dâng mình cho phương-diện đức-tin của đời sống cứ ở trong Đấng Christ. Họ đã lui khỏi thế-gian và mọi tội-lỗi, điên-dại của thế-gian ; họ đã giấu mình trong phòng kín và nhà tu ; họ đã dâng mình cho sự cầu-nguyện, suy-gẫm và thông-công.

Nhưng khi Đức Chúa Trời tỏ mình cho họ bởi đời sống thông-công, thì họ không mở cửa yêu-thương, không hiến mình cho chức-vụ, không phân-phát ơn-phước và sự sống thiêng - liêng cho những người đang thiếu - thốn ; trái lại, họ cứ giữ cho mình Sự Sáng mà Chúa cốt ban cho mọi người. Vậy nên có đời sanh-hoạt yếu-điệu, trái lẽ tự-nhiên và yếu-ớt trong nhà tu kín. Vì không có chức-vụ yêu-thương hàng ngày cập theo, nên đời sanh-hoạt ấy suy-bại, thành ra sự chết và sự khô-khan thiêng-liêng. Chính Đấng Christ cũng không thể sống cuộc đời như vậy, nhưng khi được « xúc . . . bằng Đức Thánh-Linh », thì Ngài « đi từ nơi nọ qua chỗ kia làm phước » (Còng 10 : 38).

Phương-diện Đức-tin của đời sống cứ ở trong Đấng Christ là tuyệt-đối cần-thiết. Chúng ta phải nhận thấy mình chết về phần thiêng-liêng ; phải ngửa trông Đức Chúa Jêsus luôn luôn ; phải hằng giờ, hằng phút hút lấy sự sống thần-tánh của Ngài. Nhưng « nếu đức-tin không sanh ra việc làm, thì tự mình nó chết » (Gia-cơ 2 : 17) ; chảy vào mà không chảy ra, thì bị tù-hãm ; thông-công mà không có chức-vụ hầu việc, thì mới có một phương-diện.

Lại có những người dâng mình trọn-vẹn để hầu việc Chúa và hoạt-động cho Chúa. Đời họ là một vòng liên-tiếp những cuộc giảng-dạy, giao-tế hội-đồng, bài giảng và hầu việc, không sao kể xiết. Đối với họ, thì-giờ cầu-nguyện là một động-lực không quen biết ; thông-công và một danh-từ vô nghĩa ; châu trước mặt Đức Chúa Trời chỉ là phí mắt thì-giờ quý-báu ; sự dấn-dấn của Đức Thánh-Linh và đời sống tin-cậy chỉ là những âm-thanh không ý-nghĩa, song đời sống những người ấy, mặc dầu hết sức bận-rộn, vẫn thiếu một điều căn-bản . Họ có sự bối-rối, giận-dữ, phiền-rầu và lo-lắng ; cảm thấy thiếu quyền-phép linh-động để làm công-việc Chúa ; không có sự vui - mừng, bình-an và ơn-phước trong cuộc đời mình sống hăng-hái như vậy.

Ấy chỉ là cùng một cái khiên, nhưng lại xem bề trái. Công-việc làm bởi sức riêng thì là công-việc chết ; phòng cầu-nguyện là nhà quyền-phép chơn-chánh độc-nhứt ; chức-vụ mà không có ơn xúc-dầu, thì không có sự sống ; chúng ta phải tiếp-xúc với Đấng Christ trước khi tiếp-xúc với loài người ; nếu chưa nhận-lãnh ơn-phước từ nơi Ngài, thì ta không thể nào tràn ra ; nếu dây có điện, đụng đến một người, thì sẽ giựt toàn-thân người ; nhưng nếu dùng dây không có điện mà đụng đến người suốt ngày, thì cũng không thể làm cho người chuyển-động. Đức-tin mà không có chức-vụ thì chết ; chức-vụ mà không có đức-tin, tức là chức-vụ ở ngoài Đấng Christ, thì chính Đấng Christ tuyên-bố là chẳng đáng kể chi.

Vậy, người nào luôn luôn sống theo hai điều-răn hệ-trọng này của Đấng Christ ; người nào luôn luôn giữ cho hai cửa Đức-tin và Yêu-thương mở rộng ; người nào do đó mà trở nên con đường giao-thông của Đức Thánh-Linh, — thì đã học-tập bí-quyết sau-cùng về Đức Thánh-Linh, tức là bí-quyết của đời sống cứ ở trong Đấng

Christ. Cho nên cứ ở trong Đấng Christ tức là sống một cuộc đời có đức-tin không dứt đời với Đấng Christ và có lòng yêu-thương không dứt đời với người ta.

Hỡi anh em yêu-dầu, chúng ta sẽ học biết bí-quyết sau-cùng của Đức Thánh-Linh đó chưa? Chúng ta có đang sống cuộc đời cứ ở trong Đấng Christ chăng? Chúng ta có nhận biết mình bất-lực, và hằng giờ, hằng phút nương-cậy Đức Chúa Jê-sus-Christ như là sự sống đầy-dẫy độc-nhứt cho mình chăng? Chúng ta có học bài ngửa trông Ngài mọi sự chăng? Bài học ấy đã trở nên thái-độ thường-lệ của đời sống chúng ta chăng? Chúng ta có chậm nói, chậm toan-tính và chậm hành-động, nghĩa là chờ cho đến lúc đã tiếp-xúc với Ngài và hỏi ý-kiến Ngài chăng? Phải chăng chúng ta chẳng những dốc-đổ sự sống vì có Ngài, nhưng — điều này quan-hệ hơn nhiều — còn giữ một thái-độ đến nỗi Ngài có thể dốc-đổ sự sống Ngài qua chúng ta?

Nói tóm lại, chúng ta có sống và cứ ở trong đức-tin chăng? Hơn nữa, chúng ta có nhận biết rằng Ngài là sự yêu-thương tức là yêu-thương kẻ khác chăng? Ngài muốn chúng ta giống như Ngài, cho nên đã phán rằng: « Ta ban cho các người một điều-răn mới, nghĩa là các người phải yêu nhau; như ta đã yêu các người thế nào, thì các người cũng phải yêu nhau thế ấy » (Giăng 13 : 34). Chúng ta có từ-bỏ lòng yêu-thương mình và lấy sự yêu-thương kẻ khác làm mục-đích cao cả của đời sống mình chăng? Nếu vậy, ta có sống theo mục-đích ấy chăng? Hằng ngày, hằng giờ, phải chăng chúng ta có tự hỏi mình rằng: « Tôi đã làm việc này bởi lòng yêu-thương kẻ khác chăng? Tôi đã toan-tính việc này bởi lòng yêu-thương kẻ khác chăng? Tôi đã nói lời này bởi lòng yêu-thương chăng? Tôi đã dâng tiền-của, hoặc làm chức-vụ, hoặc hầu

việc vì có lòng yêu-thương, — yêu-thương kẻ khác chăng ? »

Chúng ta có cầm-giữ mọi lời xằng-xóm, tức-giận mọi tư-tưởng ích-kỷ và từ-chối mọi hành-động vị-kỷ, vì nó trái với luật-pháp yêu-thương hệ-trọng của sự sống mới mình chăng ? Chúng ta có hiểu rằng sự yêu-thương này có nghĩa là suốt đời làm chức-vụ và hầu việc kẻ khác một cách thực-tế, bất-tuyệt, cũng như Đấng Christ đã hầu việc khi Ngài còn ở thế-gian này chăng ? Chúng ta có hằng vâng-giữ có hai điều-răn này chăng ? Cả hai cửa có mở chăng ? Ta có biệt riêng những lời lạng-lẽ cho sự thông-công chăng ? Còn trong những giờ bận-rộn, thì ta có hầu việc bởi lòng yêu-thương, bất-cứ việc ấy là thấp-thỏi và tầm-thường tới bậc nào chăng ? Chúng ta có hằng ngửa trông Đấng Christ và mắng lo yêu-thương kẻ khác đến nỗi bắt đầu hiểu biết chút ít câu Kinh-thánh diệu-kỳ này : « Không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ đã sống trong tôi » (Ga 2 : 20) chăng ?

Chúng ta có nhờ đó mà nắm biết sự cứ ở trong Đấng Christ chăng ? Chúng ta có rượt theo sự cứ ở trong Đấng Christ chăng ? Nếu có như vậy, thì chúng ta hãy vui-mừng đi. Vì sự cứ ở trong Đấng Christ chẳng những là lời hứa Chúa ban cho ta và là mạng-linh Chúa truyền cho ta, nhưng còn phải là bước từng-trải thực-sự và cảm-biết được của ta, đúng như Lời quý-báu của Ngài tuyên-bố rằng : « Chúng ta biết Ngài ở trong lòng chúng ta, là nhờ Đức Thánh-Linh mà Ngài đã ban cho chúng ta » (I Giăng 3 : 24).

— H É T —

SÁCH
BA BÍ-QUYẾT VỀ ĐỨC THÁNH-LINH
của J. H. MCCONKEY biên-sọgn
IN TẠI NHÀ IN TIN-LÀNH
SAIGON

Giấy phép số 724/XB của
N.T.T.N.P.V.N. — ngày 9-5-1958
